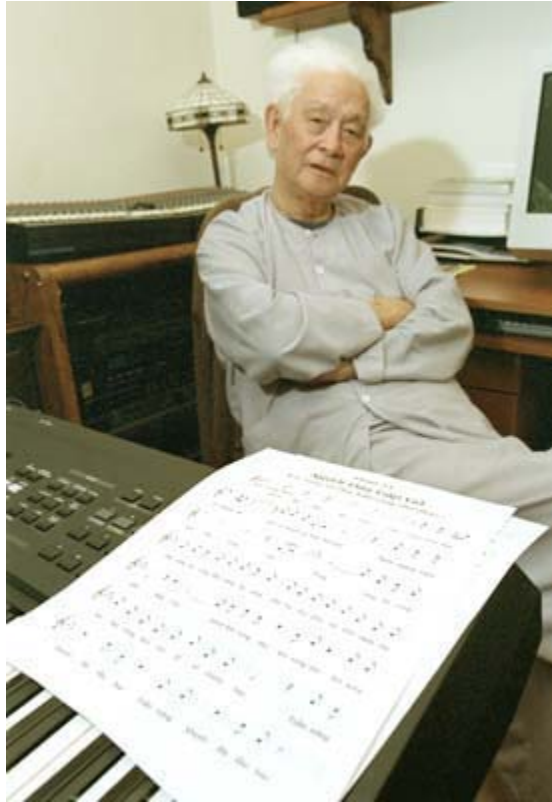


Bút Ký

Một Đời Nhìn Lại



Sau khi vợ tôi qua đời vào tháng 8 năm 1999, tôi quyết định giải nghệ. Nghĩa là tôi sẽ không còn soạn nhạc nữa, tôi sẽ không còn đi hát rong nữa, tuy tôi tự hứa sẽ vẫn phải hoàn tất cho xong hai soạn phẩm còn dang dở là : **HỒI KÝ 4** và **MINH HOA KIỀU**. Việc này chỉ là chuyện nhỏ, khi tôi đã từ từ lữ hành về miền thanh lãng rồi.

Vì không còn là một người sống bằng nghề ca hát nữa, mùa Xuân năm 2000, tôi âm thầm về thăm quê hương sau 60 năm xa Hà Nội và 25 năm xa Saigon. Rồi vì không có ý định ở lại Việt Nam để sống nốt quãng đời cuối cùng, tôi quay về Thị Trấn Giữa Đàng (Midway City) là nơi đã trở thành "đất sống hôm nay và đất chết ngày mai" của từng người trong gia đình tôi... trong lòng thầm vui, an bình và thanh thoát. Một lần hành hương (hay hồi hương) như chưa đủ để áp ủ được mối tình quê lúc nào cũng lai láng trong tôi... trong hai năm 2000-2002, tôi về thăm Việt Nam tám (8) lần. Lần nào cũng đem vào **BÚT KÝ** (mà tôi viết cho con cháu) mệnh mông, bao la và chật chội là cảm tưởng !

Khi mùa Thu 2001 đang sắp tới, cũng như nhiều năm trước đây, các con tôi dự định tổ chức một ngày lễ sinh nhật cho bố có tính cách thân mật trong gia đình. Nhưng vì đây lại là ngày lễ bát tuần thượng thọ của tôi cho nên, cùng với các bạn đồng nghiệp gồm khoảng 40 người, các con tôi quyết định tổ chức luôn một đêm nhạc Phạm Duy với một chương trình chọn lọc, trong đó có đầy đủ các loại ca mà tôi đã cống hiến cho đời. Một chương trình có tính chất tổng kết, "dương danh"...

Nhưng bỗng nhiên xảy ra biến cố 11 tháng 9, 2001... tức là vụ quân khủng bố tấn công Mỹ Quốc, đêm nhạc này phải hủy bỏ, dù diễn trường đã thuê sẵn, bích chương đã in ra, chương trình ca nhạc đã soạn thảo, vé đã in, nghệ sĩ đã tập dượt...

NGÀY MỪNG PHẠM DUY 80 TUỔI
2 Giờ Trưa CHỦ NHẬT, Ngày 14 Tháng 10 Năm 2001
Địa Điểm **KHIẾU VŨ TRƯỜNG MAJESTIC**
18582 Beach Blvd., Huntington Beach, Tel.(714)963-1089
Bốn Thế Hệ Nghệ Sĩ Tham Gia Gồm:
CÁC CON CHÁU CỦA PHẠM DUY
và
Nhật Trường, Duy Khánh, Kim Tước, Quỳnh Giao, Mai Hương, Lệ Thu Julie, Thanh Lan, Lê Uyên, Vũ Khanh, Ý Lan, Ai Vân, Công Thành và Lynn, Bích Liên, Anh Dũng, Quỳnh Hương, Đình Ngọc, Trần Thái Hòa
Mộng Thúy . . .
PHẠM LONG GIỚI Thiệu Chương Trình

Bản Nhạc Hoàng Thi Thơ
Định Căn Vương Hương
Ban Nhạc California Music & Art

Dự Liệu Mừng Sinh Nhật của PD

Vào giữa năm 2001 đó, tình hình sức khỏe của tôi bỗng nhiên suy sụp. Ròng rã ba bốn tháng trời, tự nhiên tôi không ăn được, sụt luôn một lúc 25 pounds. Nghi ngờ mình bị *cancer* (thì mới sụt cân như thế chứ!) tôi vội vã đi gặp bốn vị bác sĩ. Sau nhiều cuộc thử nghiệm, các vị khám phá ra rằng cái thận của tôi đã bị hư! Lý do là vì sau khi mổ tim vào cuối năm 1999, mỗi ngày tôi phải uống 12 viên thuốc, việc này ảnh hưởng tới thận, khiến tôi không ăn được, mất máu và sụt cân. Thế là tôi được các bác sĩ ra lệnh phải giảm liều thuốc uống hàng ngày (còn có 7 viên), phải được trích thuốc làm tăng hồng huyết cầu, phải thay đổi thực đơn trong ẩm thực v.v... Và tôi dần dần trở lại bình thường, với sức sống của tuổi 80.

Tin giờ chót

Nhạc sĩ Phạm Duy nằm bệnh viện

Little Saigon: Trưa thứ Bảy 27 tháng 7, ngay sau khi được nhiếp ảnh gia Michael Mừng cho biết tin nhạc sĩ Phạm Duy hiện đang bị bệnh và được điều trị tại bệnh viện Fountain Valley;



Michael Mừng, BS Bích Liên và Duy Minh đứng bên nhạc sĩ Phạm Duy



Nhưng một số thân hữu tại Nam California, có lẽ vì trong mấy năm nay, thấy tôi đã tuyên bố chấm dứt sự nghiệp, thấy tôi ra vào bệnh viện hơi nhiều, nghĩa là có vẻ đã "gần đất xa trời" rồi, nhất là khi những Mạnh Thường Quân này tự thấy mình đã có nhiều phương tiện (hai ba thế hệ ca sĩ, giàn nhạc giao hưởng, ngân khoản, khán giả...) để có thể làm một chương trình tóm tắt "**công phu một đời**" của tôi mà từ lâu chưa có một tổ chức văn hóa, công hay tư, ở trong hay ngoài nước có đủ thì giờ để thực hiện, ngoại trừ đêm nhạc dự định vừa kể ở trên.

Nói một cách giản dị, những thân hữu vô cùng đáng yêu đó muốn làm một công việc gọi là "vinh danh" một nhạc sĩ đã cả một đời soạn nhạc cho dân tộc, cho quê hương. Họ đã không đợi tôi chết đi -- như nhiều nghệ sĩ đã quá cố -- rồi mới làm lễ "tưởng niệm", "đánh giá" hay "suy tôn".

Thế là vào một ngày đẹp trời, tôi được tiếp xúc với một nhóm tổ chức gồm những người của Hội Ung Thư, Hội VAALA, Hội Hiếu Nhạc, KICON company... của các báo Người Việt, Thế Kỷ 21, Việt Tide, MimiNews v.v ... để phác họa một tuần lễ gọi là VINH DANH nghệ sĩ, mở đầu là hai cuộc **triển lãm** và **hội luận** rồi kết thúc bằng một **concert**. gọi chung là **PHẠM DUY, MỘT ĐỜI NHÌN LẠI**, tên này do nhà văn Phạm Phú Minh đặt ra.

>>> Vấn Đề Tổ Chức

TỔ CHỨC

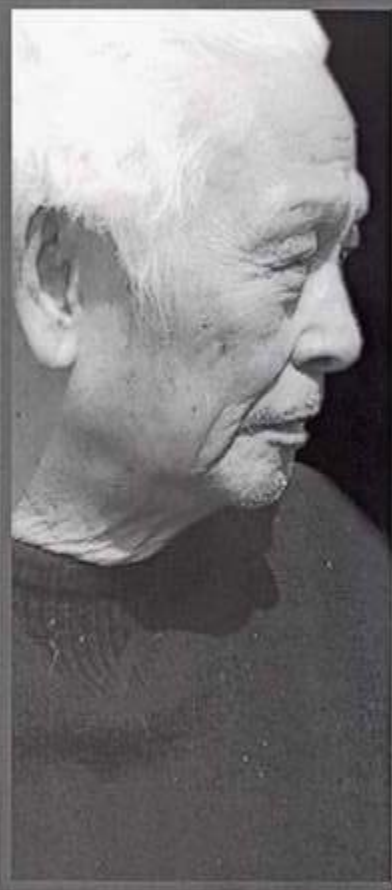




Tiếp ban Tổ Chức

Tôi gặp hai thế hệ bạn bè nhiều lần tại nhà tôi : Đỗ Ngọc Yến, anh Thân (chồng Bích Liên), Thanh (Kicon), Y Sa (con gái Lê Đình Điều), Quỳnh Hương (pianist, con họa sĩ Trịnh Cung) Charlie Nguyễn (cineast), họa sĩ Trường Etcetera, Phúc violon, Khánh Hồng (conductor) v.v...

Chúng tôi phác họa một kế hoạch, khởi đầu bằng việc soạn và in poster :



Chương trình âm nhạc vinh danh người nhạc sĩ viết 'ngàn lời ca'

PHẠM DUY

một đời nhìn lại

4:00 PM, Chủ Nhật 26 tháng 5, 2002
La Mirada Theatre
 14900 La Mirada Blvd., La Mirada, California

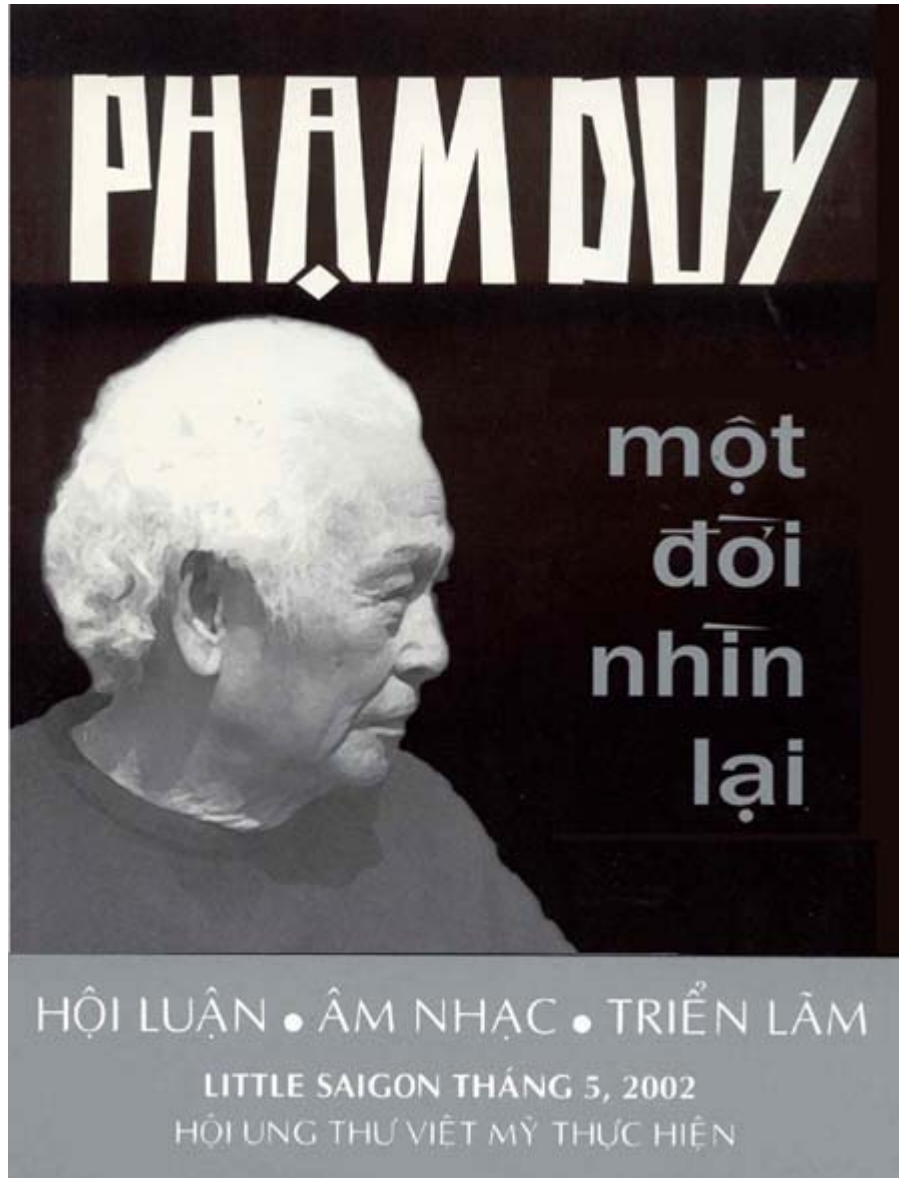
Với sự tham dự:
 Kim Tước | Lê Thu | Mai Hương
 Quỳnh Giao | Bích Liên
 Thái Hiền | Mộng Thủy
 Tuấn Ngọc | Duy Quang
 Anh Dũng | Nguyễn Thành Văn
 Lê Hồng Quang | Trần Thái Hòa

■ **Dàn Nhạc Giao Hoàng:** Hội Hiếu Nhạc Việt Mỹ
Nhạc trưởng: Nguyễn Khánh Hồng
Hòa âm: Lê Văn Khoa | Duy Cường | Đặng Xuân Thìn
 Lê Ngọc Chấn | Trần Chúc | Vương Hương
Dương cầm: Nguyễn Mỹ Lệ | Vương Hương
Điều hợp chương trình: Hoàng Khải Phong | Y.Sa

Giá vé: **\$25, \$35, \$50 và \$100** (bảo trợ)
 Vé bán tại: Mimi Studio: (714) 531-7605
 Nhà sách Tú Quỳnh: (714) 531-4284
 Bích Thu Văn: (714) 897-4519
 Mua trên Internet: <http://vinamall.com>

Chương trình do Hội Ưng Thơ Việt Mỹ tổ chức.
 Lợi nhuận từ chương trình sẽ ủng hộ quỹ của Hội.
 Ngân phiếu em để cho:
 "Vietnamese American Cancer Foundation."

Soạn và in một tập kỷ yếu :



Rồi sẽ là việc thông tin qua báo chí...

>>>Báo Chí



Nhóm trẻ Mimi News thăm nhạc sĩ Phạm Duy
tại nhà riêng ở Midway City, tháng 2, 2002
(ảnh Etcetera)

Nhiều bài thông tin về vụ vinh danh này được liên tiếp đăng trên các báo, có bài là cuộc phỏng vấn, có bài là nhận định cá nhân, cũng có bài dành cho dư luận về tôi, như đề "thanh minh thanh nga" vài điều gì đấy !

Tháng Năm 02 : Phạm Duy, Một Đời Nhìn Lại Mimi Studio và Chương trình triển lãm về nhạc sĩ Phạm Duy

Bài do Nguyễn Văn viết

"Bằng những đóng góp to lớn của mình cho âm nhạc Việt Nam, ông xứng đáng được vinh danh. Lẽ ra, chúng ta phải làm công việc này từ lâu, và không phải chỉ với riêng nhạc sĩ Phạm Duy, mà còn nhiều nghệ sĩ khác, những người cả đời đóng góp giá trị tinh thần cho văn hóa dân tộc, cũng cần được lưu tâm và vinh danh..."

Đó là lời phát biểu của cô Mimi, chủ nhân phòng sinh hoạt Mimi Studio, nói về những sinh hoạt xoay quanh chủ đề "Phạm Duy, Một Đời Nhìn Lại" trong tháng 5 năm 2002.

Khởi đi từ một chương trình âm nhạc đặc biệt, quy mô do Hội Ung Thư Việt-Mỹ (Vietnamese American Cancer Foundation -VACF) dự định tổ chức nhằm vinh danh đóng góp to lớn về âm nhạc của nhạc sĩ Phạm Duy tại La Mirada Performing Arts Theater, thành phố La Mirada. Mimi Studio đã đề bạt với ban tổ chức khai triển thêm những sinh hoạt văn hóa đa dạng hơn, xoay quanh chủ đề chung là nhạc sĩ Phạm Duy.



Về phần nội dung, cô Mimi cho biết thêm: "Chúng tôi dự tính thực hiện liên tiếp 3 tuần lễ trong tháng 5 tới đây để nói về con người và sự nghiệp âm nhạc của nhạc sĩ Phạm Duy qua các hình thức: **Triển lãm, hội luận, hội thoại, trình diễn nhạc...** để giới thiệu một cách sâu rộng những tác phẩm của người nhạc sĩ tài hoa này. Mimi Studio lãnh nhận phần triển lãm các hình ảnh, tài liệu, ấn phẩm âm nhạc, cũng như phối hợp với nhiều thân hữu, tổ chức các buổi nói chuyện, hội luận về âm nhạc cũng như con người Phạm Duy. Các buổi triển lãm, hội luận này sẽ được thông báo chi tiết cụ thể thêm về thời gian, địa điểm trong thời gian sắp tới."

Điểm đặc biệt đáng lưu ý trong sinh hoạt văn hóa này là sự tham gia của thế hệ dưới 40 tuổi, những người ít được nghe nhạc cũng như biết rõ về Phạm Duy. Sau 1975, nhạc Phạm Duy bị cấm phổ biến trong nước, nên lớp người sau không có cơ hội nghe nhiều, ra đến nước ngoài, với cuộc sống, môi trường mới khác biệt nhiều về văn hóa, thế hệ thứ hai có nhiều chọn lựa khác nên nhạc Phạm Duy trở nên một loại nhạc "cổ điển" đối với họ. Đạo diễn Charlie Nguyễn, người thực hiện một cuốn phim tài liệu về Phạm Duy (để trình chiếu trong dịp này) cho biết khi làm việc, nói chuyện với nhạc sĩ Phạm Duy giúp anh hiểu hơn về những biến động của đất nước thông qua âm nhạc. Y-Sa, người phụ trách chương trình **Vòng chân trời văn học nghệ thuật** cho đài VNCR viết kịch bản cho cuốn phim của Charlie, cũng như thực hiện các cuộc phỏng vấn, nói chuyện với nhạc sĩ Phạm Duy cũng rút ra được nhiều bài học bổ ích về lịch sử qua nhạc Phạm Duy. Nhiếp ảnh gia Nguyễn Hoàng Nam, người thực hiện triển lãm hình ảnh **Phạm Duy của hôm nay** đang làm việc ráo riết để ghi nhận những hình ảnh mới nhất trong cuộc sống hàng ngày của người nhạc sĩ lớn này. Nhóm Mimi News với Lê Vũ, Etcetera, Vũ Quý Hạo Nhiên, Vương Hương, Thủy Tiên... chuẩn bị thực hiện một số báo đặc biệt "chuyên đề" Phạm Duy cho tháng 5. Sự kết hợp làm việc của thế hệ thứ hai, nhằm đưa đến người nghe, người xem những thành quả, đóng góp lớn lao về âm nhạc cho Việt Nam của nhạc sĩ Phạm Duy là xứng đáng.

Chương trình "Phạm Duy, Một Đời Nhìn Lại" là sinh hoạt văn hóa đầu tiên có sự kết hợp của nhiều tổ chức, nhiều cá nhân thực hiện với mục đích văn hóa để vinh danh một cá nhân tiêu biểu cho âm nhạc Việt Nam. Chương trình đặt nặng về giá trị văn hóa. Số tiền thu được sẽ trao hết cho Hội Ung Thư Việt Mỹ.

Đây là bước khởi đầu ghi nhận những đóng góp đáng kể của các văn nghệ sĩ cho

văn học nghệ thuật Việt Nam.

Phạm Duy và Dư Luận



Bài viết của BS Bích Liên

Tôi không thích ngồi lê đôi mách, và cũng không để ý đến chuyện đời tư của người khác. Phải nghe những chuyện thầm kín của bệnh nhân hàng ngày, nên không có "xì căng đan" gì là đáng kể nữa. Gần đây, khi cùng Hội Ung Thư Việt Mỹ tổ chức chương trình "Phạm Duy, Một Đời Nhìn Lại", tôi bị lôi kéo vào dư luận về nhạc sĩ Phạm Duy. Trước kia, chỉ có bệnh nhân gọi hỏi bệnh, bây giờ nào fax, nào e-mail về Phạm Duy gửi đến tới tấp. Định làm lơ, nhưng không được. Vì bây giờ bị kéo vào vòng nên tôi cần lên tiếng.

Bao nhiêu lời chê trách: nào là Phạm Duy thiếu đạo đức, tình ái lãng nhãng, nhạc tục, tham tiền, theo Cộng sản, lại vô tài vì đã 30 năm nay, ông không cứu nổi nền âm nhạc Việt đang giậm chân tại chỗ. Họ bảo ông già rồi, viết nhạc hết hay mà còn huênh hoang. Chính tôi và những người trong ban tổ chức cũng bị mắng là dựa hơi ông Phạm Duy để nổi tiếng.

Tôi suy nghĩ nhiều về những lời chỉ trích rất nặng lời đó. Dư luận có cái lý riêng. Phạm Duy có lãng nhãng, ông không dấu giếm là có bồ bịch (tuy chưa ai nhận là con rơi của ông). Nói theo tiêu chuẩn các vị thánh thì ông đúng là vô đạo đức. Ông chắc tham tiền, cũng như tôi vậy. Nếu phải chữa bệnh miễn phí cho tất cả mọi người để được ca tụng là "lương y như từ mẫu", mà không có tiền nuôi thân và gia đình, tôi sẽ không nhận danh hiệu này. Việc Phạm Duy dám về thăm Việt Nam và nói chuyện với những người có chức quyền (theo những e-mail tố cáo mà tôi nhận được). Trong cương vị của Phạm Duy, tôi cũng muốn có dịp về Việt Nam, và được

nói chuyện với những kẻ ấy, may ra có giúp họ mở mang thêm kiến thức và thay đổi đường lối chẳng? (Thế nào tôi cũng sẽ bị mắng là ngu quá, bị cộng sản nó lừa mà không biết. Nhưng cũng đành chịu thôi, vì hình như có nhiều người cũng ngu như tôi vậy). Ông lại thật không biết điều, già rồi thì đi chỗ khác chơi cho người khác có chỗ mà lên chức, hơn 80 tuổi mà còn tối ngày soạn sách, thu thập tài liệu, viết lách, làm nhạc. Ông làm hết như vậy thì còn ai có cơ hội làm nữa, thật là ham danh.

Dư luận đòi hỏi quá nhiều ở nhạc sĩ Phạm Duy. Lúc nào sáng tác của ông cũng phải hay, không được dở. Một ngàn bài mà có năm mươi bài dở là công trình vất vả, thà không sáng tác được bài nào như tôi đây còn hay hơn (!). Ông phải là một nhà đạo đức, hay đạo đức giả cũng được. Ông phải uống nước lã mà sống, phải tránh xa những quan hệ nam nữ không chính đáng, nghĩa là ông phải là một ông thánh. Ông gặp ai cũng phải chấp tay nún mình để được tiếng khiêm nhường. Ông phải tránh xa bọn cộng sản vì coi chừng sẽ bị lây cộng sản, dù ngày xưa ông đã từng chạy trốn cộng sản trong thời kháng chiến, và vẫn bị chế độ cộng sản coi như kẻ phản động vì những bản nhạc ca tụng tình người của ông. Ông đừng có tự do tư tưởng, mà phải theo sự lãnh đạo của những vị thánh hay to tiếng trong cộng đồng. Và nhất là ông đừng làm gì nữa. Người Việt chúng ta hay kính trọng người lớn tuổi và có công, nhưng chỉ thích những người làm ra vẻ khiêm nhường. Ai tự tin và năng động thì bị mắng là huênh hoang!

Phạm Duy chỉ là con người thôi! Ông có đủ thói hư tật xấu, và cả cái hay cái đẹp của một con người. Chỉ khác là Thượng Đế cho ông quá nhiều. Đó là số mệnh của thiên tài. Nhiều tài và nhiều "tật xấu" nên ông thông cảm con người, nhìn ra và diễn tả tuyệt vời những nét đẹp, nhưng không tránh né cái xấu xa của nhân loại. Vì thế, khi nghe hay hát nhạc Phạm Duy, chúng ta rung động và gần gũi một cách đặc biệt. Một vị thánh làm nhạc, sẽ không cho tôi những rung cảm thành thực như vậy.

Nhạc ông không phải bài nào cũng hay. Tôi không thích nhiều bài. Nhưng nói không ngoa cả đời tôi được nuôi bằng nhạc Phạm Duy. Từ những bài ru con à ơi nghe mẹ hát "từ khi mới ra đời"; đến những bài nhạc tuổi thơ hát lúc "một trời nam tròn trăng thu, em bé ra ngồi xem chú Cuội đâu"; rồi tuổi dậy thì mơ mộng "Em ước mơ mơ gì tuổi mười hai, tuổi mười ba", đến tình yêu lãng mạn chỉ dám "bỏ quên cây đàn" hay "uống ly chanh đường uống môi em ngọt"; rồi say đắm những dực tình bốc lửa của "Cổ Hồng", của "Nha Trang Ngày Về"; rồi "Tôi yêu tiếng nước tôi, à à ơi tiếng ru muôn đời", những bước chân trên "Con Đường Cái Quan", những huyền thoại "Mẹ Việt Nam" cho tình yêu quê hương dân tộc; rồi hào khí ngất trời của thanh niên kháng chiến chống ngoại xâm với "Ngày bao hùng binh tiến lên, bờ cõi vang lừng câu quyết chiến"; qua đến những dần vật suy tư tâm linh của tuổi trung niên "Chiều xuống trên giòng sông Cửu Long, như một cơn ước mong, ơi chiều", đến những triết lý về Đạo, về Thiên, về Cái Chết và Sự Sống, về cõi Vô Hạn..., của tuổi già, và nhiều nhiều nữa. Với nhạc Phạm Duy, chúng ta lữ hành qua cuộc đời với đủ ngọt bùi, cay đắng, tham sân si, thất tình lục dục, tuyệt vọng, hi vọng, thăng hoa, và giải thoát.

Dư luận có lý lẽ riêng. Nhưng nếu chúng ta khất khe với Phạm Duy, sao không khe khất hơn với chính mình: "Tôi đã làm được gì cho đời?"

Mỗi viên đá chúng ta định ném ra, hãy xem lại, kéo ném phải chính mình. Hãy dụi

lại đôi mắt nhìn và mở rộng tấm lòng để cảm ơn những ai đang làm đẹp cuộc đời.
Ta sẽ thấy đời còn đẹp lắm.

Nguyễn Bích Liên

Ấn tượng Phạm Duy



Bài viết của Etcetera.

Tháng năm, quận Cam có một buổi hòa nhạc, hát và nghe 50 năm nhạc Phạm Duy. Vinh danh. Dấy lên những bàn tán đánh giá về âm nhạc và ngay cả con người của ông. Số báo **VĂN**, một tờ báo nhận định về nghệ thuật và văn học cũng có một số đặc biệt với bài vở của nhiều nhà phê bình nổi tiếng của Việt nam. Đề tài Phạm Duy là một sự hấp dẫn tự nhiên, gần như ai cũng có thể nói ít nhất là một vài điều gì đó về Phạm Duy. Có người đã từng gặp Phạm Duy, đã từng nói chuyện với ông, đã từng đọc sách của ông, đã từng nghe kể về ông và hầu như ai ai cũng đã từng nghe nhạc của ông. Nhiều người công nhận ông là một nhạc sĩ tài hoa, có người chê ông thiếu đạo đức, tuy nhiên điểm đặc biệt là, khi nói về Phạm Duy, họ thường nói với một mức độ xác tín rất cao, gần như họ cam chắc là họ rất hiểu và nắm bắt được Phạm Duy.

Đối với những người trẻ hơn, trong nước cũng như ở ngoài nước, họ ít biết về Phạm Duy hơn, vì lẽ trong hơn mười năm gần đây, ông ít khi xuất hiện trước công chúng. Nhà ông ở Midway City, rất gần trung tâm thương mại của người Việt ở Little Sài Gòn, **MimiNews** chúng tôi đến hỏi chuyện và để nắm bắt gần hơn con người hiện tại và suy nghĩ của Phạm Duy.

1. Gần đây bác làm gì ?

"Tôi làm thỉnh." Sau khi nhà tôi mất, tôi không làm gì hết, song sau khi về Việt nam, tôi hoàn tất được "Hồi ký" và "Minh Hoạ Kiều II"

2. Về Việt nam để làm gì ?

Đi tìm mồ mã gia tiên và tìm những người trong họ còn sống. Tôi khám phá ra

mình là người trưởng họ, người cao tuổi nhất trong làng Phượng Dực, Hà-Tây. Ngoài ra, thì gặp gỡ bạn bè cũ như Hoàng Cầm, Nguyễn Hữu Đang, Đoàn Chuẩn khi đó còn sống, và nhiều người khác nữa.

3. Bác trao đổi với bạn bè cũ những điều gì ?

Không ai nói với ai điều gì, nhưng đầy dẫy tâm sự. Nói với nhau bằng một sức im lặng. Chúng tôi có cái lạ lắm, không ai nói với ai một lời nào cả, nhưng đầy dẫy tâm sự. Có thể nói chúng tôi nói chuyện với nhau bằng một sức im lặng. Hình như giữa chúng tôi có một cái ngôn ngữ nào mà không cần phải nói ra. Theo tôi đó là tình tự dân tộc. Tình tự dân tộc có thể là ghét bỏ nhau, có thể là yêu mến nhau, có thể là quý trọng nhau. Chúng tôi đã biết cái nguyên nhân vì đâu có sự chia rẽ nhau, giết chóc lẫn nhau, hận thù nhau. Bao giờ tôi cũng lấy cái đại độ nhìn rõ sự việc để đối xử với nhau.

4. Bác có đi nhiều nơi ở Việt nam không?

Tôi đi xem phong cảnh, ra Hòn Gay, nghe nhạc trên sông Hương ở Huế, vào Quảng Nam thăm Hội An. Ở phía Nam, ra tận Hàm Tân và ghé thăm Phan Thiết là chiếc nôi ái tình của tôi.

5. Phản ứng của dân chúng như thế nào ?

Có điều may mắn là đa phần dân chúng không nhận ra tôi, nhưng mà khi nhận ra thì như đám rước vậy. Sự thật thì tôi chỉ muốn yên thân, không muốn ồn ào.Ồn ào đối với người trong nước thì không nên, đối với người ngoài này thì càng không nên nữa.

6. Sự đón nhận âm nhạc Phạm Duy ra sao ?

Trước kia thì tôi bán khoán lắm, đến độ đau khổ, vì tôi cho rằng nhạc của tôi vắng tiếng ở Hà nội 50 năm qua và ở Sài gòn 25 năm qua.

Người nghệ sĩ nào mà không muốn khoe những sáng tác của mình. Tôi cứ tưởng ở ngoài Bắc thì họ biết đến bài "Về Miền Trung" là hết, và trong Nam thì đến bài "Này Cô Em Bắc Kỳ Nho Nhỏ" thì hết, thế nhưng tôi làm hoàn toàn. Ở bên nhà họ thuộc nhạc của tôi còn hơn tôi. Có người tặng tôi đến 60 đĩa CD sưu tập nhạc Phạm Duy. Phản ứng của người ngoài Bắc thì họ thú vị hơn so với trong Nam, vì nhạc của tôi đối với họ còn mới mẻ.

Và nhờ biết được như vậy nên tôi không còn thắc mắc nữa. Bây giờ thì coi như là tôi xong rồi, tất cả sự nghiệp của tôi nằm trong computer hết rồi. Tôi có thể chết được rồi mà không có phải thắc mắc như ông Văn Cao hay ông Trịnh Công Sơn.

7. Bác muốn nói gì qua âm nhạc?

Tôi là một người "khóc cười theo mệnh nước" và tôi đã nói hết những điều đó qua những tác phẩm của tôi rồi. Trong số người nghe, tôi xin cảm ơn những người như Thụy Khuê, Đoàn Xuân Kiên nói lên được cái đại quan cũng như cái vi mô của tôi.

6. Nhìn về Việt nam từ hải ngoại, bác nghĩ gì ?

Không có giây phút nào trong 26 năm qua mà tôi không nghĩ đến nước Việt nam. Tôi đều ước mong là nó sẽ tiến bộ như những nơi mà mình đã nhìn thấy. Thế nhưng làm sao được mỗi đất nước có một lịch sử riêng. Là một người nghệ sĩ tôi ước mong thấy một Việt nam thống nhất lòng người, nhưng mà cho đến bây giờ vẫn chưa có được. Đành vậy thôi. Tôi nghĩ lịch sử có nhiều ngẫu nhiên cuộc đời chứ không phải ai muốn mà được.

7. Bác có lạc quan về con người Việt nam, đất nước Việt nam không ?

Nhìn lại 500 năm lịch sử Việt nam, thì sự chia rẽ triền miên, muốn giải quyết trong một tháng trời thì làm sao được. Tuy nhiên, một điểm mà tôi rất lạc quan, là con người Việt nam vẫn không thay đổi sau bao nhiêu thăng trầm như vậy. Con người Việt nam vẫn là Việt nam như tôi biết, như tôi vẫn từng yêu quý. Càng đi về vùng quê, thì càng rõ ràng như vậy.

8. Còn con người Việt nam hải ngoại thì sao?

Con người Việt nam bị đánh bật cái gốc ra ngoài này rồi, thì còn rất ít người còn giữ được, vì hoàn cảnh đời sống. Ví dụ như người Việt nam chúng ta xưa kia đại lượng lắm, "chín bỏ làm mười" cơ mà, nhưng bây giờ ở đây chúng ta có được thế đâu ? Toàn là giả tạo cả. Ví dụ như cuộc sống hiện thực ở đây rõ mồn một, nhưng các nghệ sĩ đều than cạn đề tài cả. Cộng đồng Việt nam ở đây có nhiều tật xấu, nhưng không ai dám nói ra. Ai cũng sợ dây bần cả. Thì nó sẽ bần. Có thể là tôi nói sai, nhưng suy nghĩ của tôi là thế.

9. Khoảng cách với Phạm Duy ?

Sở dĩ hiện nay có sự ly dị giữa người nghệ sĩ nói chung với quần chúng thường ngoạn là do hoàn cảnh. Trong cộng đồng Việt nam hiện nay, ai là người lo tổ chức những sinh hoạt văn hoá. Chỉ có những tờ báo, nhưng chỉ lo nuôi sống cho tự họ không thôi cũng là khó quá. Thành thử lại phải dùng đến vấn đề chính trị. Mà chính trị thì phải mị dân, thì phải làm ồn lên cho người ta mua báo của mình. Trong lãnh vực văn nghệ, thì xưng tụng theo đồng tiền, thành nó tạo ra một sự náo loạn. Trong những tổ chức văn nghệ thì đưa ra sự hờ hang, đề cao cái sex. Họ có cái lý của họ, có thể là nhạc của tôi không còn ăn khách nữa. Nhưng là một nghệ sĩ, tôi phải tránh xa những sinh hoạt như vậy. Sự cách biệt đó, chủ quan cũng có, khách quan cũng có, nhưng nó phải xảy ra thôi.

7. Đánh giá về nền âm nhạc bên trong Việt nam hiện tại.

Khó nói, nhưng nói chung về phương diện tổ chức và tài năng, thì họ có nhiều lắm. Nhưng họ bị đóng khung thành ra không có nổi bật lên được. So với thời kỳ ông Diệm, thời kỳ ông Thiệu, mặc dù có kiểm duyệt, nhưng dù sao cũng không đến nỗi nào, chúng tôi không bị đóng khung mấy. Vì tôi về Việt nam trong một thời gian ngắn ngủi thôi, nhưng nhìn thoáng qua thì thấy có những bài bất chước nhạc Đại Hàn và nhạc Đài loan. Xu hướng quay về với nhạc dân tộc thì lại theo chiều hướng giữ y nguyên như cũ và cũng thiếu sáng tạo.

9. Phản ứng của người ngoại quốc về nền âm nhạc Việt nam.

Người ngoại quốc đến Việt nam, phần nhiều là vì mục đích sưu tập, bảo tàng các loại hình âm nhạc cổ truyền nhiều hơn, bởi vì âm nhạc Việt nam của mình còn thô thiển và thấp lắm về đủ mọi phương diện. Nếu mà so với Nhật bản hay Trung hoa thì họ hơn mình rất nhiều. Lý do giản dị là vì dân họ đông, tổ chức của họ giỏi. Còn mình, thì nhạc sĩ trong Nam ngoài Bắc chia rẽ nhau.

10. Ảnh hưởng của xu hướng nhạc hiện đại của Tây phương đến Việt nam như thế nào?

Tôi có biết có người đi vào nhạc Jazz, nhưng mượn một cái áo người khác khoác vào mình, thì theo tôi khó lắm. Riêng tôi sau khi đi du học Pháp về, thì tôi thấy mình không thể mượn cái áo của Schubert hay của Beethoven, mà mình phải có

cái của mình, thành ra tôi có "Minh Hoạ Kiều."

11. Điều gì là quan trọng nhất trong việc sáng tạo nghệ thuật?

Phản ánh xã hội, và quan trọng nhất là thành thật với mình, thành thật với người, và thành thật với đời. Nghệ sĩ mà giả tạo thì vứt đi.

12. Nghĩ gì về khu Bolsa Little Saigon?

Phải gọi khu Bolsa là khu Bon Chen. Đời sống vật chất lôi kéo con người trở nên tha hóa, "tất cả cho sự sống." Nhiều người không có đời sống tinh thần, thiếu lý tưởng.

13. Tại sao bác không viết về cộng đồng Little Saigon?

Cộng đồng ở đây không nuôi được nghệ sĩ. Không đài phát thanh nào trả tiền cho nghệ sĩ. Có tờ báo nào chú trọng đến chúng tôi đâu. Thành ra làm sao không có cuộc ly dị đó được, mặc dầu không phải lỗi tại ai.

14. Sinh hoạt cá nhân của bác như thế nào ?

Tôi hoàn toàn sống bằng âm nhạc từ xưa đến giờ. Ở ngoài này, thì may mà tôi còn sáng tác nhiều và đi hát, đồng thời bán đĩa nhạc để sống, nhưng mà phải làm như vậy thì nhục lắm.

15. Bác thích những sáng tác nào nhất trong sự nghiệp âm nhạc của mình?

Cái nào tôi cũng thích cả, kể cả các bài nhục tình ca hay tục ca. Thí dụ, tôi thích tục ca vì tôi dám nói trong khi không ai dám nói cả.

16. Bác muốn người ta nhớ về và nói về bác như thế nào?

Tôi đã buông bút, treo đàn, chùi mặt, tắt đèn, rời sân khấu, từ nay trở về sau, tôi không còn đứng ở giữa chợ đời nhận ai khen hay chê nữa. Bây giờ tôi vui một mình tôi đi thôi.

17. Nhắc nhủ gì đối với mọi người?

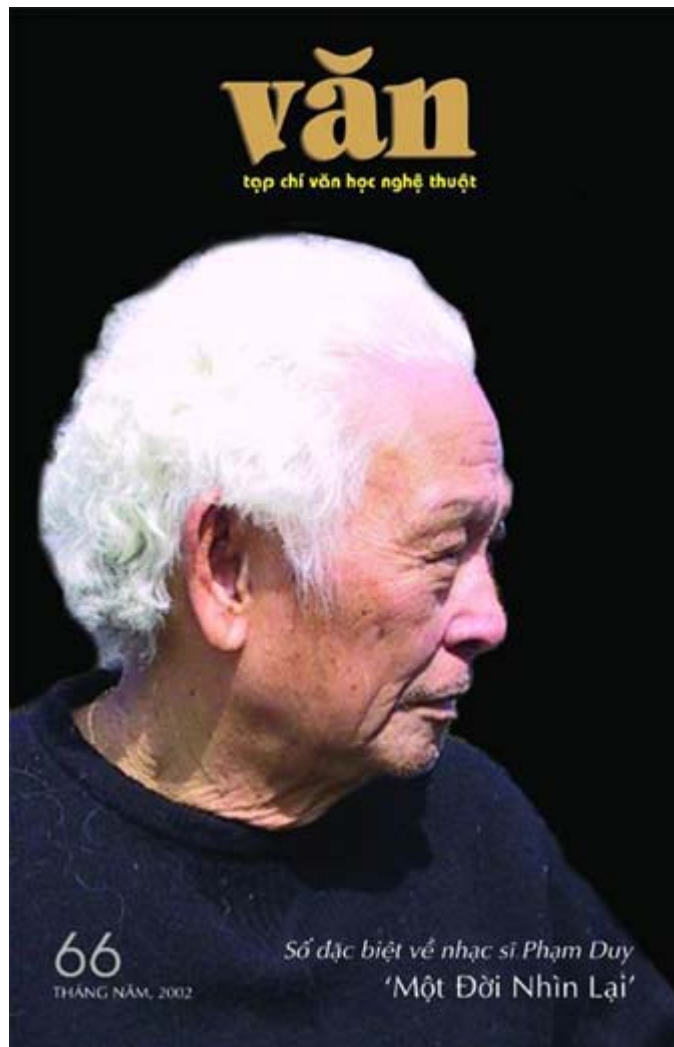
Tôi chỉ có một lời cảm ơn đối với những người yêu nhạc Phạm Duy, vì đó là lý do làm cho tôi sống.

18. Muốn nói gì với thế hệ trẻ ở đây?

Các cậu may, mà không may. May là có một đời sống thoải mái hơn, không may là cuống rồn đã bị cắt lia. Muốn nói lại, thì các cậu phải tự tìm lấy thôi, sẽ không ai giúp được.

* * *

Như một hậu chấn của tất cả mọi cuộc ly dị, chúng tôi ra khỏi nhà Phạm Duy, không tránh khỏi tâm trạng băn khoăn lý giải những nguyên nhân. Có lẽ Phạm Duy đúng -- không phải lỗi ai, nhưng quả là có một sự cách xa. Có lẽ chúng ta ở hải ngoại không còn là chúng ta khi ở Việt nam. Chúng tôi là những người "may mà không may" như lời của Phạm Duy. Hành trang của Phạm Duy để lại cho chúng tôi quan trọng hơn cả âm nhạc, có thể là tinh thần sáng tạo, sự thành thật, can đảm và tận tình với đời sống.



Tạp Chí **VĂN** cho ấn hành một số đặc biệt về tôi. Đây là lần thứ ba hay thứ tư mà bạn bè dành cho tôi một sự quan tâm đáng quý qua những số báo đặc biệt về Phạm Duy. Có rất nhiều bài của rất nhiều những cây bút có giá trị như Nguyễn Xuân Hoàng, Hoàng Khởi Phong, Phó Tịnh (Đoàn Xuân Kiên), Đặng Tiến, Nguyễn Ngọc Bích, Thụy Khuê, Bùi Bảo Trúc, Linh Mục Trần Cao Tường, Hoàng Xuân Sơn, Phạm Quang Tuấn, Nguyên Sa, Quỳnh Giao, Phạm Xuân Đài, Phạm Phú Lợi, Văn Quang, Hồ Trường An, Ngọc, Đặng Khánh, Tiểu Quyên, Hoàng Chính, Nguyễn Hoàng Linh... mà tôi chỉ có thể trích ra ở đây một số bài mà thôi.

Tạp Chí VẤN



Tranh của họa sĩ Etcetera đăng trong VĂN 66

Trong số báo này, có những bài viết về tôi từ trước nay được in lại, có những bài mới viết với những cái nhìn mới về tôi... Trước hết là của nhà văn Nguyễn Xuân Hoàng :

Phạm Duy Và Vết Thương Di Tản



Như những người cùng lứa tuổi, tôi ưa thích nhạc Phạm Duy, trước khi yêu thích nhạc Trịnh Công Sơn. Tôi nghĩ, trước khi nổi tiếng với những ca khúc của chính mình, Sơn cũng là một người yêu nhạc Phạm Duy. Thế hệ của anh tôi, theo kháng chiến chống Pháp, chắc chắn là thế hệ của những người chọn con đường ra chiến khu một phần cũng vì âm nhạc của ông. Nhưng tôi có thêm một lý do để nhớ đến ông nhiều hơn các bạn tôi một chút vì cho đến năm 1972 -- không nhớ chắc là năm 72 hay 70, cái năm mà nhà văn Ngô Thế Vinh cũng ra hầu tòa vì một bài báo của anh -- tôi bị phiền phức do một ca khúc của ông: Bài **Bà Mẹ Gio Linh**.

Phạm Duy viết Bà Mẹ Gio Linh năm 1948. Năm 1972, sau khi Trần Phong Giao thôi tờ Văn, ông Nguyễn Đình Vượng nhờ tôi làm Tổng Thư Ký tòa soạn ở 38 Phạm Ngũ Lão. Lúc đó tạp chí **Văn Đền** của kịch tác gia-giáo sư Vũ Khắc Khoan đặt trên lầu cùng địa chỉ với tờ **Văn**. Ông Thần Tháp Rùa khi đến tòa soạn bao giờ cũng đi ngang qua chỗ ngồi của tôi. Một lần ông hỏi tôi cho **Văn Đền** một truyện. Tôi hứa. Và lần nào đi ngang qua bàn viết của tôi, ông cũng nhắc: Sao? Có truyện cho số này không? Tôi xấu hổ vì không viết được. Sau cùng, tôi cũng viết xong và "nộp bài" cho ông. Truyện ngắn Cha và Anh tôi đưa ông để đăng trên **Văn Đền** -- tôi nhớ hình như là số 52.

Một buổi chiều Mai Thảo đến tòa soạn kéo ghế ngồi trước mặt tôi hỏi "Này, cậu viết cái gì cho **Văn Đền** mà báo bị tịch thu, đóng cửa vậy?" Tôi ngớ người.

Truyện ngắn **Cha Và Anh** là một hồi tưởng với nhiều hư cấu về một gia đình (tôi) bị chia cắt trong chiến tranh, và chia cắt ngay cả trong một thành phố. Một nhân vật bơ vơ mất hướng, không biết mình đi đâu, về đâu. Truyện còn chép một số đoạn trong ca khúc của Phạm Duy :

*Mẹ già cuốc đất trồng khoai
Nuôi con đánh giặc đêm ngày
Cho dù áo rách sờn vai
Cơm ăn bát voi bát đầy...*

*.....
Nhà thì nó đốt còn đây
Khuyên con báo thù phen này
Mẹ mừng con giết nhiều Tây
Ra công xới vun cây cấy.*

.....
 Ông Khoan gặp tôi một tuần sau không vui. Tuy vậy, ông cũng tỏ vẻ lo cho tôi. "Anh có sao không? Có bị gì không?" Thừa anh, tất nhiên là có. Em phải hầu tòa đây. Đó cũng là thời gian mà Ngô Thế Vinh cũng từ Biệt Đoàn 81 Biệt kích Dù về hầu tòa vì bài báo Mặt Trận Ở Sài Gòn của anh.

Nhưng tôi đâu chỉ dính với ông Phạm Duy chỉ chừng đó thứ. Những ca khúc sau này của ông, những bài **Bình Ca (Đường Như Là Hòa Bình, Sống Sốt Trở Về, Ngày Sẻ Tới...)** cũng làm tôi ray rứt mãi.

Tôi ngạc nhiên về những bài **Tục Ca, Vía Hè Ca** ... cùng đi với **Đạo Ca, Bé Ca, Nữ Ca** của ông. Ông Phạm Duy đa tài, đa dạng và là một người giàu có về âm thanh. Ông mơ mộng hơn những người lãng mạn nhất, nhưng ông cũng là người thông tục hơn những người thông tục nhất. Ông có nhiều tiếng nói cho nhiều hoàn cảnh.

Ông là một trong số ít nhạc sĩ "sống" và "mạnh" không phải là thứ nghệ sĩ ảo lả của bàn đèn và khói thuốc. Nhạc của ông được nhiều thế hệ hát và hát khắp nơi. Nhạc ông được nhiều người nhớ và nhớ bằng những kỷ niệm đặc biệt. Nhạc ông được hát với một trái tim sôi nổi, nhưng cũng được hát với một nỗi buồn cùng cực. Nhạc ông có nước mắt. Và cũng được hát với một nụ cười.

Thời gian có những thứ tình cảm nào, ông đều cho người ta cơ hội bày tỏ thứ tình cảm đó.

Nhưng tôi biết không phải ai cũng bằng lòng ông. Có người nhìn ông như một tài năng hư hỏng. Có người bảo sau những ca khúc phổ thơ từ Huy Cận, Phạm Thiên Thư, Nguyễn Tất Nhiên, ông không còn để lại gì cho âm nhạc Việt Nam. Tôi ngờ những người ấy sống bằng thành kiến. Không người Việt Nam nào có thể quên ơn Phạm Duy.

Để soi sáng giá trị và ý nghĩa của một tác phẩm nghệ thuật - một cuốn tiểu thuyết, một bức tranh, một nhạc phẩm - người ta thường qui chiếu về tác giả, về đời tư của người nghệ sĩ. Người ta vẫn thường nghĩ giữa tác phẩm và tác giả chắc chắn phải có một mối giây nhân quả. Tác phẩm là sản phẩm của nghệ sĩ, nó tất yếu phải mang dấu ấn, hơi thở, đời sống, ý nghĩ của người sáng tạo.

Người ta đọc Kiều của Nguyễn Du và người ta đi tìm tiểu sử của ông để hiểu Kiều. Cũng vậy, người ta xem kịch Lưu Quang Vũ, xem tranh Nguyễn Trung, nghe nhạc Trịnh Công Sơn, người ta luôn luôn đi tìm tác giả. Người ta tìm đọc "những bản thảo dở dang, những thư từ, những nhật ký, hồi ký" và qua đó họ vẽ lại chân dung người nghệ sĩ. Chính chân dung ấy đã "soi sáng" tác phẩm của họ. Tôi chia xẻ "một nửa" ý kiến đó.

Tôi không tin là cuộc đời của một nghệ sĩ hoàn toàn làm thành tác phẩm của họ. Tôi không tin là tác phẩm đang được quần chúng yêu mến kia sẽ kém đi vì tác giả có một cuộc sống xã hội "không tốt đẹp" theo ý kiến của những nhà đạo đức. Tôi không tin giá trị tác phẩm sẽ bị tụt xuống khi tác giả có một cuộc sống không cân bằng với tiêu chuẩn xã hội. Những điều "tôi không tin" ấy thật ra chưa đủ lý lẽ để thuyết phục người khác. Cho đến khi tôi đọc được mấy cuốn sách của Milan Kundera, một nhà văn Pháp gốc Czech.* Dưới tựa đề **Soixante-treize mots** (Bảy

mười ba từ), phần thứ sáu của cuốn **Nghệ Thuật Tiểu Thuyết**, Milan Kundera viết : "*L'artiste doit faire croire à la postérité qu'il n'a pas vécu*", dit *Flaubert*."*

Vẫn theo Kundera, Maupassant không cho đưa chân dung của mình vào một loạt chân dung các nhà văn nổi tiếng: "Đời tư của một người và khuôn mặt anh ta không phải là của công chúng." Heman Broch nói về mình, về Musil, về Kafka: "Cả ba chúng tôi đều không có tiểu sử thật."

Nhà văn William Faulkner muốn làm "người bị triệt tiêu, bị xóa bỏ khỏi lịch sử, không để lại bất cứ dấu vết gì, không có cái gì khác ngoài những cuốn sách đã in." Và Kundera nhấn mạnh: Sách và để in, tức là không có các bản thảo dở dang, thư từ, nhật ký.)

Tôi muốn bắt chước Kundera nói theo một ẩn dụ của Kafka rằng nhạc sĩ Phạm Duy (nhà tiểu thuyết) phá ngôi nhà của mình đi, để lấy gạch xây một ngôi nhà khác: các ca khúc của ông (cuốn tiểu thuyết).

Từ đó đi đến kết luận là những người viết tiểu sử về một nghệ sĩ (nhà tiểu thuyết, họa sĩ, kịch tác gia, nhạc sĩ, điêu khắc gia...) là người phá dỡ những gì mà nghệ sĩ đó đã làm, để làm lại cái mà người nghệ sĩ đã phá dỡ ra. Cái công việc chõ vào đời tư của một nghệ sĩ (tài năng) là một công việc tiêu cực, thuần túy tiêu cực, nó không thể soi sáng cả giá trị lẫn ý nghĩa của tác phẩm; "may ra thì chỉ nhận dạng được vài viên gạch."**** Kundera không chỉ nói một lần về vấn đề này trong cuốn *L'art du Roman*, mà ông nói nhiều lần. Trong phần thứ bảy cuốn sách này, dưới tựa đề **Discours de Jerusalem : Le Roman et L'Europe**. "Nhà tiểu thuyết là người, theo Flaubert, muốn biến mình đi sau tác phẩm của mình. Biến mình đi sau tác phẩm của mình, điều đó có nghĩa là từ chối vai trò nhân vật xã hội."***** Phạm Duy là một con người, như mọi người. Ông đã sống tận cùng đời sống của ông, ông đã hiến tận cùng những gì ông có trong trái tim ông và thân xác ông. Tôi đồng ý với Hoàng Khởi Phong, Phạm Duy không cần vinh danh, vì cái danh ấy ông đã có, người ta nên biết ơn ông.

Trong cuộc sống của mỗi chúng ta, rõ ràng là chúng ta nợ nần quá nhiều người. Không chỉ nợ nần công ơn sinh và dưỡng của cha mẹ ta, mà ta còn nợ nần những người làm cho cuộc sống ta tốt đẹp hơn, có ý nghĩa hơn. Ngay khi họ làm ta đau đớn vì bản chất của họ, ta cũng nợ họ, vì nhờ đó ta khám phá ra sự đa dạng của con người, khám phá ra cái bộ mặt đen tối của một con thú tưởng là người, và ta cũng khám phá ra sức chịu đựng của mỗi chúng ta.

Phạm Duy Và Stravinski

Chưa thấy nhà văn nào nói về âm nhạc say mê và đầy kiến thức như Milan Kundera. Trong cuốn *Những Di Chúc Bị Phản Bội*, ông dành nguyên phần thứ ba *Improvisation en hommage à Stravinski* (Ứng tác kính tặng Stravinski) từ trang 69 đến 119 để viết về Stravinski.

Tôi ước gì mình có đủ kiến thức về âm nhạc để viết một chương về nhạc sĩ Phạm Duy. Nếu cuộc đời của Stravinski chia làm ba phần dài gần bằng nhau. [ở Nga, 27 năm; Pháp và Thụy Sĩ nói tiêng Pháp, 29 năm; Mỹ, 32 năm] thì Phạm Duy cũng chia phần đời mình qua những con số tương tự: Miền Bắc 29 năm, vào Nam 25

năm, và ở Mỹ nay ông đã ở được 27 năm.[bài này viết năm 2002]

Kundera viết "Di tản: một cuộc lưu lạc bắt buộc ở nước ngoài đối với người coi đất nước nơi mình sinh ra là tổ quốc duy nhất của mình. Nhưng tình trạng di tản kéo dài và một sự trung thành mới đang nảy sinh, sự trung thành với đất nước mình đã nhận; bây giờ là đến lúc cắt đứt. Stravinski dần dần từ bỏ chủ đề Nga. Năm 1922 ông còn viết Mavra (hí kịch phỏng theo Pouchkine), rồi năm 1928, Nụ Hôn Cửa Bà Tiên, kỷ niệm về Tchaikovski, rồi ngoài mấy tác phẩm ngoại lệ không đáng kể, ông không trở lại chủ đề Nga nữa. Khi ông mất năm 1971, Vera vợ ông, tuân theo ý nguyện của ông, từ chối đề nghị của chính phủ Xô Viết chôn ông ở nước Nga và chuyển thi hài ông đến nghĩa trang Venise."

Kundera viết tiếp: "Không còn nghi ngờ gì nữa, Stravinski mang trong mình vết thương của sự di tản, như tất cả những người khác; không còn nghi ngờ gì nữa, sự phát triển nghệ thuật của ông sẽ đi một con đường khác nếu ông có thể ở lại nơi ông đã sinh ra.

Phần đầu của Stravinski và Phạm Duy có vẻ như trùng hợp nhau. Sự khác là ở phần cuối. Chủ đề trong âm nhạc Phạm Duy luôn luôn là Việt Nam.

"Tôi yêu tiếng nước tôi từ khi mới ra đời."

Chủ đề ấy ở cuối đường là **Minh Họa Kiều I và II**. Việt Nam nhất trong những gì thuộc về Việt Nam.

Tôi viết những dòng chữ này như một lời biết ơn Phạm Duy. Tôi không có nhiều lý lẽ để nói về âm nhạc ông. Tôi mượn nhiều lời của Milan Kundera để cảm ơn ông.

Xin ông khỏe mãi.

* L' art Du Roman, Collection Folio, 15 Novembre, 1999 và Les Testaments Trahis, Collection Folio, 18 Janvier, 2002. Bản dịch của Nguyễn Ngọc, NX Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 2001.

** Sách đã dẫn, trang 177. Flaubert nói: "Người nghệ sĩ phải làm cho hậu thế tưởng rằng anh ta không hề sống."

*** Bản dịch của Nguyễn Ngọc, sđd., tr. 156-157.

**** Bản dịch Nguyễn Ngọc, Sđd., tr. 165

Theo Chân Phạm Duy Một Đoạn Đường

Phạm Xuân Đài



Trong chuyến đi Mỹ mùa hè năm 1970, tôi có tặng cho các bạn quốc tế một số cuốn **Dân Ca-Folk Songs** của Phạm Duy, trong đó các lời ca được dịch sang tiếng Anh. Mấy hôm sau một cô bạn Thụy Điền nói với tôi: "*Lời các bản nhạc trong cuốn sách hay quá!*" Tôi không ngạc nhiên vì lời khen ấy, vì tôi đã biết lời trong đó rất hay, tôi chỉ mừng có người chịu khó đọc và hiểu được cái hay đó.

Tôi nhớ cô bạn đã chỉ tôi coi bài **Xuân Ca**
Xuân trong tôi đã khơi trong một đêm vui
Một đêm một đêm gối chăn phòng the đón cha mẹ về
Xuân âm u lắt leo trong nguồn suối mơ
Bừng reo rồi theo nắng lên từ cha chói chan lòng mẹ

Rồi nói với tôi: "*Tôi chưa thấy ai nói về mùa xuân của đời mình như thế này. Mùa xuân bắt đầu từ khi mầm sống đầu tiên của tôi được tạo nên, được tả trong động tác ái tình của cha và mẹ. Thật tuyệt vời.*"

Thú thật lúc bấy giờ tôi ngỡ ngàng. Tôi đã hát **Xuân Ca** nhiều lần, và không lưu ý để hiểu hết ý nghĩa của ngay đoạn mở đầu như cô gái Thụy Điền đã nhìn thấy trong bản dịch tiếng Anh. Thường bài hát nào cũng thế, thoát tiên người ta rung cảm vì âm hưởng của lời lẽ ngân lên hơn là chính ý nghĩa của lời lẽ đó, nhất là loại ý nghĩa thâm trầm. Nhưng sau khi nói chuyện với cô bạn, tôi bỗng "ngộ" toàn bộ nội dung mấy câu trên, và có cảm giác như mình ý thức được tình trạng của mình từ khi mới chỉ là một tế bào, một con tinh trùng giữa cõi âm u của "nguồn suối mơ" trong cha tôi, để vào đêm gối chăn phòng the đầu tiên ấy, theo cơn "nắng lên từ cha" mà được phóng vào làm chói chan lòng mẹ. Đó mới là nguồn cội của cái gọi là xuân của một đời người. Ca tụng mùa xuân thì phải bắt đầu từ tình trạng ấy, chỗ thâm sâu, chỗ uyên nguyên của tất cả những biểu hiện về sau mà người ta vẫn ca tụng về mùa xuân.

Sự nghiệp sáng tác của Phạm Duy rất phong phú, như một trái núi quá lớn, muốn leo lên thoát tiên không biết bắt đầu từ đâu. Nhưng nếu muốn tìm một chủ đề chính của toàn bộ tác phẩm của ông thì lại không khó, vì nó nổi bật lên như một ngọn tháp giữa một khu rừng cây, đó là chủ đề về dân tộc và đất nước. Có thể đề tài tình yêu cũng rất giàu có và quan trọng, và lại được biết đến nhiều qua trình diễn,

nhưng dân tộc và đất nước luôn luôn là cảm hứng căn bản, chủ đạo trong sáng tác của ông, và trải dài suốt đời ông. Thử đi cùng ông một đoạn ngắn thôi, đoạn mở đầu, từ 1945 đến 1951.

Không phải chủ đề về quê hương dân tộc chỉ mới bắt đầu từ 1953 với bài **Tình Ca**, mà sớm hơn nhiều, từ những ngày vận nước biến chuyển từ giữa thập niên 40 để chuẩn bị vào cuộc kháng chiến chống Pháp. Bài **Tình Ca** chỉ là một sắp xếp rất lý trí những nội dung chính yếu của tình yêu đất nước và dân tộc; tôi yêu tiếng nước tôi vì những lý do này, tôi yêu biết bao người vì các yếu tố kia... dù cách trình bày rất là nên thơ thì bài hát vẫn nặng tính cách tuyên ngôn, giảng giải. Tình yêu thật sự không biểu lộ khi người ta nói "tôi yêu" mà ở trăm ngàn cách thể khác, đi thẳng vào từng hơi thở, từng nhịp đập của mạch máu người nghe, chứ không phải qua cái đầu. Tình yêu ấy bùng nổ nơi chàng thanh niên Phạm Duy năm 1945 khi Việt Nam đương ở ngưỡng cửa của độc lập mà phải đối đầu ngay với ý đồ trở lại của thực dân Pháp, chàng thét lên trong cái thế nhất hô bá ứng của dân tộc vào thời điểm ấy: *Bờ cõi vang lừng câu quyết chiến!* Chàng sống đúng trạng thái tinh thần của cả nước Việt Nam lúc đó, và ghi lại trung thực hào khí của khoảnh khắc lịch sử ấy trong khúc **Xuất Quân**, rồi chính khúc xuất quân đó đã ảnh hưởng ngược lại hâm nóng biết bao bầu máu người trẻ lẫn người già từ Nam ra Bắc. Bây giờ nhìn lại thời điểm chớm mở màn cuộc kháng chiến chống Pháp thì chỉ thấy duy nhất có bài Xuất Quân là tiếng kèn xung trận đồng dục và thôi thúc nhất vang lên trong cả nước, đi trước, đi trên và đi thẳng vào lòng người hơn tất cả mọi hiệu triệu chính trị của thời ấy.

Tình yêu nước nơi Phạm Duy được khơi dậy bởi tình cảm chống ngoại xâm. Đó là tình cảm chung của mọi người Việt Nam khi vừa thoát được ách nô lệ mà thấy nguy cơ lại sắp bị xâm chiếm lần nữa, và từ khởi điểm ấy, mỗi người thể hiện tình yêu nước mỗi cách, nông sâu dài ngắn hoặc biến thể ra rất khác nhau. Riêng với Phạm Duy, xuất quân đánh Pháp chỉ là điểm khởi đầu của một hành trình vĩ đại về sau để đi sâu, đi dài vào dân tộc và đất nước Việt Nam. Giữa thời đại mà tình yêu nước bị lợi dụng và áp đặt bởi những loại quái thai xa lạ, chính các tác phẩm của Phạm Duy sẽ có nhiệm vụ cứu chuộc niềm tin và tình tự chính thống của con người Việt Nam, giữ vững một nối kết giữa quá khứ, hiện tại và tương lai.

Vừa rung xong tiếng kèn xuất quân, cũng trong năm 1945 ấy Phạm Duy lại viết **Chiến Sĩ Vô Danh**. Tuy cùng bắt nguồn từ tình yêu nước, hai mặt của hai bài hát rất tương phản nhau, cho ta thấy rằng ngay từ điểm xuất phát, Phạm Duy đã nhìn ra, ngay cả trong không khí hùng hực của một dân tộc vùng lên, những *sâu hận đời lấp tàn* của biết bao số phận sẽ phải chịu khi lao vào cuộc này. Chết chóc sẽ trùng điệp, nhưng vô danh, không ai biết đến. Vừa tấu lên điệu kèn ra quân hùng tráng, Phạm Duy đã cảm ngay thấy cái oan khuất mệnh mông của hy sinh và tàn phá sẽ đến:

*Gươm anh linh đã bao lần vấy máu
Còn xác xây thành, thời gian luống vô tình
Rừng trầm phai sắc
Trống điểm tàn canh
Hỡi người chiến sĩ vô danh!*

Ông biết thời gian (cũng tức là lòng người) sẽ rất vô tình với "vạn cốt khô" sẽ phơi đầy đồng trong cuộc thư hùng (sắp đến) cho sự sống còn của dân tộc, và ông nhắc nhở trước, ông lên tiếng đọc văn tế trước những oan khiên rồi sẽ chỉ còn biết về hú

với gió. Hồn của ông không phải là hồn riêng lẻ của một cá nhân, nó phải là một phần hay nằm giữa cái đại ngã của một dân tộc mới có khả năng yêu thương và tiên cảm số phận của dân tộc ấy đến thế.

Khi cuộc toàn quốc kháng chiến bắt đầu, theo tôi bài quan trọng nhất của ông là bài **Đường Về Quê**. Nếu **Xuất Quân** là tiếng kèn báo hiệu thời điểm vùng dậy đánh quân thù thì **Đường Về Quê** là bản lộ trình của cuộc kháng chiến. Từ xưa, nước ta là nước nông nghiệp, nông thôn là căn bản của cuộc sống kinh tế và đạo lý. Năm 1946, cuộc chiến nổ ra ở thành thị, và cũng như bao lần đã xảy ra trong lịch sử, muốn lãnh đạo cuộc kháng chiến thì phải bỏ thành thị đi về vùng thôn quê và rừng núi. Bước đường về quê của người thành thị là bước đường muôn thử của các trận chiến giữ nước của Việt Nam, đoàn người về quê cuối năm 1946 như dấn vào con đường cũ mà bao triều đại trước đã đi, với tâm trạng vừa bỡ ngỡ vừa say sưa để làm lại cái sứ mạng lâu dài và gian nan. Bài hành khúc đơn sơ **Đường Về Quê** vào thời điểm đó đóng vai trò như một đại cáo, một mặt ẩn dụ về con đường đi của dân tộc, một đoàn người đi miên man trên đường gian nan, luôn luôn phải lấy nông thôn làm gốc; mặt khác là bức tranh tả thực đoàn người vừa phá hết phố phường biệt ly đời gấm hoa ra đi để thực hiện lý tưởng của mình đối với đất nước. Khác với thành thị của họ, đồng ruộng trong sạch quá, thơm tho quá. Bỏ lại sau lưng đời sống ngựa xe giày dép áo quần của thành thị, họ đang dấn mình vào thôn quê -- cũng là vào quê hương đích thực -- với cả một tâm trạng ngỡ ngàng mới mẻ

Kìa đoàn người đi say sưa qua đồng mênh mông

Người bàng hoàng đưa câu ca theo nhịp chân không

Rồi người sẽ hết bàng hoàng, rồi chân không giày dép sẽ trở nên chai cứng, rồi người sẽ hóa thân nhập vào cảnh nương chiều lúc chiều về rợp những nương khoai, trâu bò về giục mõ xa xôi hoặc sẽ không xa lạ nữa với cảnh bóng người thấp thoáng cuối đường thanh vắng, bước đều mà quang gánh nặng vai. Người thành thị sẽ trưởng thành với nếp sống nông thôn theo với cuộc kháng chiến trưởng thành, nhưng tất cả phải được mở đầu với **Đường Về Quê**.

Từ đó, Phạm Duy tiếp tục con đường về quê, đi sâu, đi cao vào nhiều ngõ khác nhau. Nhưng với phương tiện nào? Dĩ nhiên bằng tân nhạc, nhưng ông đã dựa vào những truyền thống về nhạc điệu, tiết điệu, lời ca của dân ca cổ, căn bản là dùng hệ thống âm giai ngũ cung nhưng phát triển cho phong phú hơn. Chưa kể tác động của lời hát rất tài tình của ông, chỉ riêng nhạc điệu đã cho người ta cảm giác gần gũi ám áp như làm vang động lại nhiều âm hưởng vẫn nằm sâu tự đời nảo đời nào trong tâm thức người Việt Nam. Và như thế, ông gửi cho chúng ta tâm tình về người thương binh, về mùa đông chiến sĩ, về nỗi nhớ người ra đi của bà mẹ, của người vợ, người con, về chiến thắng sông Lô, về cảnh nương chiều, hay cả khi đi về miền Trung... tất cả như một dòng chảy đậm đà dịu ngọt thấm vào lòng người nghe, người hát. Tân nhạc dựa trên căn bản dân ca là một nhãn hiệu trình tòi của nhạc Phạm Duy ngay giai đoạn đầu kháng chiến, làm thành bản sắc của ông suốt thời gian này và mãi mãi về sau. Trong một bài viết của mình trên báo trong nước trong thời kỳ đổi mới (từ cuối thập niên 80), nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý (tác giả **Dư Âm**) đã hết lời ca ngợi Phạm Duy về cách ứng dụng dân ca vào tân nhạc này và nói rằng thời đầu kháng chiến ấy ông đã học hỏi phương cách này rất nhiều. Phạm Duy nhìn cuộc kháng chiến một cách toàn diện, không chỉ nhấn mạnh khía cạnh chiến đấu. Mà hình như ông không để tâm nhiều về những chiến công, về tinh thần bán giết. Ông thường nghiêng về những số phận trong cuộc chiến, như người

thương binh, bà mẹ có con bị giặc giết, hay là cảnh hoang tàn không bóng trâu cày trên đồng, vắng tiếng heo gà trên sân, hoặc tinh tế hơn khi quan sát làng mạc vùng bị Tây chiếm:

Nửa đêm thanh vắng không một bóng trai

Có tiếng o nghèo thờ dài

Vỗ về trẻ thơ bụi ngủi.

Và cả cái chết, thường được ông nhắc đến một cách bi ai và hùng tráng:

Người đi không về chắc rằng có người nhớ

Sương khói chiều hồn hiu hắt những chiều trận vong.

Dân tộc và đất nước đối với ông không còn là những khái niệm trừu tượng, viết về cuộc chiến không phải là hô những khẩu hiệu "tiến công" chung chung, mà là những mảng đời cụ thể, có thể đau thương, có thể hùng tráng và nhiều khi cũng rất là thơ mộng. Không nhạc sĩ nào trong cuộc kháng chiến Pháp đã ghi lại nhiều bức tranh cực tả từng nỗi niềm trong lòng đời sống thời đó như ông. Điều đó chắc là không làm vừa lòng đảng cộng sản lãnh đạo cuộc kháng chiến đang dần dần thu về một mối tất cả sinh hoạt văn nghệ cho phù hợp với "tính đảng," không muốn có những sáng tác linh tinh ngoài đường lối, nhưng các sáng tác của ông lại là một may mắn cho dân tộc Việt Nam vì nhờ Phạm Duy mà đã có những tiếng hát nói lên được một cách vừa thâm sâu vừa thảng hoa niềm tự hào, sự đau thương, tính bền bỉ gan dạ và lòng yêu nước của dân tộc trong một giai đoạn lịch sử toàn dân vươn mình chấm dứt chế độ thực dân trên đất nước.

Khi các bài học đầu tiên của cộng sản Trung Quốc được đem ứng dụng tại Việt Nam thì nhiều người bỏ hàng ngũ kháng chiến để về thành phố. Họ thấy không liên quan gì giữa việc tranh đấu giành tự do độc lập cho đất nước với việc đấu tố địa chủ, bóp nghẹt tự do tư tưởng, thờ phụng một chủ nghĩa ngoại lai xa vời. Nhiều người đã thấy trước đó sẽ là mối họa. Như bao nhiêu người thời đó, Phạm Duy đi tìm một môi trường nhân bản hơn, ở đó ông có thể tiếp tục phát triển cái tình cảm thẩm thiết của ông đối với đất nước cũng như bao tình cảm khác thuộc về con người. Và quả thế, so với những nhạc sĩ cùng lứa với ông vẫn ở lại với cộng sản, con đường khai phá của ông đã đi quá xa và quá cao, ông đã xây đắp nên cả một lâu đài huyền hoặc trong sáng tác, trong khi những người kia, cụ thể như Văn Cao bạn ông, một nhạc sĩ tài năng của Việt Nam mà chỉ bùng lên một số tác phẩm thời kỳ đầu kháng chiến, rồi sau đó khô cạn, hiu hắt, tắt hơi.

Về thành từ năm 1951, ông đóng lại một giai đoạn sáng tác và mở ra một giai đoạn mới: trước đây trong cuộc chiến ông đã nói lên vinh quang và khổ đau của dân tộc, bây giờ ông đi vào tình tự quê hương. Nhưng dù là giai đoạn nào, chất liệu cơ bản bất biến của ông vẫn là tình yêu dân tộc và đất nước. **Tình Hoài Hương, Tình Ca**, rồi trường ca **Con Đường Cái Quan**, trường ca **Mẹ Việt Nam** và vô số các bản nhạc khác của ông đã đưa "tình tự dân tộc" thành một vùng lớn rộng như biển, cao như núi và sâu thẳm thẳm như mấy ngàn năm lịch sử của đất nước Việt Nam. Leo vừa hết một ngọn núi lại thấy hiện ra một đỉnh khác, thôi xin hẹn để qua cơn choáng ngợp sẽ lại tìm đường lần hồi đi thám hiểm nữa. Chỉ mong gối chưa chòn, như Phạm Duy đã hát ngày xưa: *đường mịt mù, bàn chân còn rong ruổi rong...*

Yêu Việt Nam Qua Nhạc Phạm Duy

Tiểu Quyên

... *Những người Việt Nam sinh ra hoặc lớn lên trong chiến tranh Nam Bắc thế kỷ 20, nhất là những người sống trong miền Nam vĩ tuyến 17, có thể nói đã nhờ nhạc Phạm Duy mà biết yêu thương giống nòi và đất nước Việt Nam nhiều hơn....* " Tôi tin rằng sau đây nhiều thế kỷ, các sử gia người Việt khi ghi lại các sinh hoạt văn hóa của tiền nhân, thế nào cũng viết những câu đại để như trên trong đoạn nhắc tới nhạc sĩ Phạm Duy.

Sau đây vài ba trăm năm, cháu chắt, chút chít của chúng ta khi nhắc tới giai đoạn chiến tranh của hai miền Nam Bắc Việt Nam từ 1954 tới 1975, chắc chắn chúng sẽ không để ý gì tới những chiến trận tương tàn khốc liệt của tổ tiên, những tranh chấp Quốc-Cộng kéo dài mấy thập niên, mà họ sẽ có những cái nhìn và quan điểm bao quát, rộng rãi hơn chúng ta nhiều. Nhắc tới các sinh hoạt văn hóa của tiền nhân, nhiều phần chúng sẽ chú ý tới loại nhạc mang nặng tình tự quê hương của Phạm Duy, hơn là các bản tình ca đôi lứa của ông mà một thời đã được cả nước yêu chuộng. Tình cảm cá nhân thay đổi rất nhanh, nhưng các sinh hoạt văn hóa, những gì liên quan tới tình yêu quê hương, yêu đồng loại sẽ thay đổi chậm rãi hơn nhiều, dù rằng chuyện kinh tế ngày nay đang được "toàn cầu hóa" một cách mạnh mẽ. Vài chục thập niên nữa, biết đâu thế giới sẽ không còn phân chia thành các quốc gia riêng biệt nữa?

Tác giả của hai trường ca bất hủ **Con Đường Cái Quan** và **Mẹ Việt Nam**, nhạc sĩ Phạm Duy năm nay đã bát tuần, thường được coi là một biểu tượng rất lớn trong dòng nhạc Việt Nam từ nửa thế kỷ qua (thập niên 1940 tới 1990). Những khán thính giả đã hát và sống với nhạc Phạm Duy, hầu như ai cũng cảm nhận được lòng yêu quê hương dân tộc nồng nàn nơi con người nghệ sĩ đó. Nhiều thế hệ đã biết yêu Việt Nam, yêu nước, yêu người, phần lớn có thể nói là do nhạc ông nuôi dưỡng các loại tình cảm đó. Hơn hai mươi năm sống trên đất tạm dung, nhiều bè bạn thật tình thương cảm cho Phạm Duy, con người nghệ sĩ rất nặng tình với quê hương dân tộc. Khi Phạm Duy khi đi thăm núi non nào trên thế giới ông cũng thấy *không đẹp vùng Cao Bắc Lạng*. Sông ngòi nào cũng *không có sóng bạc như sông Hồng, không mặn mòi như nước sông Cửu Long* v.v... Nhìn vào cảnh thiên nhiên nào, trong lòng Phạm Duy cũng khởi lên những tình tự thương nước nhớ nhà.

Nhạc sĩ Của Quê Hương và Dân Tộc Việt Nam

Quê hương và dân tộc VN trong tâm hồn Phạm Duy đã thể hiện ra trong hàng ngàn lời ca, hàng trăm khúc nhạc diễn tả dùm cho tâm tình và cảnh đời của bao thế hệ người Việt. Gần 6 thập niên qua, từ trước 1940 tới hết 1990, có thể nói ai cũng đã thưởng thức, thuộc lòng và thấm thía nhiều bài hát thuộc các thể điệu đa dạng, phong phú của ông.

Mùa Xuân năm 1947, ông anh tôi 17 tuổi, bỏ trường tòng quân đi kháng chiến chống Pháp, khi về thăm nhà đã dạy cho tôi bài hát đầu đời: *Tuổi xanh như lúa*

mai, đời thanh niên sáng tươi của Phạm Duy. Anh sinh viên lục quân Trần Quốc Tuấn bế em -- còn là một cô bé con, đặt cho đứng lên trên cái bàn cao, rồi cầm tay dạy đánh nhịp theo tiếng hát trong sáng của các đồng đội. Đoàn quân của anh tôi đa số là sinh viên Hànội, đã ngồi gần kín hết cái sân lớn trong khu nhà chúng tôi ở miền quê Sơn Tây, một đêm trăng rất sáng... Hình ảnh các anh bộ đội ấy và thanh âm bài hát đó không bao giờ phai mờ trong ký ức tôi.

Thời trước 1950, khi cùng đại gia đình chạy loạn ở vùng gần quê nội, mỗi lần theo các chị em cùng lú ra chơi trên bãi cát ven sông thì trong tôi lại vang vọng những lời ca như *Trên nước sông Lô, thuyền tôi buông lái như mơ*. Những cánh đồng lúa vắng vắng tiếng hát *Chiều về, chiều về trên cánh đồng xanh*, những cô thôn nữ quang gánh kịt trên vai đang, nhịp nhàng như điệu hát *gánh, gánh, gánh, gánh thóc về*, những chú mục đồng lừa *trâu bò về, dục mỡ xa xôi hồi chiều ...*

Thập niên 1960, tôi tiếp tục được nhạc của Phạm Duy nuôi dưỡng, được đi theo nhạc sĩ thăm đất nước và lịch sử, biết yêu mến quê hương mình qua 17 ca khúc trong **Con Đường Cái Quan**: *Tôi đi từ ải Nam Quan, qua vài ngàn năm lẻ...* Tôi được thăm Đồng Đăng, nàg Tô thị, được ngắm *nhà sàn đứng bên đường hoang vắng soi* của miền Thượng Du Bắc Việt. Tôi qua *quê nghèo, ruộng nghèo. . . tôi theo cón cát vượt đèo Hải Vân...* Tôi thấy được cảnh công chúa Huyền Trân gạt lệ trên đường thiên lý: *nước non ngàn dặm ra đi...* khi nàng hy sinh lấy vua Chiêm để đổi lấy hai vùng đất đai, mở rộng bờ cõi. Rồi tôi lại được theo nhạc sĩ, cùng chàng lữ khách đi tới cuối **Con Đường Cái Quan**: *Vào tới xóm dừa, vào vườn chuối la đà, ôi là mát lòng ta...* của miền Cửu Long bát ngát.

Thời đó, tuy chưa được thực sự cất bước du lịch thăm quê hương lần nào, nhưng với trường ca **Con Đường Cái Quan**, chúng tôi đã được ngắm và được nghe *những tiếng nói thiết tha, những mái tóc mượt mà ... đôi môi xinh hàm răng xít xa...* của những người *hiền lành như một giấc mơ* trong miền Nam nước Việt, cũng như được ghi nhớ hình ảnh sinh hoạt của miền Bắc Việt xa xôi.

Lòng yêu mẹ, thương người của chúng tôi lại được tưới tẩm thêm bằng những lời ca đầy chất thơ của các ca khúc **Núi Mẹ, Sông Mẹ, Biển Mẹ** trong trường ca **Mẹ Việt Nam** của Phạm Duy. Thời gian đang hoàn tất trường ca này, nhạc sĩ Phạm Duy thường mang từng đoạn ngắn ra căn nhà số 4 đường Duy Tân (Saigon) trụ sở của Sinh Viên Saigon, để hát và tập cho các bạn trẻ hát chung. Có lẽ ông đã vô tình hun đúc nên những tấm lòng yêu nước nồng nhiệt và thương yêu dân tộc đậm đà của rất nhiều thanh niên thời đó, khi mà chiến cuộc chưa tới hồi tàn khốc. Những bản nhạc tình của ông có lẽ không được giới thanh niên ham hoạt động chiếu cố nhiều như hai trường ca bất hủ của ông.

Trong thập niên 1960, chiến tranh Quốc Cộng lan rộng, các gia đình đều ít nhất một lần khóc con em chết trận vì miền Nam bị Cộng Sản tìm cách xâm lăng... Năm 1964, một ngày tới viếng tang gia đình người bạn thân mới có ông anh chết trận, tôi vừa hát thảm, vừa khóc cho người mẹ già đang khổ đau cùng cực vì mất con trai lớn, như Bà mẹ Gio Linh hồi nào *cuốc đất trồng rau, nghe tin xóm làng kêu gào...*

Thập niên 1970, khi chiến cuộc gây ra những tàn phá kinh hoàng và tâm trạng người dân tan nát vì chồng hay con bị chết trận, mà hậu phương thì không ổn

định.... chúng tôi lại cùng Phạm Duy hát tâm ca:

Tôi sẽ hát to hơn súng nổ

Lời tôi thay cho tiếng đạn bay

Lời ca êm như giấc ngủ say

Để lại cho em một nước chia lìa

Nhưng em thương anh thương anh cho súng phải thờ dài

Nhưng em thương anh thương anh cho lựu đạn im tiếng

Nhưng biết bao giờ, tôi mới được nói thẳng những điều tôi ước mơ

Mười Bài Đạo Ca do Phạm Duy phổ thơ của Phạm Thiên Thư cũng thể hiện những ý muốn thoát khổ của quần chúng:

Chấp tay lạy người cho xin nụ cười

Chấp tay lạy trời cho đám mưa rơi

.....

Muôn loài như sương rơi

Xin làm hoa trắng đở

.....

Lũ chúng tôi cũng khóc cùng nhạc sĩ khi nghe và hát những bài hát phản chiến như :

Em hỏi anh bao giờ trở lại

Xin trả lời mai một anh về

Anh trở về có thể bằng chiến thắng Pleime

Anh trở về trên đôi nạng gỗ

Anh trở về bại tướng cụt chân

.....

Kể từ thời toàn dân kháng chiến chống Pháp (1945- 1948) tới lúc đất nước chia đôi (1954 - 1975) nhạc Phạm Duy gần gũi với người Việt như gạo cơm, như áo ấm. Di tản ra nước ngoài, ông tiếp tục sáng tác, biểu hiện tâm hồn của con người nghệ sĩ nhạy cảm đối với "đất tạm dung", trước những cảnh vượt biển hãi hùng, những chia lìa đau xót và tin tức toàn màu đen từ quê hương. Sau khi 4 người con trai lớn thoát được chế độ Cộng Sản, sang Hoa Kỳ đoàn tụ cùng gia đình, Phạm Duy lại có hứng khởi để viết tiếp và kết thúc tổ khúc **Bầy Chim Bỏ Xứ** (thập niên 1980), trường ca thứ ba sau hai trường ca **Con Đường Cái Quan** và **Mẹ Việt Nam** của thập niên 1960. Sau đó tới **Trường ca Hàn Mạc Tử** và ngày nay, ông đang hoàn tất **Minh Họa Kiều**

Cá Hồi Về Nguồn

Tình yêu quê hương và người dân Việt nơi Phạm Duy đã khiến cho nhạc sĩ quyết định trở về với nguồn cội của ông vào dịp đầu năm 2000, bất chấp những khó khăn của chính phủ Cộng Sản trong nước, và của những người Việt hải ngoại chống Cộng quá khích ngoài nước. Cái chết của người vợ hiền (danh ca Thái Hằng), nguồn cảm hứng của trường ca Mẹ Việt Nam -- đã khiến Phạm Duy suy nghĩ và tình mộng -- giấc mộng dài của con người đóng kịch thành công trên sân khấu cuộc đời. Phạm Duy tâm tình cùng nhà báo: *Những công trình của cả cuộc đời tôi đều chỉ như những chiếc áo hóa trang trên sân khấu.....Cuối cùng người vợ mà tôi yêu quý nhất, tôi cũng không giữ được, thì cuộc đời này còn có nghĩa lý gì ?....Sống chết lẽ vô thường, danh vọng như mây khói -- bỗng nhiên tôi ngộ ra...".* Con người

Chân Thật của nhạc sĩ lộ diện, và ông thấy niềm ao ước tối hậu, quan trọng hơn hết của ông ở tuổi bát thập này là có thể trở về sống những ngày tháng chót nơi quê hương. Trở về với những nụ cười bé thơ, với ánh mắt mẹ già và những đôi môi thôn nữ... Chắc chắn ông cũng muốn trở về với những "tình nhân" không quen biết, và với những ruộng đồng, sông núi đã làm nên con người Phạm Duy. Con người trẻ mãi trong ông chắc hẳn vẫn hy vọng sẽ có một (hay nhiều) nàng tiên ngồi đợi chàng bên bờ suối, để giống như loài cá hồng, Phạm Duy còn "sanh sản" thêm được vài chục ca khúc nữa để lại cho đời. Sự nghiệp âm nhạc đồ sộ của ông vẫn chưa được ông cho là đủ, vẫn còn muốn làm thêm, thêm mãi...

Như loài cá hồng (còn được gọi là cá hồi) về với ngọn nguồn người nhạc sĩ già nhất định trở về với con đường cái quan và những bà mẹ Việt nam. Phạm Duy muốn sống theo loài cá salmon. Đó là loài cá sống gần hết cuộc đời vùng vẫy ngoài biển lớn, nhưng tới cuối đời tự nhiên là chúng biết tìm đường, quay đầu bơi về với suối nguồn, đúng những nơi mà chúng đã được cá mẹ sanh ra từng chùm trứng nhỏ xíu. Sau khi trứng nở thành cá ít ngày thì lũ cá con rủ nhau xuôi dòng ra sông rồi ra biển. Và sau gần hai năm sống ngoài khơi, nếu không bị lọt vô lưới của ngư dân, loài cá hồng lại trở về nguồn để sanh đẻ và để chết. Đường về quê thì xa vạn dặm nên trên đường về nhiều lần chúng phải lội ngược thác, vượt bao trở ngại....chúng vẫn cố bơi về tới nguồn cũ rồi mới sanh sản và chết.

Ba Trăm Năm Nữa Ai Khóc Phạm Duy?

Cũng như đại thi hào Nguyễn Du, có thể Phạm Duy cũng thắc mắc *ba trăm năm sau, có còn ai thương tiếc tới mình*. Sống trên dưới 80 năm trong thời kỳ có thể nói nhiều biến động nhất của lịch sử Việt Nam, nhạc sĩ Phạm Duy đã thể hiện được những khía cạnh chân thật nhất của con người nghệ sĩ nhạy cảm. Ông hòa nhập, sống hết mình với kháng chiến chống Pháp của toàn dân (1945- 1949). rồi sau đó với trận chiến giữ gìn tự do của phía Quốc Gia (1954 - 1975), đưa ra bao hình ảnh hào hùng và đau thương, bi thảm của hai cuộc chiến tranh đó. Đồng thời Phạm Duy cũng nói lên bằng dòng nhạc phong phú, bao tâm trạng của lứa tuổi thanh niên, tuổi thơ trong sáng, từ tâm tình của người vợ trẻ, bà mẹ già... cho tới tâm trạng của giới thanh niên phản chiến, chán ghét chiến tranh, mơ ước hòa bình hồi đầu thập niên 1970. Cùng với các bản tình ca đôi lứa, các bài dân ca cải biên, những bản nhận thức ca, tâm ca, thiên ca...cho tới tục ca, sự nghiệp âm nhạc của Phạm Duy thật sự là một gia tài văn hóa đồ sộ chung cho tất cả chúng ta trong suốt các thời đại ông đã sống qua.

Mai sau mọi sự rồi sẽ đổi thay. Tình yêu đôi lứa hiện nay cũng đã khác thời xưa nhiều lắm. Nhưng con người của thời đại nào thì cũng vẫn có tình yêu mẹ, yêu quê hương, đất nước và giống nòi.... Một khi có đủ cơ duyên, nhạc Phạm Duy chắc sẽ lại được quần chúng Việt Nam hát dài dài.

Chỉ cần đặt câu hỏi *Nếu trong nửa thế kỷ qua không có bản nhạc nào của Phạm Duy* thì chúng ta sẽ biết mình thiếu thốn tới đâu ? Và con cháu chúng ta sẽ bị lệch lạc tới đâu, khi chúng chỉ có thể tìm được những bài hát sắt máu của miền Bắc trong thời chiến tranh 1954 - 1975, coi đó là những thể hiện duy nhất của tâm thức dân Việt Nam? Nói riêng về âm nhạc, khi có được một người nhạc sĩ như Phạm Duy trong tám chục năm qua, phải chăng chúng ta nên cảm ơn trời đất đã cho dân

tộc chúng ta một tặng phẩm thật đáng quý, đáng trân trọng?

Lỗi Tại Ông Phạm Duy

Hoàng Chính

1

Hồi nhỏ, hấn không hiểu tại sao chị hấn lại bất kể sự cấm cản của gia đình, bỏ nhà theo người con trai thường ôm đàn, hát mỗi một bài ...*chiều về trên cánh đồng xanh, có nàng gánh lúa cho anh ra đi giết thù...* Lớn lên biết được rằng đó là bài **Nhớ Người Thương Binh** của Phạm Duy, hấn tìm ngay được câu trả lời. Mẹ hấn nguyên rửa gã thanh niên đã cướp đi đứa con gái bà thương yêu hết mực. Hấn nhớ nét cười tươi tắn trên khuôn mặt rám nắng, dưới mái tóc húi cua. Hấn nhớ luôn đôi mắt sáng trên vàng trán chữ nhật. Và giọng hát trầm trầm; và tiếng đàn réo rắt. Bỏ đồ lỗi cho mẹ. Bà chiều chuộng nó, muốn gì được nấy. Nó là cái thứ được voi đòi tiên. Ông bà mình nói con hư tại mẹ cháu hư tại bà thật không ngoa. Mẹ hấn trách bố hấn bỏ bê con cái. Rằng ông không bao giờ có một lời hỏi han xem con mình sống chết ra làm sao. Cùng quần trong cơn giận, cả hai đổ lỗi cho nhà trường đã dạy con gái mình biết đọc tiểu thuyết, biết đua đòi theo cô Loan **Đoạn Tuyệt**. Biết lưu bút ngày xanh, biết hẹn hò lén lút. Riêng hấn, hấn nghĩ không phải tại bố mẹ. Chị hấn bỏ cha mẹ, anh em, trốn theo người tình là tại ông Phạm Duy.

Chiến tranh ăn dần vào cái yên ổn hiếm hoi của những con đường thành phố. Tiếng còi báo động pháo kích nghe quen tai. Hấn lớn lên cùng với chiến tranh. Tiếng khóc người quả phụ lúc đi nhận xác chồng ám ảnh hấn hằng đêm. Những trái lựu đạn ném vào đám đông. Chiến tranh. Quân ta. Quân địch. Những khúc quân hành. Những bản trường ca. Và không biết bao nhiêu bản tình ca nồng nàn.

Mười chín tuổi, mơ tưởng bóng hình người con gái học chung trường. Hấn theo nàng, dãi nắng, dầm mưa. Đầu cứ mang mang những lời hát từ một khúc ca nổi tiếng. Lúc đón đầu được nàng, trong lúc đôi mắt người con gái mở lớn ngạc nhiên, hấn đã buột miệng ngâm nga, ... *đưa em về dưới mưa, nói năng chi cũng thừa*. Người con gái nhìn hấn ngỡ ngàng. Đôi má lấm tấm nước mưa hồng thêm một chút. Đôi môi vạch mỏng một nụ cười. Nhưng cái giọng thì lạnh tanh : ...*ăn trộm nhạc Phạm Duy phải không ?* Hấn á khẩu.

Lỗi tại ông Phạm Duy cả. Nếu không có bài hát ấy hấn hấn đã tìm được lời nào đó, cho dù có thô sơ, ẻo uột thì cũng vẫn là của riêng hấn, đâu đến nỗi mang tiếng ăn trộm nhạc người ta. Lỗi tại ông Phạm Duy hết.

Hai mươi tuổi. Yêu. Làm thơ tặng một người con gái. Khốn nỗi nàng chỉ mê nhạc. Hấn ôm cuốn sách chép nhạc thơm mùi nước hoa của nàng về nhà, hì hục chép ngày đó có em đi nhẹ vào đời lên trang thứ nhất. Hấn tỉ mỉ kẻ nốt nhạc. Bỏ cơm chiều, bỏ luôn cả ôn bài thi. Ngày hôm sau, ngồi trong giảng đường cắn bút, nghĩ đến kết quả bi đát của kỳ thi cuối khóa; lời hát quen lao xao trong trí ...*ngày đó có em ra khỏi đời rồi...* Hấn đâu có ngờ một ngày người ta lại bỏ đi như thế. Lỗi tại

ông Phạm Duy ráo trội.

Thất tình cũng có cái hay. Nó giúp kẻ có tài năng viết nên được những vần thơ nhứt nhối. Hẳn mơ được như Nguyễn Tất Nhiên. Nhờ ông nhạc sĩ nào đó gửi đến con người phụ bạc những lời nguyên da diết. Đại khái như khiến người tên Duyên đau khổ muôn niên. Có thơ được được nhạc sĩ tài danh phổ nhạc là niềm hạnh phúc lớn. Thành ra hẳn cạy cục tìm địa chỉ ông Phạm Duy. Thơ nằm trên trang giấy mới chỉ là chim cánh cụt. Bạn hình dung ra con chim cánh cụt thường bước lững thững trên những bãi biển nam cực không. Thơ của hẳn giống loài chim cánh cụt. Những con chim lẩn thẩn nhặt nhanh cá vụn trên cát ướt. Những con chim có cánh nhưng chẳng bao giờ bay. Thơ được phổ nhạc là chim chấp được đôi cánh để bay cao. Hẳn tin chắc như thế. Khổ nỗi mấy ông nhạc sĩ toàn tìm thơ của những nhà thơ đã nổi tiếng mà phổ nhạc. Mấy ông nhạc sĩ nhát gan, yếu tim. Và hẳn không nổi tiếng cũng tại ông Phạm Duy.

Chiến tranh càng ngày càng khốc liệt. Hàng đêm, ánh hoả châu thấp sáng chân trời ven đò. Đến một lúc nào đó, kể cho con cháu nghe có một thời cha ông phải thả những đóm lửa lên bầu trời đêm, để xua đi những hãi hùng của đêm tối, hẳn chúng sẽ ngỡ ngàng. Vào lính, hẳn người lớn hẳn lên.

2

Anh không còn buồn kiêu học trò. Nhưng những lúc dừng quân nơi một thôn xóm nào đó, tình cờ nghe được trong những câu vọng cổ, một khúc hát quen, chẳng hạn đường dài hạnh phúc, cầu chúc cho người, lòng anh cũng chùng xuống, nao nao. Và anh dấu diếm nỗi buồn thoáng qua ấy một cách khó khăn. Cũng tại ông Phạm Duy hết.

Hết chiến tranh. Họ đưa anh đến tận Hoàng Liên Sơn. *Mẹ Việt Nam không son không phấn. Mẹ Việt Nam chân lấm tay bùn...* Anh thấy quê hương mình khổ đau cùng cực. Nhưng nếu chỉ nhìn thấy cảnh khổ không thôi người ta đâu đến nỗi đau thất ruột gan như khi nghe được những lời ca nói lên được cả một nỗi niềm. *Tôi đi từ ái Nam Quan qua vài ngàn năm lẻ.* Hồi đó anh ở U Minh, Năm Căn, Đồng Tháp, bây giờ, anh ở miền thượng du phía bắc. Anh tự nhủ đâu cũng là quê hương. Những lời ca theo anh. Những lời ca đã làm anh bị cai tù mắng mỏ nặng lời. Lỗi tại ông Phạm Duy cả.

3

Mười mấy năm sau, đi tù về, ông què mất một chân. Dẫn cây trên núi kéo về trại. Còn sống được là may rồi. Ông tự nhủ. Nghe lũ trẻ kháo là ông đang hỏi tìm đường về nhà, mẹ ông men vách tường ra hiên đứng đợi. Ông tự nhủ từ lúc bước ra khỏi trại giam là sẽ cứng cỏi như những ngày trai trẻ; dù mũi lòng đến thế nào cũng không khóc để mẹ yên lòng.

Nhìn con mắt sâu hoắm đục lờ của mẹ, ông không nói nên lời. Một tay bà cụ run run níu ngực áo ông, một tay mò mẫm tìm vết tích thân quen trên khuôn mặt đứa con trai bật tông tích từ không biết bao lâu. Và lời hát của một bài ca xưa cũ đổ đầy tâm tư ông. *Níu áo người xưa ngỡ trong giấc mơ. Tiếc rằng ta đôi mắt đã lòa vì quá đợi chờ.* Ông bật khóc. Nước mắt ông dính nham nháp những ngón tay xương xẩu của mẹ. Nước mắt ông làm mẹ cuống cuống. Mày về đấy hờ con. Mày khóc đấy à.

Mày có sao không hở con. Mày khổ lắm hở con. Và bà cụ rũ xuống, như cành cây chết héo. Ông điếng hồn. Lỗi tại ông Phạm Duy tất cả.

Những ngày ngồi đan rổ cho tổ hợp mây tre, thắm hát trong đầu những bài tình ca thuở nào, ông tự nhủ không biết giờ này tác giả những bài hát ấy đang làm gì ở xứ người. Ông lén mở đài VOA, nghe Carol Kim hát ở bên nhà em đi lao động. Ông nhớ những người còn sống. Ông nhớ luôn cả những người không còn sống... ở *bên này anh ra biển rộng gọi trùng dương*. Lòng đã cạn khô, ông không còn biết ngâm ngùi. Nhưng nổi ngao ngán giăng đầy. Vẫn tại ông Phạm Duy. Ông tự nhủ.

Một hôm ngồi quán cóc uống ly xây chừng với người bạn thời trung học, kẻ đã cùng ông mơ tưởng chuyện làm thơ viết nhạc thuở học trò, ông nghiệm ra rằng không một bản nhạc nào của Phạm Duy tiên đoán về những ngày tối tăm sẽ có thể xảy ra trên quê hương. Mày thấy không, George Orwell còn có 1984, mô tả chính xác cơn ác mộng con người dưới chế độ Cộng Sản. Ngay cả vị chỉ huy trưởng đơn vị ông ngày nào cũng đã từng nhắc nhở mọi người về viễn ảnh của quê hương khi bị đặt dưới quyền lực của những người muốn áp đặt cả một dân tộc vào cái khuôn cố định. Mai kia tụi nó vào thì tha hồ ngồi chai đít mà học chính trị.

Những người ham mê nghệ thuật thường nghe lời người nghệ sĩ sáng tác hơn cả cha mẹ. Bạn ông nói thế. Vậy mà ông Phạm Duy đã không nói trước đến một ngày tối tăm trên giải đất cụt què này. Không một nhạc sĩ nào, không một nhà văn, nhà thơ nào báo trước một ngày quê hương đổi chủ. Có phải tại vai trò người nghệ sĩ là tô điểm cho cuộc đời nên họ chỉ loan báo những tin vui? Dù sao ông vẫn nghĩ là lỗi tại ông Phạm Duy.

Mấy mươi năm sau gặp lại người thiếu nữ năm xưa. Cái người ông đã một thời mơ tưởng được đi nhau đi trên phố vắng. Ngõ ngang. Nhưng người đàn bà không cho phép ông làm mặt lạ. Tóc chẻ ngôi giữa. Muối tiêu trắng đầu. Quán cóc bên đường phố. Người đàn bà không tính tiền ly cà phê sữa nhỏ. Người đàn bà đưa cho ông coi cuốn sách chép nhạc thuở nào. Ông thấy lại nét chữ của gã si tình thuở trước. *Ngày đó có em ra khỏi đời rồi*. Ông nhìn đăm đăm những cái đuôi chữ i bay bướm. "Hồi đó... lỗi tại anh." Người đàn bà vẫn vậy. Nói năng từ tốn. "Lấp lửng... chẳng ra làm sao cả!" Ông gấp cuốn sách lại, vuốt ve cái bìa đã sờn rách, "Tại ông Phạm Duy, Quyên ạ. Lỗi tại ông Phạm Duy hết."

Hoàng Chính
12 tháng 04, 2002

mấy ý nghĩ chung quanh
HÀNH TRÌNH ÂM NHẠC PHẠM DUY



Phổ Tĩnh

Phạm Duy đã hát một đời qua bao nhiêu thăng trầm của cuộc sống, từ thời nhạc tuổi xanh đến thời kì ngạo nghễ hào khí của kháng chiến, từ tiếng hát vững chãi khẳng định dáng đứng Việt Nam đến tiếng hát sâu lắng của cõi tâm, từ tiếng hát về niềm yêu thương bao la của mẹ đến tiếng hát phẫn nộ, tiếng hát về những bi kịch của đời người, hay lời hạnh phúc của những người yêu nhau. Cuộc đời sáng tác của ông cũng rất dài, bao trùm qua nhiều thế hệ. Trong vòng 60 năm góp mặt, Phạm Duy đã hát về rất nhiều đề tài, phản ánh những tâm cảnh khác nhau của một người Việt Nam trước cuộc sống đa dạng: lắm vinh quang nhưng cũng rất nhiều khổ nhục.

Bài hát đầu tiên của ông là một bài thơ phổ nhạc: **Cô Hái Mơ** (1942) cách nay đúng 60 năm. Ca khúc này ra đời trong buổi bình minh của "nhạc cải cách", sau này gọi là "tân nhạc". Dù không phải là người sáng tác ca khúc tân nhạc đầu tiên, ông vẫn nghiễm nhiên là một trong số những nhạc sĩ tiên phong của phong trào tân nhạc trong buổi đầu. Trong suốt sáu mươi năm sáng tác, Phạm Duy đã đem đến cho công chúng Việt Nam ngàn lời ca, đã làm rung động nhiều thế hệ. Có thể nói là trong sáu mươi năm qua, không thế hệ người Việt nào là không "nợ" Phạm Duy một món nợ tình cảm là được lưu dấu xúc cảm của riêng mình trong ít nhất là một khúc hát của ông.

Phạm Duy có một đức tính ít thấy ở người nghệ sĩ: óc tổ chức các tài liệu sáng tác của chính mình. Từ khoảng hơn mười năm trở lại đây, ông đã tự mình đi sưu tầm tài liệu trong các văn khố hay trong trí nhớ của người xung quanh để sưu tập và sắp xếp phân loại lại toàn bộ các sáng tác của mình. Kết quả của công trình nói trên là các tập **Hồi Ký 1, 2 và 3**, tập **Ngàn Lời Ca** (Midway City: PDC Musical Proctions, 1987), công trình **CD Rom Hành Trình Trên Đất Mẹ** (1992), và nhất là trang nhà của chính ông trên mạng lưới thông tin toàn cầu (Web) mang tên: **Ngàn Cánh Nhạc** (tức là Phạm Duy Anthology). Nhờ những công trình đó mà ngày nay công chúng thường ngoạn hôm nay có thể tìm biết và nghe nhạc Phạm Duy không khó lắm.

Trong công trình **Phạm Duy Anthology** (Ngàn Cánh Nhạc), ông căn cứ theo thứ tự thời gian và đề tài để phân loại các mảng bài hát theo thứ tự ra đời của chúng. Ông tự chia tác phẩm mình ra thành **thanh niên ca, dân ca, kháng chiến ca,**

quân ca, trường ca, tâm ca, tục ca, via hè ca, bình ca, nữ ca, bé ca, đạo ca, tị nạn ca, ngực ca, hoàng cầm ca, rong ca, thiên ca. Và dĩ nhiên là không thể thiếu **tình ca** được. Kể cũng khó có thể dùng bảng phân loại này để thu tóm đủ các khuôn dáng một sự nghiệp đồ sộ như vậy. Chẳng hạn, tâm ca, đạo ca và rong ca rất gần nhau về tính cách, vì chúng đều nhằm diễn đạt khía cạnh những suy nghiệm nội tâm, những cảm thức tâm linh; về mặt nào đó ba mảng sáng tác này khá gần gũi nhau và do vậy có thể xếp vào một nhóm. Một trường hợp khác: loạt ca khúc "Tị nạn ca" và "Ngực ca", "Hoàng Cầm ca" dù khác nhau rất xa chủ đề nội dung, nhưng lại có thể quy về một nhóm sáng tác phản ánh thời thế, hiện thực xã hội.

Trước hết, hãy dạo qua một lượt **Phạm Duy Anthology** để thấy sức sáng tác liên tục và bền bỉ của ông. Hành trình sáu mươi năm âm nhạc Phạm Duy đã dàn trải qua nhiều chặng đường, với những thành tựu về tác phẩm khác nhau. Sáng tác của Phạm Duy thật phong phú đa dạng biết là chừng nào, từ đề tài đến thể loại. Trong suốt hơn sáu mươi năm tân nhạc, các nhạc sĩ khác thường chỉ nổi bật qua một số đề tài nào đó, phổ biến nhất là đề tài tình yêu. Thể loại sáng tác chỉ là những ca khúc. Nghe nhạc Phạm Duy có thể nhận thấy đề tài ca khúc của ông dàn trải rất rộng. Hiện thực cuộc sống Việt Nam trong mấy chục năm qua được phản chiếu qua tác phẩm của ông. Cho đến nay vẫn chưa có một bảng tổng kê các chủ đề lớn trong nhạc phẩm Phạm Duy. Ngay đến một đề tài quen thuộc của ca khúc tân nhạc, -- nhạc tình -- cũng có thể nhận ra những sắc màu phong phú của nhạc tình Phạm Duy. Trong một thiên biên khảo về lịch sử tân nhạc Việt Nam, Phạm Duy cho rằng nhạc tình có nhiều dạng: *nhạc tình cảm tính* (romantique), *nhạc tình não tính* (cérébral), *nhạc tình ảo tính* (psychedélique), nhạc tình dục tính (sensuel). Các bản tình ca của tân nhạc chúng ta trước nay thường không ra ngoài chất nhạc tình cảm tính. Họạ chẳng có nhạc tình Trịnh Công Sơn và Lê Uyên Phương có thể thêm vào danh mục những bản tình ca phong phú sắc màu như bảng phân loại của Phạm Duy mà thôi. Có lẽ chỉ trong nhạc tình Phạm Duy mới thấy đủ dáng vẻ của những bản tình ca theo như cách phân loại của ông.

Một nét đặc biệt nữa của nhạc Phạm Duy là nó phản ánh sống động những tâm cảnh của ông và của mọi người Việt Nam chúng ta trước cuộc sống. Phạm Duy không chỉ hát về những cuộc tình, mà ông còn hát về những bà mẹ, về quê hương đất nước yêu dấu (mà về cuối đời ông xem là những lời hát xưng tụng quê hương thần thánh kia chỉ là những lời ca ảo tưởng về một quê hương không thật), về những vui buồn của những con người quanh ông trong một thời đất nước rất tan lìa. Ông hát khi một sớm mai thức dậy nghe tin người thân ngã gục ngoài chiến trường, ông hát cùng những em bé, những cụ già vất vưởng trên đường quê, ông hát về tâm tình của một người quả phụ chiến tranh, về một chiếc lá trong mưa, về hai người lính trẻ, về những chuyến đi xa đầy ngậm ngùi về thân phận nhược tiểu. Hiện thực Việt Nam sẽ hiện ra ngồn ngộn trong ca khúc Việt Nam qua dọc dài những sáng tác của Phạm Duy. Rồi đây cũng cần những cố gắng hệ thống hoá những đề tài trong nhạc phẩm Phạm Duy để nhận ra những tâm cảnh Việt Nam qua những tiếng hát đó.

Trên đây là nói về **đề tài**. Đến **thể loại** sáng tác cũng là một nét đặc sắc của sự nghiệp âm nhạc Phạm Duy. Từ ngày thành lập đến nay đã hơn 60 năm, tân nhạc Việt Nam cho đến nay vẫn còn đang chuộng hình thức thể loại ca khúc. Những bài hát từ thời "tiền chiến" đến thời hậu chiến, rồi thời nhạc nhẹ hiện nay đều dựa vào

thể loại ca khúc là hình thức sáng tác cho nó. Đó là một khúc hát gồm có một hoặc nhiều phiên khúc và một điệp khúc. Phạm Duy là một trong những người tiên phong tìm tòi thể nghiệm về mặt thể loại cho ca khúc tân nhạc. Ông làm khá nhiều **trường ca**, xem như là một hình thức thể loại mới và công phu hơn thể ca khúc rất nhiều. Trước ông đã có một vài thể nghiệm về thể loại trường ca của Lê Thương (**Hòn Vọng Phu**) và Phạm Đình Chương (**Hội Trưng Dương**). Mặc dù đã ý thức về đoạn mạch, bố cục và tính nhất quán về ngôn ngữ nhạc, các trường ca vừa kể đều là tập hợp của ba ca khúc có đoạn mạch khá đồng dạng, xem như những khung âm thanh để chuyển tải những lời hát kể chuyện mà thôi. Đến Phạm Duy thì thể nghiệm thể loại đã nâng cấp một bước dài. Từ những đoản khúc dân ca mới, rồi dân ca phát triển mà bố cục không vượt quá xa cấu trúc những bài dân ca truyền thống, Phạm Duy đã đẩy những ca khúc phát triển từ dân ca lên thành những tổ khúc nhiều chương đoạn kết với nhau thành một chỉnh thể những biến tấu theo quy tắc kí âm phương tây nhưng vẫn đậm nét nhạc dân tộc. **Trường ca Con Đường Cái Quan** (1960) và **trường ca Mẹ Việt Nam** (1964) là những thành tựu về thể loại này. Sau này, hình thức tổ khúc (mà ông gọi là "trường ca") lại thêm màu sắc của kịch -- như trường hợp **tổ khúc Bầy Chim Bỏ Xứ** (1990) và **Minh Hoạ Kiều I** (1997) và **Minh Hoạ Kiều II** (2002). Đây là những tìm tòi rất có ý nghĩa về mặt thể loại không ai có thể phủ nhận.

Cũng trong sự tìm tòi về mặt thể loại, có lẽ cũng chính Phạm Duy là người mở đường cho hình thức những tập hợp nhiều ca khúc xoay quanh một chủ đề để làm những tập ca khúc đầu tiên tại Sài Gòn vào những năm 1960. Chúng tôi muốn nhắc đến tập **Mười Bài Tâm Ca** (1965) như là một khai phá đầu tiên của ông về mặt thể loại tập ca khúc. Những thể nghiệm nghệ thuật bạo dạn như Phạm Duy đã và đang làm, không thấy có nhiều trong sinh hoạt nhạc Việt hôm nay.

Cũng qua trường hợp Phạm Duy, chúng ta có thể thấy là tân nhạc Việt Nam hiện đang có những tìm tòi thể loại để phát triển nó trong tinh thần Việt Nam. Thể loại ca khúc khi du nhập Việt Nam đã và đang thoát hình để hội nhập trong dòng nhạc nước nhà. Những tìm tòi khai phá về thể loại mà Phạm Duy và những người cùng thời đã nói lên khát vọng sáng tạo tân nhạc trên cơ sở dân tộc-hiện đại.

Hành trình sáu mươi năm của nhạc Phạm Duy như thế là một hành trình dài, đa dạng và phong phú. Hôm nay, nhìn lại hành trình âm nhạc của ông, tôi hình dung cuộc hành trình đó như một hành trình ba chặng lớn, từ một thời hồng của tuổi thanh niên sang thời tuổi vàng -- là thời sung mãn nhất của một đời người --, và hiện nay ông đã bước qua thời xanh, khi tuổi đã già nhưng tiếng hát vẫn còn nguyên sức trẻ của sáng tạo.

(1) Thời hồng : xưng tụng quê hương huyền thoại (1942-1964)

Phạm Duy khởi đầu sự nghiệp âm nhạc của mình bằng công việc ca hát trên sân khấu ca nhạc. Năm 1941, ông bắt đầu hát trên sân khấu Đức Huy-Charlot Miếu. Trong không khí hừng khởi của buổi đầu tân nhạc, ông bắt đầu sáng tác một bản nhạc tình phổ từ một bài thơ mới. Đó là bài **Cô Hái Mơ**. Một số bài sau đó là những bài hát mang khí vị cổ điển từ tựa đề bài hát cho đến nội dung. Đó là những bài **Gươm Tráng Sĩ**, **Chinh Phụ Ca**. Phong vị cổ điển này sẽ còn in dấu trong các

sáng tác về sau, khi ông tham gia kháng chiến chống Pháp. Những bản nhạc tình như **Cây Đàn Bỏ Quên (1945)**, **Khối Tình Trương Chi (1945)**, **Tình Kỹ Nữ (1946)** đều phẳng phát không khí cổ điển như thế.

Đi kháng chiến, ông được bắt rẽ trở lại với dân dã, gần gũi quần chúng. Tác phẩm của ông dần dà được định hình trong khuynh hướng rất nhất quán suốt thời gian sáng tác sung sức nhất của ông trong thời gian ở vùng kháng chiến. Phạm Duy đã xác định con đường sáng tác của mình: dựa trên cơ sở dân ca mà phát triển lên thành ngôn ngữ nhạc mới cho mình. Một loạt những bài dân ca kháng chiến và những bài khác đều mang một phong cách chung: trở về với chất liệu dân ca để nâng lên thành thẩm thức mới cho thời hiện đại. Những bài **dân ca mới** hay có khi còn gọi là **dân ca kháng chiến** trong giai đoạn này đã mở đường cho một loạt những thành tựu mới -- những bài **dân ca phát triển** -- khi ông vào Sài Gòn (1951). Có thể nói là những năm tham gia kháng chiến đã giúp định hình cho khuynh hướng và quan điểm sáng tác rất nhất quán của Phạm Duy trong những năm về sau này. Đó là sáng tác những tác phẩm ca khúc dựa trên cơ sở điệu thức ngũ cung của âm nhạc truyền thống, nhưng vẫn mang tâm tình của thời hiện đại. Từ đây nhạc Phạm Duy được bay bổng. Thập niên 50 và 60 là giai đoạn của những sáng tác rất điển hình cho chiều sâu xúc cảm của người nghệ sĩ sáng tác trong thời kì này. Đây là thời kì của hai trường ca **Con Đường Cái Quan (1960)** và **Mẹ Việt Nam (1964)**.

(2) Thời vàng: hát về hiện thực quê hương hôm nay (1965-1988)

Năm 1964 đánh dấu một chuyển hướng trong sáng tác của Phạm Duy. Sau khi trường ca **Mẹ Việt Nam** ra đời, ông ôm đàn đi đến các tụ điểm học sinh sinh viên để hát về **Mẹ Việt Nam**. Có lẽ qua những chuyến đi này, ông có dịp nhìn lại khoảng cách giữa tác phẩm của ông và hiện thực cuộc sống chung quanh ông vào những năm tháng ấy. Năm 1964 là thời gian miền Nam đang trải qua những biến động chính trị, cộng thêm với sự leo thang của chiến tranh, đã dẫn đến những khủng hoảng xã hội. Văn học nghệ thuật đã tự làm những cuộc tự vấn lương tâm qua những diễn đàn như tạp san **Giữ Thơm Quê Mẹ (1963)**, **Hành Trình (1964)**, tạp san **Thái Độ (1965)**, rồi tạp chí **Đất Nước (1966)**. Không khí học thuật lúc bấy giờ đã tác động mạnh đến các sinh hoạt văn nghệ giai đoạn này.

Từ những giai điệu mượt mà óng chuốt của trường ca **Mẹ Việt Nam** đến những bài tâm ca trần trụi, khô khốc và nhiều dằn vặt, là một khoảng cách quá lớn. Phạm Duy ra mắt những bài **Tâm Ca** là một bước chuyển hướng quan trọng trong sáng tác ca khúc, không những của riêng ông mà còn cả những người sáng tác trẻ ở thế hệ sau, như Nguyễn Đức Quang, Trịnh Công Sơn. Trước kia, trong thời tham gia kháng chiến, Phạm Duy cũng đã có những bài hát rung động lòng người vì tính cách hiện thực của chúng. Những bài dân ca kháng chiến hay những bài hát về **Bà Mẹ Gio Linh**, về **Thu Chiến Trường** chẳng hạn là những bài hát về hiện thực hùng tráng của đất nước trong thời kháng chiến:

*Mẹ già cuốc đất trồng khoai
Nuôi con đánh giặc đêm ngày
Cho dù áo rách sờn vai
Cơm ăn bát voi bát đầy*

*Nhà thì nó đốt còn đây
 Khuyên nhau báo thù phen này
 Mẹ mừng con giết nhiều Tây
 Ra công xới vun cây cấy
 Hò ơ ới hò! Hò ơ ới ới hò!...*
 (Bà mẹ Gio Linh-1948)

Hiện thực Việt Nam trong **Mười Bài Tâm Ca** và những bài trong thời gian sau đó là một hiện thực khác, nhiều ray rứt, khắc khoải và chia lìa:

*Sáng nay vừa thức dậy
 Nghe tin em gục ngã ngoài chiến trường
 Nhưng trong vườn tôi
 Vô tình khóm tường vi
 Vẫn nở thêm một đoá...
 Tôi vẫn sống ! Tôi vẫn ăn ! Và tôi vẫn thờ !
 Tôi vẫn sống ! Tôi vẫn ăn ! Và tôi vẫn thờ !
 Nhưng biết bao giờ
 Tôi mới được nói thẳng
 Những điều tôi ước mơ ?*
 (Tâm ca số 1 - Tôi ước mơ -1965)

Một phần khá lớn những ca khúc Phạm Duy trong thời kì này là những bài hát về cuộc chiến đang leo thang dữ dội, về những hệ lụy của chiến tranh đối với đời sống mỗi con người bình thường. Loạt ca khúc mang tên **Tâm Phần Ca** và **Quê hương Tỏi Tè, Bình Ca** là những bài hát phản ánh những âu lo, buồn khổ cùng niềm vui của những con người đi qua cuộc chiến. Hẳn nhiên là Phạm Duy vẫn làm nhạc tình. Giai điệu những bài tình ca của ông vẫn trữ tình, mượt mà như những bản tình ca trong khoảng thời gian những năm 1950 của thời kì trước. Nhưng đáng về tình yêu trong một bài hát như **Cỏ Hồng** chẳng hạn vẫn mang tính cách thời đại của nó: khuôn mặt tình yêu trong một thời bất trắc dường như vẫn nhiều lo âu, như hồi hải, như khắc khoải.

Trong thời kì này Phạm Duy có làm **Mười Bài Đạo Ca** (1972). Ra đời trong thời gian này, tập **đạo ca** dường như lạc lõng trong diễn trình sáng tác của Phạm Duy, nhưng không phải vậy. Tập ca khúc này phản ảnh rất trung thực bối cảnh văn hoá miền Nam lúc đó: thời chiến tranh khốc liệt và nhiễu nhương cũng là thời kì xã hội đi tìm những điểm tựa. Miền Nam lúc ấy đang dấy lên phong trào văn học nghệ thuật Thiền đạo như một thời thượng văn hoá nhưng cũng là một sự cằn nhứt để góp phần hoá giải những đau khổ khắc khoải trong tâm thức văn nghệ sĩ và trí thức buổi ấy. **Mười Bài Đạo Ca** phản ảnh tâm thức Phạm Duy trong những năm tháng ấy mà thôi.

Năm 1975 là một năm bản lề lớn trong đời Phạm Duy. Sau hơn 30 năm sáng tác trong lòng đất nước, nay ông lưu vong ra hải ngoại. Sau cơn chấn động tâm lí nặng nề, Phạm Duy cầm bút trở lại, và viết một loạt những bài hát thời thế mà sau này ông gộp chung trong loạt bài **Tị Nạn Ca**. Loạt bài hát này ít được phổ biến trong công chúng nghe nhạc, nhưng nó có chỗ đứng rất quan trọng trong toàn bộ sự nghiệp Phạm Duy. Một phần lớn những ca khúc trong nhóm này là những ca khúc đơn giản về khúc điệu, một nét phong cách của những ca khúc thời thế của ông, bắt đầu từ những bài ca thời kháng chiến đến những bài tâm ca. Nội dung

những ca khúc là những khắc khoải của một người nghệ sĩ lưu vong lạc lõng giữa nơi xa lạ, và hoang mang trước viễn cảnh về tương lai. Những bài hát ra đời trong giai đoạn mười năm đầu tại Hoa Kỳ là những bài hát nói về những cảnh khổ của những gia đình bị chia cách, những oan khổ của con người vì chia li, thù hận. Ca khúc của Phạm Duy trong giai đoạn này đôi khi loé lên những lời phê phán gay gắt đối với thời thế, sự phẫn nộ đối với thân phận nghiệt ngã đè nặng lên những nạn nhân của một thời nhiễu nhương cùng cực. Thời kì này sẽ kết thúc khi ông hoàn tất những nét nhạc cuối của tổ khúc **Bầy Chim Bỏ Xứ** (1985). Đây là một tác phẩm dài hơi, đã thai nghén từ khá lâu ồ từ những ngày cuối cùng của ông tại Sài Gòn (1975) ồ và đã kết tinh những khắc khoải cao nhất và sâu lắng nhất, và nó cũng phản ảnh cô đọng nhất những ước mơ của Phạm Duy về hiện thực Việt Nam đương đại. Nếu ngày trước, ông đã hát về đất nước hào hùng qua lịch sử (trong **Con Đường Cái Quan Mẹ Việt Nam**) thì bây giờ đây, trong **Bầy Chim Bỏ Xứ**, ông hát về những đau thương cùng tột của đất nước mà ông đang cùng sống với mọi người, ông hát về những hoài vọng cho tương lai khi đất nước hồi sinh. Khi hoàn tất **Bầy Chim Bỏ Xứ**, Phạm Duy cũng bắt đầu bước vào một thời kì mới trong sự nghiệp sáng tác của ông.

(3) Thời xanh: hát trên đường về cõi vô cùng (1988-2002)

Năm 1988 đánh dấu sự ra đời của một tập ca khúc rất lạ, và có cái tựa rất dài: **Mười bài Rong Ca: Người Tình Già Trên Đâu Non** (Hát Cho Năm 2000). Mười bài **rong ca** có hai chủ đề chính: chủ đề thứ nhất là những bài hát mang tính cách tổng luận về những đổ vỡ, đau thương mà nhân loại đã phải trải qua trong suốt thế kỉ XX; chủ đề thứ nhì là những cảm nhận của người nghệ sĩ về *tiếng gọi cần khôn*. Phải nói ngay là cả hai chủ đề trên không phải là mới lạ đối với Phạm Duy. Chủ đề thứ nhất là gì nếu không phải là những tiếng hát về hiện thực cuộc sống chung quanh ta? Đây là một chủ đề quen thuộc trong sáng tác Phạm Duy từ bao năm qua mà thôi. Có khác chăng là ở đây, hiện thực đã được lọc lại ở mức độ khái quát cao nhất. Sang chủ đề thứ hai, thì phải nói là Phạm Duy cũng đã tiếp cận với nó từ rất sớm, ngay từ những năm kháng chiến trên núi rừng Việt Bắc. Khi ấy, chàng trai trẻ Phạm Duy đi ngang qua chiếc cầu biên giới, chợt thốt lên một câu hỏi rất siêu hình: *Lòng tôi sao vẫn còn biên giới? Hồn tôi sao vẫn ngừng nơi đây?* (**Bên Cầu Biên Giới** - 1947). Những ám ảnh khát vọng siêu hình ấy còn trở lại nhiều lần nữa, chẳng hạn trong bài **Tim Nhau** (1956) có những câu hát rất lạ khi đặt trong một bài tình ca: *Tim trong câu thơ cổ, tìm qua tranh tố nữ, tìm trên môi đương ca câu thương nhớ - Tim sâu trong muôn thửa, tìm sau lưng bốn mùa, tìm nhau như Thiên Cổ tìm Nghìn Thu*. Những ám ảnh siêu hình kia sẽ trở lại ở mức độ dàn trải nhất, sâu sắc nhất trong **Rong Ca** như một sự tiếp nối mà thôi.

Tiếp nối **Rong Ca** là **Mười Bài Thiên Ca: Hát Trên Đường Về** (1992). Tác phẩm này hát về một chủ đề rất siêu hình: hạnh phúc trong cõi thường lạc. Nếu hạnh phúc trong tình yêu có khi sẽ trở thành những vết thương rướm máu, thì niềm hạnh phúc trong thế giới của *ngã tịnh thường lạc* là một cõi an bình trong suốt, ở đó không có vẩn bụi đau khổ, không có những vết xước của thù oán, không có những xao động của lo âu. Mười bài **thiên ca** là những tiếng hát về cõi an lành đó. Nét nhạc thanh thoát lạ thường, lời hát cũng lắng đặng như vô nhiễm.

Đến **Trường Ca Hàn Mặc Tử** (1994) thì người nghe nhạc Phạm Duy được tiếp cận một hành trình chinh phục hạnh phúc của người nghệ sĩ, khởi đầu từ những thú đau thương để tiến về cõi vĩnh hằng trong thế giới không còn phân biệt, nơi chỉ còn tình yêu không mùa.

Khi những tác phẩm nói trên vừa ra mắt công chúng, có người đã tỏ ra ngỡ ngàng về một Phạm Duy khác, rất khác với người nhạc sĩ của những bài tình ca lãng mạn tuyệt vời, rất khác với một Phạm Duy với đôi mắt ráo hoảnh nhìn thẳng vào hiện thực nhân gian.

Thật ra, nếu nghĩ rằng Phạm Duy nay đang lui dần về sáng tác những tác phẩm cho riêng ông bởi vì không còn bóng dáng những hình ảnh quen thuộc trong các ca khúc bao lâu nay, thì cũng xin lưu ý là từ những ngày xa xưa, khi còn trẻ, Phạm Duy đã có những bài hát mang những chủ đề trừu tượng, hướng nội. Người thanh niên ấy từng nghe tiếng gọi huyền nhiệm từ trong sâu thẳm của nội tâm. Tiếng đời nào phải chỉ có tiếng tình yêu mà còn có những tiếng gọi của tinh không (**Lữ Hành**), cảm nhận về những biên giới chia cách con người trong những không gian tâm tưởng khác nhau (**Bên cầu biên giới**)... Cho nên Phạm Duy vẫn chỉ là một thôi, dù là Phạm Duy của **Tình Ca**, của **Cổ Hồng**, của **Pháp Thân**, của **Ngục ca**, của **Bài Hát Nghìn Thu**, của **Hát Trên Đường Về**, hay của **Trăng Sao Rớt Rụng**. Đó chỉ là một hành trình rất tự nhiên và nhất quán của một nghệ sĩ. Một nhà phê bình đã dí dỏm nhận xét về đôi mắt Phạm Duy: một con mắt đăm đúi lãng mạn, và một con mắt kia ráo hoảnh, tỉnh táo soi nhìn vào hiện thực. Như thế, ba chặng đường sáng tác của Phạm Duy là sự nối nhau của ba nhịp đời, dù ở ba chặng đời khác nhau nhưng vẫn là một: một con người sống trọn vẹn với nghệ thuật sáng tạo âm nhạc. Ba chặng đường sáng tạo nối tiếp nhau trong một chu trình. Hiện nay, Phạm Duy đang thực hiện công trình cuối đời mình: **Minh Hoạ Kiều**. minh hoạ ở đây không mang ý nghĩa là sự lặp lại, sự sao chép lại một tác phẩm văn học. Tác phẩm gọi là minh hoạ thật ra đã có tham vọng khắc hoạ lại những tâm trạng, những tính cách của Kiều trong một khung cảnh và thời gian nhất định. Đó là một thể mạnh của âm nhạc trong việc tái hiện cuộc sống. Ở phần I này nổi lên hai điều: trời xuân rạng rỡ và những gợn mây xám báo hiệu giông bão. Cả cái huy hoàng của triều đình Gia Tĩnh rồi ra sẽ chỉ là thứ huy hoàng không thật. Nhưng đó là chuyện về sau. Ở trong phần **Giáo Đầu** và trong **phần I** này, mọi thứ đều hãy còn là tiềm ẩn. Nghe kĩ, có thể nhận ra tiếng sắt tiếng vàng chen nhau. Trong tiếng cười giòn của **phần I** đã nghe ra tiếng thở dài đầu đó.

Một điểm nữa cũng dễ nhận thấy trong suốt hành âm của **phần I Minh Hoạ Kiều**: đây là bản minh hoạ Kiều hay minh hoạ PD? Ta nghe đâu đây âm vang của giai điệu PD của **Nương Chiều**, của **Ngày Đó Chúng Mình**, của **Tôi Đang Mơ Giác Mộng Dài**, của **Kỉ Niệm**, của **Em Lễ Chùa Nay**, của **Người Tình Tuyệt Vời**... Nói thể không có nghĩa là PD đã lặp lại chính mình trong công trình mới. Giai điệu PD xưa nay vẫn là những mẫu kỉ niệm về những tâm cảnh chúng ta, thì nay chúng cô đọng lại, dần trải lại. Ở đây là phong cách PD trong cách thể hiện giai điệu. Nếu nhạc của **phần I Minh Hoạ Kiều** có gọi lại những kỉ niệm về những bài hát cũ của PD, thì chỉ là vì giai điệu của chúng là những nét đậm của phong cách âm nhạc PD mà đã năm mươi năm rồi nó băng lảng trong không gian Việt Nam. Ở đây cũng còn là phong cách của Duy Cường khi thể hiện hoà âm nữa: phong cách hoà âm giàu ẩn tượng.

Khí vị âm nhạc trong **Minh Hoạ Kiều 1** là một dáng vẻ trữ tình nhưng rất nhiều *nostalgia*. Trong phần I có âm vọng nhạc đồng quê, có phong vị ca dao ngọt ngào mà chất phác. Ngôn ngữ nhạc PD trong **Minh Hoạ Kiều 1** có một nét đặc sắc mà những ai đã nghe nhạc ông không thể không chú ý: phong cách nhạc dân tộc nổi rõ, mặc dù ông không vận dụng một nét giai điệu dân nhạc nào. Nhưng bao trùm lên đó là phong vị giai điệu của PD, rất riêng: nhạc đi kiêu kì nhưng vẫn như dễ dàng tự nhiên như hơi thở. Ngôn ngữ nhạc trong tác phẩm này là sự dàn trải, sự tổng hợp của phong cách giai điệu PD: nhạc ngũ cung như đã bàng bạc trong giai điệu mượt mà trữ tình, "rất PD".

Phần II - Kiều gặp Tình Yêu vừa mới ra mắt gần đây. Trong phần này, Phạm Duy đã minh hoạ bằng nhạc bốn khúc đàn mà Thuý Kiều đã trình tấu cho Kim Trọng nghe trong buổi thệ ước đầu tiên. Một lần nữa câu hỏi lại được đặt ra: tâm sự Thuý Kiều hay tâm sự Phạm Duy? Nếu khúc nhạc đầu **Khúc Đâu Hán Sở Chiến Trường** là hồi quang của những hành khúc Phạm Duy ngày nào, vừa lãng mạn vừa hùng tráng, thì cũng chính nó gợi lại những bi tráng của hiện thực Việt Nam trong chính những hành khúc Phạm Duy một thời đã xa đó. Đến khúc nhạc tình **Tư Mã Phụng Cầu** lại là hồi quang của những thiên tình ca đã làm nao lòng nhiều thế hệ tình nhân trước kia. Ta gặp đâu đó những thổn thức của tình yêu trong nhớ nhung đợi chờ, ta nhói lòng khi nghe tiếng gọi về của tình nhân khi chia xa. Giai điệu tình ca vẫn mượt mà óng chuốt, và vẫn nao nao lòng người. Khúc thứ ba là **Kê Khang Này Khúc Quảng Lăng** là một mảng khác của tâm sự Phạm Duy, một người nghệ sĩ tự do, không thể trói mình trước những thế lực muốn triệt tiêu tự do của mình. Giai điệu của khúc hát này không phần nộ như một tâm ca, không bi tráng như một hành khúc thời thế, không thể lương bi phần như một tâm phần ca. Nó tràn đầy bao dung nhưng vẫn vạch một lần ranh dứt khoát trong tâm sự Phạm Duy về nghệ thuật. Khúc thứ tư **Chiêu Quân** là dư vang của tiếng hát Phạm Duy về thân phận nhân gian trên hành trình nhân gian đã từng bàng bạc trong những bài hát rất xa xôi như một **Bà Mẹ Gio Linh**, một **Ngày Trở Về**, một **Tiếng Hát To**, một **Kể Chuyện Đi Xa**. Ta cũng nghe đâu đây thoáng hiện những nét tâm tình của Phạm Duy trong **Rong Ca**.

Công trình minh hoạ này vẽ lại những tâm cảnh, minh hoạ lại những mảnh gương soi vóc dáng của cuộc đời. Đối với người sáng tác thì đây là sự dàn trải tâm sự của hai người cha già tóc trắng ở hai quãng cách thời gian, khi đã qua hết bao nhiêu nhịp cầu nhân thế có mặn mà đầy nhưng cũng nhiều chua xót. Tác phẩm của họ đã ngồn ngộn những cảnh đời, những tâm sự ngồn ngang của một phận người. Ở đây, không phân biệt đâu là ý nghĩa của cốt chuyện được minh hoạ, và đâu là tâm sự của chính người sáng tác.

Riêng đối với Phạm Duy, tưởng không có chung kết một chu trình âm nhạc dài của bằng một công trình có tính cách tổng hợp nhiều bản sắc âm nhạc của ông đến thế. Một sự kết toán đẹp đẽ về sự thể nghiệm thể loại âm nhạc, về sự phát triển ngôn ngữ âm nhạc qua nét nhạc dân tộc ở trình độ sâu sắc, về sự dàn trải chủ đề âm nhạc ở mức cô đọng nhất. Ba chặng đường âm nhạc Phạm Duy về trùng phùng trong công trình dài hơi này.

Sinh hoạt âm nhạc dù ở trong nước hay ở hải ngoại hiện nay đang rất thiếu thốn sáng tác kịp thời và quan trọng hơn nữa là cần phải phản ánh tâm tình của thế hệ chúng ta. Người nghệ sĩ lớn không phải là những người chỉ biết sống và làm nghề

thuật từ cái tôi chật hẹp của mình. Anh ta phải sống với cuộc đời chung với mọi người chung quanh, và nghệ thuật của anh là những chứng tích của thời đại anh sống và làm nghệ thuật. Đó là định luật của văn nghệ. Trong các loại hình nghệ thuật Việt Nam đương đại, âm nhạc dường như bị lạc lõng nhất. Người nhạc sĩ sáng tác thường không phải là người sống toàn tâm toàn trí cho nghệ thuật. Âm nhạc luôn luôn là thứ phó sản của cuộc sống một nhạc sĩ Việt Nam; nói khác đi sáng tác âm nhạc của người nhạc sĩ -- trong tuyệt đại đa số nhạc sĩ xứ mình -- chỉ là một thứ nghệ thuật nghiệp dư. Công chúng nghệ thuật có thể đòi hỏi một nhà văn nhà thơ phải *dấn thân*, phải *xuống thuyền*. Nhưng người nhạc sĩ Việt Nam trước nay vẫn được ưu ái miễn trừ. Anh ta vẫn cứ thần nhiên hát về những tà áo xanh, hát về những cụm mây lang thang, về những niềm hạnh phúc hay khổ đau rất riêng tư, bé mọn. Nếu có ai hát về một giọt mưa, một vết máu khô trên xác một em bé vừa chết vì mìnà thì bài hát của anh bị liệt vào loại những "tiểu phẩm", bị xem thường. Người ta chỉ quen vinh danh người nhạc sĩ qua những bản tình ca bất tuyệt, mà quên rằng anh ta cũng là một người có vui sướng và đau khổ như chúng ta, anh ta cũng sống giữa đời như chúng ta. Vậy thì tại sao chúng ta vui sướng hay khổ đau với cuộc đời làm người Việt Nam thì người nhạc sĩ lại được quyền miễn trừ?

Nói cho phải thì khi công chúng Việt Nam vinh danh những người nhạc sĩ lớn của mình thì cũng là lúc người ta nhìn ra sự lớn lao của những người nhạc sĩ đã hát về những tâm cảnh Việt Nam. Dựa trên thước đo như vậy, người ta đã rất có lí khi tổng kết về sáu mươi năm tân nhạc Việt Nam, rằng lịch sử nửa thế kỉ bài hát tân nhạc Việt Nam đọng lại một vài khuôn mặt lớn mà thôi. Không nhiều. Trong số ít ỏi những người nhạc sĩ lớn của thế kỉ vừa qua, có Phạm Duy.

Hiện nay đang có một quãng cách rất xa về cung và cầu -- nếu hiểu âm nhạc cũng là một dịch vụ tiêu thụ của xã hội. Ở trong nước có đủ phương tiện sinh hoạt, nhưng những thương phẩm âm nhạc trên đài truyền hình, đài phát thanh, băng nhạc thương mại đều cho thấy tình trạng ngưng đọng trong sáng tác rất đáng lo ngại: quanh quẩn vẫn chỉ hai mảng sáng tác: mảng thứ nhất là những bài hát về những ảo tượng xã hội ngày đã ngày càng trở nên lạc lõng giữa cảnh chợ chiều của chế độ xã hội chủ nghĩa, mảng thứ hai là những sáng tác kiểu "áo tiểu thư", "tuổi ngọc" đã từng nở rộ trong sinh hoạt văn nghệ Sài gòn trong những năm chiến tranh ác liệt và xã hội thị dân đang tù túng trong tình cảnh văn nghệ mất hướng. Nghệ sĩ xung kích như Trần Tiến là một hiện tượng hiếm hoi.

Tại hải ngoại, một rùng thương phẩm âm nhạc cũng không lấy gì làm lạc quan người thưởng ngoạn: khuynh hướng sáng tác nếu không ngoài trông dĩ vãng thì cũng chỉ "chạy tại chỗ" với những đề tài cũ kĩ từ những năm xưa. Thăng hoặc có sáng tác mới có giá trị nghệ thuật thì cũng không đủ ầm nòng đủ để lôi cuốn một công chúng thưởng ngoạn. Những cố gắng của một số nhạc sĩ như Hoàng Quốc Bảo đã chìm lặn trong lạc lõng. Một khoảng trống tâm tình quá dài !

Hiện nay, nhu cầu gìn giữ bản sắc văn hoá đang là một nhu cầu rất lớn của cả thế hệ thứ nhất lẫn thế hệ thứ nhì những người Việt tại hải ngoại. Sinh hoạt trình diễn nhạc Việt ở ngoài này dường như không hề quan tâm mảy may đến nhu cầu như thế. Rất thiếu những sáng tác mang hồn tính Việt Nam mà vẫn đủ tầm vóc hiện đại để đáp ứng nhu cầu giới trẻ. Công chúng hải ngoại đang chờ đợi những tiếng hát thể hiện tâm tình Việt Nam giữa cộng đồng thế giới chứ không phải thứ âm thanh

than khóc rất phi hiện thực hay những tiếng gào thét đòi đồng hóa. Cũng là một điều thú vị khi đọc lại một lời phát biểu của Phạm Duy nhân khi trả lời phỏng vấn về hiện tình tân nhạc: *Tôi nhận xét hiện nay các nhạc sĩ, dù trong làng cổ nhạc hay tân nhạc, sống lẻ loi cô quạnh quá. Thức ăn bồi dưỡng cho nhạc Việt là sự sống vô cùng phong phú ở thôn quê. Cổ nhạc, nhạc cải cách, nhạc cải tiến, dân ca phát triển, nhạc Việt Nam thuần túy theo lẽ lối cổ điển Tây phương muốn tốt đẹp phải bắt nguồn vào đời sống nhân dân. Nếu không, nó sẽ chỉ là một món hàng thương mại (như loại nhạc ca lâu hiện nay), hay là một thứ ma túy dành riêng cho những người si nhạc.*

Trong khung cảnh ngưng đọng như thế, Phạm Duy vẫn hát tâm tình của những con người Việt Nam dung dị ở trong nước hay tại hải ngoại. Công chúng cùng ông băng khuâng, khắc khoải về một thời bất trắc của phận người. Phạm Duy lớn và vững là như thế. Sự có mặt bền bỉ của ông trong sinh hoạt âm nhạc hiện đại vẫn là một cần thiết, như một cửa tin.

Phổ Tịnh

Phạm Duy Trên Khắp Nẻo Tình



Thụy Khuê

Thế kỷ XX khép lại. Với bài **Hẹn Em Năm 2000**, Phạm Duy mở một bầu trời: đưa người tình vào vịnh cửa, cuộc hẹn hò tổng kết nhạc trình Phạm Duy trong nửa thế kỷ, gói trọn: tình nước, tình dân, tình quê, tình ái, tình người trong khoảnh khắc âm nhạc và thi ca.

Nhạc sĩ bước vào cuộc tình bằng những bản hùng ca, rục rủa: *Ngày bao hùng binh tiến lên, bờ cõi vang lừng câu: quyết chiến !*

1945, tất cả lên đường. Kháng chiến là thần tượng đầu đời, là mối tình thứ nhất. Nhạc sôi sục tình nước. Lúc đó văn chương trở thành vô nghĩa, người ta đã xếp bút nghiên theo việc đao cung. Người ta muốn làm tráng sĩ. *Hồn say khi máu xương rơi tràn ngập biên khu*, Phạm Duy xuất quân. Một Phạm Duy, nhiều Phạm Duy theo nhịp bước mờ trong bóng chiều, một đoàn quân thấp thoáng. Họ, thế hệ ấy, nếu không có âm nhạc, nếu không có Phạm Duy, Văn Cao ... chắc gì đã có hào hùng ? chắc gì đã có kháng chiến? chắc gì đã có ... một mùa thu năm qua Cách mạng tiến ra đất Việt? Ở chỗ văn chương tê liệt (viết để kích động lòng người để

thành tuyên ngôn), âm nhạc tung toàn năng, toàn lực thúc đẩy thanh niên vào những cuộc khởi hành:

*Một đoàn người trai hiên ngang
Đeo trên vai nợ máu xương*

.....

*Dòng máu căm hờn của muôn dân ta
Thiết tha kêu gào bao trai tráng lên đường*

Nhưng nếu nhạc chỉ có hùng, thì dễ trở thành chào cờ: *Này thanh niên ơi, quốc gia đến ngày giải phóng*, nếu chỉ có bi, tất là mặc niệm. Chào cờ và mặc niệm, người ta đứng im. Không ai xông tới. Chào cờ là hết. Mặc niệm là chết. Nhưng khi nghe:

Biên khu ù ù !

Biên khu ù ù !

Tia vàng son xuyên qua lau mờ

Về trên suối khói lên làn mơ

Nắng trôi về xuôi biết bao thương nhớ

Biên khu ù ù !

Biên khu ù ù !

Nghe đời nương khuyên nhau mong chờ

Người lên chốn đất thiêng rừng xa...

... thì đó là lời gọi quyến rũ của núi rừng, của đất nước: Đó là Phạm Duy. Đó là tiếng hú gọi đàn đẩy người người lớp lớp ra đi:

Biên khu ù ù !

Biên khu ù ù !

Ta nhìn qua Cai Kinh ngang tàng

Chờ tiếng gió Bắc Sơn lùa sang...

Trong tiếng hú có Cai Kinh, Bắc Sơn ... Phạm Duy dựng núi trong lòng người, cây những linh thiêng của đất nước trong tim người. *Biên khu ù ù ! Biên khu ù ù !* tiếng hú bí mật, hoang đường, thiêng liêng, cao cả hớp hồn những thanh niên, đưa họ lên đỉnh Cai Kinh, ngang tàng nhìn xuống những tia vàng son xuyên qua lau mờ của đất nước. Ánh sáng khuyến dụ họ lên chốn đất thiêng rừng xa, tìm những quyến rũ thắm kín của phiêu lưu, của tuổi trẻ... Phạm Duy, tuyệt đối không tuyên truyền mà mê hoặc, trong khoảnh khắc một bài ca, đã tụ hợp được: hồi quang lịch sử, khí thiêng núi rừng, hồn thiêng dân tộc, lãng mạn con người, Phạm Duy đem nắng trôi về xuôi biết bao thương nhớ. Tại sao tác dụng một bản nhạc lại khác một bài văn ? Ở chỗ văn chương tê liệt, âm nhạc lại vẫy vùng ? Chúng ta thử đọc lại một trong những bài văn thơ yêu nước, thống thiết nhất, ví dụ như của Phan Chu Trinh:

Thế nước đến nguy như sợi tóc

Tài trai thà chết chẳng nghiêng đầu

hay của Huỳnh Thúc Kháng:

Sông Nhật Tảo lửa bùng

Thành Ba Đình súng nổ

hoặc mạnh mẽ như Nguyễn Trãi:

Trận Bồ Đằng sấm vang sét dậy.

Miền Trà My trúc phá tro bay.

Những áng hùng văn đánh vào lý trí, đánh mạnh, đánh mau, nhưng sớm dứt, ít có khả năng tồn tại lâu dài, khi ta không còn trực tiếp đối diện với văn bản. Nhưng một bản nhạc có thể ở lại khi tiếng nhạc, lời ca đã đi qua, nhưng dư âm của nó, trụ lại, rủ rê quyến rũ:

*Biên khu ù u ! Biên khu ù u !
Vang thời quân Chi Lăng reo hò,
Rừng in bóng những oan hồn xưa,
Giữa đêm mờ ôi thoáng nghe tiếng hú.*

Âm nhạc tự tạo cách sống còn, rồi Phạm Duy đem tiếng gọi từ xa: ù u ... dẫu vào trong tim người để nó ở đấy, chờ đấy. Khi "người nghe" nhớ lại, thì cứ việc rút "nhạc" từ tim mình ra, hát lại trong đầu, tiếng hát thắm trong não trạng kéo hẳn lên *biên khu u ù* cho hẳn *nhìn qua Cai Kinh ngang tàng...*

Tóm lại, bản nhạc, khi đã đi vào lòng người, nó có khả năng được "hát lại" mãi mãi dù nhạc sĩ và ca nhân đã xa. Những bài ca như **Rừng Lạng Sơn** của Phạm Duy, có thể biến một kẻ tầm thường thành "ngang tàng", một kẻ chưa yêu nước phải yêu nước, một kẻ thờ ơ với lịch sử, làm nên lịch sử. Kháng chiến dinh dưỡng bằng âm nhạc. Nghệ sĩ là nhà ảo thuật, có thể làm được tất cả: Xui kẻ không hùng làm việc anh hùng như những hồn xưa trên *đường Lạng Sơn âm u ù u !* trong *tiếng gà bình minh*, với những *màu áo chàm phát phới trong mây mờ...*

Cấu trúc nhạc kháng chiến của Phạm Duy xoay tròn quanh ma lực trữ tình ấy: Đem những địa danh lòng vào lòng người, vào tình yêu: *Hỡi anh vệ quốc cầm súng ngang tàng, thuyền tôi đậu bến Tuyên Quang, nửa đêm trông ánh trăng vàng nhớ anh... Hỡi anh du kích tập bắn bên rừng, thuyền tôi đậu bến Đoàn Hùng ...*

Tiếng hát trên sông Lô lời thơ thoát thai từ ca dao, ý nhạc đượm tình quan họ, địa danh nằm trong thổ ngời thế lữ, tự lực văn đoàn: Phạm Duy đến từ dân, đi vào dân bằng những yếu tố thuần túy văn hóa dân tộc, để tạo ra tiếng tình, lời tình, ông lấy tình làm ngôn ngữ thứ nhất, và điều đó khiến cho nhạc ông, không chết khi kháng chiến đã tàn.

Ở thời điểm cao nhất trong âm nhạc kháng chiến, Phạm Duy chiếm trọn bốn đỉnh của lòng người: **Nương Chiều, Quê Nghèo, Bà Mẹ Gio Linh và Về Miền Trung**. Bốn tuyệt tác này gắn liền với tiếng hát Thái Thanh: Thái Thanh, một nhà ảo thuật khác của âm thanh, là tiếng sirene, tiếng hát ngư tiên đem những tác phẩm của Phạm Duy vào một vùng thủy phủ khác.

Nương Chiều (sáng tác ở Lạng Sơn năm 1947), mở ra bối cảnh đồng ruộng về chiều. Nhưng Phạm Duy không viết thế, ông gọi: *nương chiều !* Nương vừa là nàng, vừa là nương khoai. Gọi chiều là nàng hay ví nàng như cánh nương đồng về chiều, một ý thức lãng mạn hình như chưa thấy có trong thơ, trước đó. Bao nhiêu nhà thơ đã làm thơ về chiều, nhưng nương chiều của Phạm Duy, chỉ với hai chữ đã dựng nên một bối cảnh nghệ thuật: Thái Thanh, ẩn hiện lả lướt, trong nương chiều, mời gọi:

*Chiều ơi ! Áo chàm về quấy lúa trên vai
In hình vào sườn núi chơi vui Ơi chiều !*

Tiếng hát ngư tiên vừa vang lên: *Chiều ơi !* đã thoi thóp chết lịm trong *Ơi chiều !* Mỗi lần *Chiều ơi !* mê hoặc cất lên, người nghe chưa kịp hết bàng hoàng, đã lại

nhận thêm cơn lũ hấp hối *Ơi chiều !* Nhạc gây đam mê đến tất thờ; chỉ với hai chữ *chiều ơi ! ới chiều !* nhạc tạo bối cảnh ngày tàn, đời tàn, bối cảnh giục giã của tình yêu, bối cảnh chiến tranh, cái chết nằm trong cuộc sống.

Với **Quê Nghèo** (Quảng Bình, 1948) Phạm Duy rời viễn ảnh lãng mạn và mộng mơ ở **Nương Chiều**, để tả thực, ông đưa ra những hình ảnh đau thương nhất của đồng quê Việt Nam, *có lũy tre còn tả tơi, có những ông già rách vai, có tiếng o nghèo thở dài...* mà có lẽ chưa có nhà thơ hiện thực nào đưa ra những hình ảnh cực đau, rũ liệt, khắc sâu vào tim chúng ta như bài vị của những người đang sống trên quê hương đất cằn, sỏi đá. Rời Quảng Bình, ra Quảng Trị, Phạm Duy làm **Bà Mẹ Gio Linh**, kiệt tác của thời kháng chiến. Ở **Bà Mẹ Gio Linh**, Phạm Duy đã đưa ra một bi kịch Hy Lạp, mà cái chết tất yếu được "giới thiệu" ngay từ đầu với tiếng nhạc pháp trường, tiếng trống tùng bi li... mở ra trước tiếng gọi hồn của Thái Thanh:

Mẹ già cuốc đất trồng khoai

Chất bi luồn qua tiếng nhạc và tiếng hát, nhưng lời ca lại bình thản, đơn thuần, còn có ý vui: *Mẹ mừng con giết nhiều Tây. Ra công xới vun cây cấy*; điệp khúc cũng tươi: *Con vui ra đi...* Trong không khí gần như hy vọng và an lạc ấy đã có tiếng giết như báo điềm không lành, rồi tiếng cồng nện xuống như tiếng sét khi Thái Thanh loan:

Quân thù đã bắt được con.

Đem ra giữa chợ cắt đầu.

Hò ơi, ới hò !

Bí quyết của Phạm Duy: giới thiệu cái chết từ đầu, nhưng giấu nó trong cuộc sống, trong niềm vui cuộc sống hàng ngày, rồi ở lúc không ngờ nhất, ông tung nó ra như một xác định: Cái chết nằm trong cuộc sống, nó có thể chiếm ta bất cứ lúc nào: Bất kỳ là thân phận con người. Ân oán là một thực tại, đó là những tư tưởng triết lý sâu xa ngụ trong tác phẩm. Đến "hồi ba" cuộc sống lại trở lại bình lặng như thường: *mẹ già nấu nước chờ ai ... bộ đội đã ghé về chơi*. Sau cái chết của con, mẹ vẫn sống, vẫn phải sống, và đó là bản án chung thân của kiếp người.

Sau **Bà Mẹ Gio Linh**, **Về Miền Trung** (Đại Lược, 1948) đậm hơn, Phạm Duy trải lòng mình trên quê hương, một *miền thùy dương bóng dừa ngàn thông*. **Về Miền Trung**, Thái Thanh hát những tàn phá sau chiến tranh bằng chiều dày của đất nước, chiều sâu của tang tóc:

Người đi trên đồng tro tàn

Thương em nhớ mẹ hương vàng về đâu

Chiều khô nước mắt rừng sâu

Than thân thiếu phụ nát đầu hài nhi.

Hồ hô ! Hồ hô !

Trong **Về Miền Trung**, Phạm Duy đưa *đô thị* vào tác phẩm, có lẽ là lần đầu: *Về miền Trung, còn chờ mong núi về đồng xanh, một chiều nao đốt lửa rực đô thành*. Bài hát tiên tri sự chia lìa với núi rừng để *vào thành*. Mất núi rừng, mất miền Bắc. Nhưng **Về Miền Trung** còn những giá trị nghệ thuật khác: Trong những đỉnh nhạc kháng chiến Phạm Duy, Về Miền Trung được Thái Thanh diễn tả đạt nhất, lâu dài nhất. Mỗi âm Thái Thanh buông ra, như những giọt ngọc sống, có tâm hồn và sinh mệnh khác nhau. Phạm Duy quyện thơ và nhạc với hồn nước, hồn người, Thái Thanh đem hồn mình, thể xác mình, vũ trụ âm thanh của mình, hòa đồng với tác

phẩm của Phạm Duy để tạo nên một ánh tinh cầu mà có lẽ, người nghe, còn nhiều trăm năm sau cũng không thể tìm thấy một sự gặp gỡ nào giữa nhạc sĩ và ca nhân ở chừng mức cao, sâu đến thế.

Về Miền Trung, với những hò hò, kết hợp Hò ! và Hô ! tiếng đầu có ý mời gọi: Gắng làm chung một việc (hò dô ta), tiếng sau vang lên âm hưởng chung cục, như ô hô ! Thượng hưởng ! trong văn tế. **Về Miền Trung** báo điềm chấm dứt kháng chiến, báo trước một giai đoạn khác của Phạm Duy, khởi đầu bằng **Tình Hoài Hương, Tình Ca**.

Mùng 1 tháng 5 năm 1951, từ Khu Tư (Thanh Hóa) về thành, Phạm Duy cùng gia đình ở lại Hà Nội một tháng rồi vào Sài Gòn. 1952, viết **Tình Hoài Hương**, Phạm Duy xác định chỗ đứng của người ly hương: vào Nam nhớ Bắc, ở đây ông cũng vẫn đi trước thời đại, hai năm sau, đất nước chia đôi, tâm sự riêng ông trở thành tâm sự chung của thế hệ di cư:

*Quê hương tôi, có con sông đào ngây ngát
Lúc tan chợ chiều xa tấp
Bóng nâu trên đường bước dòn*

Tình Hoài Hương, không gọi thanh niên lên đường nữa, mà là tiếng nhận diện Quê hương! Tiếng gọi tại chỗ, tiếng gọi của người ở trên quê hương mà vẫn nhớ quê hương, Nam nhớ Bắc. Tiếng mình gọi tên mình, *tôi gọi tên tôi cho đỡ nhớ* (TTT), tiếng đã biết đau thương nằm trong da thịt, tiếng từng trải của tuổi chín mùi, của một đất nước chưa nguôi cuộc chiến này đã vội diu nhau vào cuộc chiến khác. Tình Hoài Hương báo hiệu những giọt nước mắt sẽ về miền quê lai láng, một miền quê sắp bị chặt đôi, đầu nhớ đuôi, đuôi nhớ đầu, tràn trong lũ lụt nước mắt

Với **Tình Ca** (Sài Gòn, 1953), Phạm Duy đào sâu niềm nhớ khôn nguôi ấy và đem tình yêu khóa lấp cái bể buồn xa cách muôn trùng ấy. Mở đầu là một xác định: *Tôi yêu tiếng nước tôi từ khi mới ra đời. Người ơi !* Xác định này càng lúc càng trở nên tha thiết, cấp bách, trở thành khẳng định, đi vào lịch sử, đào sâu lòng đất, vào trong bản ngã của con người:

*Tiếng nước tôi ! Bốn ngàn năm ròng rã buồn vui
Khóc cười theo mệnh nước nổi trôi
Tiếng nước tôi ! Tiếng mẹ sinh từ lúc nằm nôi
Thoắt nghìn năm thành tiếng lòng tôi. Nước ơi !*

Tiếng gọi ở đây là tiếng tán thán. Chấm than sâu xuống như tim móng của Trường Sơn: Đất nước tôi ! Dấy Trường Sơn ẩn bóng hoàng hôn ! Phạm Duy trong kháng chiến ngược xuôi khắp nước, tiếng gọi trong kháng chiến là tiếng gọi xung phong, xông trận. Tiếng gọi **Tình Ca** là tiếng gọi tự tại, sâu xuống, ai ở đâu nguyên đầy, cứ yêu ngôn ngữ, yêu tiếng mẹ như tiếng lòng mình. Chẳng cần theo ai, chẳng cần giống ai, chờ ai, đường ta ta cứ đi. *Tình Ca*, qua tiếng hát Thái Thanh, đã đưa *tiếng nước tôi* lên đối tượng hàng đầu của tình yêu, bởi tiếng nói của một dân tộc chính là bản ngã của dân tộc ấy, cái mà không có gì triệt hạ được. **Tình Ca** mở đầu, dẫn đến **Con Đường Cái Quan, Mẹ Việt Nam**... những trường ca đưa người lữ hành xuyên Việt, đi từ ngôn ngữ, qua địa lý, lịch sử vào lòng người, vừa tạo dựng, vừa khám phá thể xác và tâm hồn mẹ Việt Nam trong nhịp điệu ngũ cung và lời thơ xưng tụng những vinh dự làm than của một dân tộc. Toàn bộ **Tình Hoài Hương, Tình Ca, Con Đường Cái Quan, Mẹ Việt Nam** tạo nên một chủ nghĩa dân tộc trong âm nhạc, đặc chất Phạm Duy, mà có lẽ ít dân tộc nào có một nhà

soạn nhạc khắc được những nét đặc thù của dân tộc mình một cách sâu sắc đến thế. Ở đây, Phạm Duy đưa tiếng mẹ lên đỉnh cao nhất của cuộc tình, và sau này, khi ông phổ nhạc **Truyện Kiều**, ông lại xướng khúc tiếng mẹ của Nguyễn Du thêm một lần nữa, trong âm nhạc. **Tình Ca** bắt buộc phải dẫn đến Nguyễn Du, bởi khi nhạc sĩ đã đem "tiếng nói" của dân tộc ông lên làm người tình thứ nhất, thì ông không thể nào bỏ qua Truyện Kiều, bởi lời Nguyễn Du là tiếng Việt ở nấc thang tinh túy nhất.

Trong cõi tình của Phạm Duy, tình yêu đôi lứa đứng riêng một cõi. Cho tới đây, Phạm Duy mới mở những thế giới quê hương, dân tộc, tình người, nhưng đến ngày đôi môi đã quyết trời đời người (**Ngày Đó Chúng Mình**, Sài Gòn, 1959), ông mở cửa tình yêu: một thế giới lãng mạn, tuyệt vọng, mà đau khổ, chia lìa không phân biên giới: *tìm trong đêm rách rưới, cơn mơ nào lẻ loi. Ngày đôi ta chôn vùi tiếng hát đã lạc loài, chôn kín tiếng thơ rơi, ngậm ngùi rơi... Ngày đôi môi thương môi đã xé nát nụ cười...* Trong thi ca Việt Nam, dường như chưa có bài thơ tình nào đau xót đến thế, tuyệt vọng vũ bão đến thế. Nhạc sĩ khai sinh cuộc tình: *Ngày đó có em đi nhẹ vào đời*, rồi khép lại: *Ngày đó có em ra khỏi đời rồi*, trong một khoảnh khắc, và trong khoảnh khắc âm nhạc đó, ông đã mở khép bao nhiêu tâm hồn, bao nhiêu cuộc tình, bao nhiêu thế hệ.

Bài **Cỏ Hồng** (Đà Lạt, 1970) rục lên những choáng váng thể xác *đôi nghiêng nghiêng, cỏ lóng lánh, rồi rung rinh, bừng thoát giấc lành... trời trong em, đôi choáng váng, rồi run lên cùng gió bốn miền*. Phạm Duy đã nắm bắt được toàn năng âm nhạc và thi ca để tạo nên cỏ hồng, một nhạc phẩm tác hợp dục tính, thiên nhiên, thi ca và âm nhạc ở cung bậc thượng thừa, khiến người nghe lạc mình vào những rung cảm thể xác của cỏ hồng, mất mình, tưởng mình là đối tượng của cỏ hồng. Khả năng mê hoặc ở đây đã đạt đến dứt điểm.

Ở bài **Đường Chiều Lá Rụng** (Sài Gòn, 1958), Phạm Duy đào sâu vũ trụ *trống vắng* của con người trong tình yêu, bằng lời thơ trác tuyệt, ẩn trong tiếng nhạc vút cao, vút trầm, uyển chuyển như tiếng hát liêu trai của Thái Thanh, nhanh và cực kỳ quyến rũ:

*Chiều rơi trên đường vắng, có ta rơi giữa chiều
Hồn ta theo vạt nắng, theo làn gió dịu hiu
Lá vàng bay ! Lá vàng bay !
Như dĩ vãng gầy, tóc buông dài, bước ra khỏi tình phai
Lá vàng rơi ! Lá vàng rơi !
Như chút hơi người già on đời trên nẻo đường hấp hối.
Hoàng hôn mở lối, rừng khô thờ khói,
Trời như biển chói, từng chiếc thuyền hồn lướt trôi
Neo đứt một lần cuối thôi
Cho cánh buồm lộng gió vui, gió đầy.
Chiều ôm vòng tay, một bó thuyền say
Thuyền lơ lửng mãi
Từng tiếng xào xạc lá bay
Là tiếng cội già khóc cây
Hay tiếng lòng mình khóc ai, giờ đây?*

*Chiều chưa thôi trù mến, lá chưa buông chết chìm
Hồn ta như vạt biển, bay vờn trong đời tiên
Lá vàng êm ! Lá vàng êm !*

Như mũi kim mềm sẽ khâu liền kín khung của tình duyên
 Lá vàng khô ! Lá vàng khô !
 Như nét môi già đã nhăn chờ lên nẻo đường băng giá.
 Chiều không chiều nữa,
 Và đêm lần nữa, chẳng thương chẳng nhớ
 để những lệ buồn cánh khô
 Rơi rớt từ một cõi mơ,
 Nghe đất gọi về tiếng ru hững hờ
 Còn rơi rụng nữa, cành khô và lá
 Thành ngôi mộ úa
 Chờ đến một trận gió mưa
 Cho rửa tình già xác xơ
 Cho biến thành nhựa sống nuôi tình thơ...
 Chiều tan đường tối, có ta như rã rời
 Hồn ta như gò mối đang chờ phút đầu thai...

Ở đâu, Phạm Duy cũng có chất thơ trong nhạc và chất nhạc trong thơ, nhưng chỉ riêng với lời thơ, **Đường Chiều Lá Rụng** đã là một tuyệt tác thi ca: tiếng thơ lẫn trong tiếng thở, những hình ảnh kỳ dị phóng ra từ tiềm thức, chạy ruổi theo nhau. Chuyển động lồi cuốn "ta" đi theo cơn lốc ngầm trong vô thức: chiều rơi, ta rơi, hồn ta theo vạt nắng, lá vàng bay như dĩ vãng gầy, trên nẻo đường hấp hối... tất cả những hình ảnh siêu thực này dấy lên từ bên trong ta? Hay đó là một đoạn phim ngoài đời, bị bóp méo trong cái nhìn hoang loạn của một "ta" hoang tưởng?

Đường Chiều Lá Rụng là một tác phẩm lạ kỳ trong nhạc trình Phạm Duy, nó luyện quánh những cô đơn, đam mê, nổi chết, trong tình yêu và trong tình đời, nó đưa ra một Phạm Duy ngoài Phạm, một Phạm Duy chẳng Duy, xa rời thời Công chúa Huyền Trân, nước non ngàn dặm ra đi, xa rời thời Mẹ Việt Nam, Mẹ Cửu Long, mở lòng ra trùng dương, cửa biển. Phạm Duy ở đây, một Phạm Duy không vĩ mô, không bao la bát ngát, mà quay trở về với cái ta, cái vi mô, mỗ xẻ não trạng của chính mình, tìm những hấp hối, những băng hoại của con người ẩn sâu trong tiềm thức, đẩy những ẩn ức đó ra bằng những hình ảnh được xây dựng trên "kỹ thuật tạo hình" siêu thực, đặt những yếu tố rất xa nhau lại gần nhau, như nét môi già đã nhăn chờ lên nẻo đường băng giá, chiều không chiều nữa, ... những hình ảnh chứng tỏ ông đã xử dụng tiếng Việt trong cơn mê sáng, một cách tuyệt vời như một phù thủy của âm thanh, rồi ông lại phủ lên những chữ thắm đậm chất nhạc ấy, một đặc ân thứ nhì: âm nhạc thuần túy.cc Gần một nghìn lời ca, gần năm trăm bài thơ (của các thi sĩ khác) đã được Phạm Duy phổ nhạc, không thể đếm hết những thành công của Phạm Duy trong sự giao thoa giữa âm chữ và âm nhạc thành một giao hưởng tuyệt vời, như **Đường Chiều Lá Rụng, Cỏ Hồng, Ngày Đó Chúng Mình, Thương Tình Ca, Trả Lại Em Yêu, Nghìn Trùng Xa Cách, Đùng Xa Nhau, Tìm Nhau, Nha Trang Ngày Về, Cửu Long Giang, Viễn Du, Chiều Về Trên Sông, Hẹn Hò, Kiếp Sau, Chiều Đông, Ngậm Ngùi, Ký Vật Cho Em, Tình Quê, Tỳ Bà, Đạo Ca, Ngày Xưa Hoàng Thị, Đưa Em Tìm Động Hoa Vàng, Tưởng Như Còn Người Yêu ...**

Ở tuổi tám mươi, nhạc sĩ trở lại Kiều, ông tìm về Nguyễn Du như đã suốt một đời vinh thăng tiếng mẹ, như muốn có một "hợp tác" giữa hai nghệ sĩ lớn, không cùng thời nhưng cùng một trái tim: yêu tiếng Việt và đưa tiếng Việt lên làm người tình thứ nhất, xây dựng tiếng Việt như xây dựng tâm hồn và thể xác chính mình. Với Kiều, Phạm Duy lại mở thêm một thế giới mới: thế giới mà âm thanh có quyền

năng tạo dựng bối cảnh. Xưa nay đọc Kiều chúng ta thấy Nguyễn Du bày ra nghịch cảnh bằng chữ, qua chữ; bây giờ nghe Kiều, chúng ta đi vào bối cảnh Phạm Duy trong đó âm nhạc, không chỉ giữ địa vị "minh họa" lời Nguyễn Du, như nhạc sĩ đã khiêm tốn xác định, mà nhạc đưa chúng ta đi xa hơn: tạo ra một tác phẩm khác nguyên bản, có chỗ nhạc minh họa cho lời như Kiều đi thanh minh, có chỗ nhạc xoáy sâu xuống âm vực của nguyên bản như Kiều gặp Đạm Tiên, đôi khi nhạc sĩ sáng tạo những bầu trời khác như Kiều gảy đàn: Phạm Duy đã "bổ xung" Nguyễn Du bằng những khúc nhạc tuyệt vời: **Hán Sở Tranh Hùng, Tư Mã Phụng Cầu, Kê Khang, Chiêu Quân...** Phải có một đời, một giá trị, một dân tộc, một con người trong Phạm Duy, như Phạm Duy mới lấp bằng được "chỗ trống" mà Nguyễn Du để lại. Nhạc Phạm Duy định vị vai trò của Phạm Duy trong lòng dân tộc, trong lòng ngôn ngữ, lịch sử của dân tộc và của cá nhân chúng ta, không chỉ trong thế kỷ XX mà sẽ còn kéo dài sau thế kỷ, ba trăm năm sau...

Paris 25/4/2002
Thụy Khuê

[>>>Hội Luận - Triển Lãm](#)

Hội Luận và Triển Lãm

Triển Lãm



Chủ báo Đỗ Ngọc Yến nơi Phòng Triển Lãm.



Hội Trường



Một trong các diễn giả : nhà văn Nguyễn Xuân Hoàng



PD và các diễn giả : Hoàng Khởi Phong, Ngô Vương Toại, Nguyễn Xuân Hoàng



Một trong các diễn giả : Nguyễn Xuân Nghĩa

Trong phần HỘI LUẬN, có một bài thuyết trình của một nhạc học gia người Hoa Kỳ, ông Jason Gibbs. Ông nói tiếng Việt không rõ lắm, nên tôi xin được toàn vẹn bài thuyết trình. Xin mời bạn đọc sau đây :



Diễn giả và tác giả

Lời người dịch : Jason Gibbs là một nhà nghiên cứu âm nhạc, hiện làm việc tại San Francisco Public Library. Từ năm 1993, anh đặc biệt say mê nghiên cứu văn hóa và âm nhạc Việt Nam. Anh có nhiều bài viết và khảo cứu thuyết trình tại các hội thảo nhạc dân tộc quốc tế cũng như ấn hành trong những tạp chí văn hóa cả bằng Anh ngữ lẫn Việt ngữ. Có thể nói Jason Gibbs là người có những khảo cứu và tư liệu đầy đủ nhất về nhạc Việt Nam từ thời tiền chiến đến nay. Ngoài khả năng nói, đọc, viết, hiểu Việt ngữ rất tinh tế, anh còn có một tâm hồn Việt Nam phong phú giúp anh chuyển dịch sang Anh ngữ rất tài hoa những bài thơ Tân Đà, thơ tiền chiến, lời các ca khúc nhạc tiền chiến. Bài viết sau đây được trình bày bởi tác giả bằng tiếng Việt tại Hội Luận Phạm Duy ngày 25 tháng Năm 2002 tại hội trường nhật báo Người Việt ở Little Saigon, Orange County, trong chương trình hai tuần lễ vinh danh : **Phạm Duy, Một Đời Nhìn Lại**. Ngọc (tên người dịch) thực hiện bản dịch chính thức từ bản thảo Anh ngữ với sự ủy thác của tác giả.

Tôi rất hân hạnh được phát biểu trước quý vị hôm nay tại một buổi hội luận quan trọng như thế này. Thật là đáng ngại phải phát biểu trước một cử tọa quảng bác đã sống với nhạc Phạm Duy, và thậm chí tôi còn phải e sợ hơn nữa khi trình bày trước mặt đề tài bài nói chuyện của tôi. Tôi biết tôi không thể bắt đầu từ một sự nghiệp âm nhạc phong phú đa dạng như vậy để xét đoán nhạc Phạm Duy, vì thế tôi sẽ chỉ chọn một mảnh nhỏ hẹp trong số tác phẩm của ông. Việc khảo cứu của tôi từ bấy lâu chuyên về ca khúc Việt Nam hiện đại.

Tuy trọng tâm của tôi đặt vào âm nhạc, thật khó có thể tách rời âm nhạc khỏi những biến cố lịch sử rộng lớn hơn, nhất là trong trường hợp Việt Nam, đất nước mang một lịch sử gian nan đầy tranh chấp. Trong bài nói chuyện của tôi hôm nay, tôi muốn nói về một phần nhạc Phạm Duy thể hiện kinh nghiệm sống trong những thời kỳ hết sức gian nan. Tôi xin được nói ca khúc của ông là sự phản hồi trung thực trước những biến cố thường là hi hữu, và do đó là hình ảnh chính xác của những thời kỳ này.

Suốt dòng đời Phạm Duy, Việt Nam là một nước thuộc địa, bị chiếm đóng trong Thế Chiến, chịu nạn đói, đấu tranh giải phóng dân tộc, trải qua cuộc chiến người Việt đánh người Việt, kinh qua bất ổn về chính trị, và sau hết hàng trăm ngàn người Việt bỏ nước ra đi làm thân tị nạn rải khắp bốn phương tám hướng. Người ta có thể hiểu ý nghĩa lâu bền của một tác phẩm như 'Truyện Kiều' của Nguyễn Du với những câu như:

*Trải qua một cuộc bể dâu,
Những điều trông thấy mà đau đớn lòng.*

Người nghệ sĩ sáng tác đóng vai trò gì trong những giai đoạn phức tạp như vậy ? Tôi cho rằng họ làm chứng nhân, và biểu lộ những gì đẹp nhất, cao quý nhất của nhân sinh.

Năm 1946 Việt Nam ở vào đêm trù tịch của cuộc kháng chiến chống Pháp. Phạm Duy viết một ca khúc mà chính ông cũng đã quên, tựa đề **Phượng Trờì Xa**. Hai câu đầu của bài hát như sau :

*Một bước ra đi không cần hoài nghi
Nhắm tới phương trời xa xa, ca khúc nhạc đời!*

Tiếng Anh chúng tôi có thành ngữ : Coi chừng điều bạn ước, có ngày sẽ gặp (1). Từ bước đầu tiên ấy, khi gia nhập kháng chiến, lên đường với cây đàn trên tay, ông không ngừng vận hành theo nhạc đời. Những ai trong quý vị biết về Phạm Duy đều biết ông vẫn liên tục trên bước đường qua Paris, London, Hà Nội, Sài Gòn và khắp vùng Bắc Mỹ. Trong bài này tôi muốn nói đến một vài cuộc lữ hành những năm đầu cuộc đời sáng tác của ông đã đưa ông va chạm với những biến cố lịch sử, và những nhận thức ông đem đến cho chúng ta về lịch sử, về đời sống.

Nếu quý vị chưa đọc, tôi xin được mời tất cả quý vị đọc hồi ký của Phạm Duy về giai đoạn này. Những trang hồi ký chứng tỏ lòng yêu nước Việt không một mỗi diễn đạt bởi con người mang nhiệt huyết nghệ sĩ vô bờ. Ông viết nhiều bài hát cho kháng chiến như **Nhạc Tuổi Xanh, Khởi Hành, và Nhớ Người Thương Binh**. Những ca khúc này rất phổ thông và được giới lãnh đạo Việt Minh đánh giá rất cao. Lúc này ông cũng hiểu ra chủ nghĩa xã hội với nghệ thuật chủ đích tìm vào đề tài hiện thực và sử dụng cuộc đấu tranh trong thực tế để tạo ra những điển hình kích động quần chúng. Phương thức này có thể dẫn đến những thể hiện một chiều, giáo điều, nhưng qua tay Phạm Duy chúng ta có được những hình tượng bất hủ mạnh mẽ, vì những nhân vật của ông có thật bằng xương bằng thịt và vì ông nắm bắt được cái hồn của sự việc.

Một số ca khúc đặc sắc nhất của ông viết trong chuyến công tác ông đảm nhận đi cùng một nhóm nhỏ các nghệ sĩ từ Thanh Hóa ở liên khu 4 đến Thừa Thiên ở liên khu 5. Chuyến đi này cực kỳ nguy hiểm, đưa ông đến vùng có những bạo hành khủng khiếp tàn hại dân làng vốn dĩ đã nghèo khổ. Đây là một vùng sâu trong thời kỳ vệ tinh và phóng viên toàn cầu chưa phổ biến, do đó những sự việc này không hề được công bố. Những ca khúc của Phạm Duy có lẽ là bản tường trình chính xác nhất chúng ta có được. Tôi muốn đem chương 29 tập hai hồi ký của ông, đoạn ông mô tả chuyến đi, làm tài liệu bắt buộc cho sinh viên muốn học về lịch sử Việt Nam thế kỷ 20.

Trường hợp ông đảm nhận công tác này cũng rất đặc biệt. Ông vừa đính ước với

người vợ tương lai, Thái Hằng, lúc ấy ông cảm thấy bị áp lực phải đi để thuyết phục vợ và thượng cấp rằng ông là người nghiêm túc và sẽ từ bỏ cuộc đời dang dở. Chuyến đi đưa đến nhiều ca khúc đặc sắc : **Bao Giờ Anh Lấy Đồn Tây (2)**, **Về Miền Trung**, **Mười Hai Lời Ru**, và **Bà Mẹ Gio Linh**.



(In 2002, return to Sông Ô Lâu, where the song Về Miền Trung was written)

Về Miền Trung là bản tả thực sắc nét một khung cảnh trải qua bao đau thương không cùng. **Bà Mẹ Gio Linh** là câu chuyện người mẹ một chiến sĩ bị Tây chém đầu. Người mẹ ra chợ nhặt lại cái đầu đứt lìa của con. Quang cảnh này cực kỳ mãnh liệt và xúc động. Tôi có nghe một cuộc phỏng vấn ca sĩ Thái Thanh trên đài phát thanh, cô kể mỗi lần hát cô lại xúc động ứa nước mắt. Nhưng hơn cả cảm xúc của sự kiện, bài hát là lời chứng đòi đòi cho tình yêu và lòng can đảm trong những giai đoạn cực kỳ đau thương nguy hiểm.

Sau khi hoàn thành nhiệm vụ, ông trở lại Thanh Hóa, kết hôn. Chẳng bao lâu sau ông lại đi bộ một chuyến nữa, lần này với người vợ mới cưới đang mang thai, đến Việt Bắc, nơi giới lãnh đạo văn hóa của Việt Minh mời ông tham dự Đại Hội Văn Nghệ năm 1950. Giới lãnh đạo biết rất rõ hiệu quả và tính phổ thông của ca khúc của ông. Trong khi chuyến đi này không đem lại cho chúng ta bản nhạc nào, nó lại dẫn đến tình huống giúp chúng ta có được những ca khúc sau đó. Trong cuộc họp, nhạc sĩ lão thành Nguyễn Xuân Khoát báo cho ông quyết định của lãnh đạo gửi ông đi dự một hội nghị quốc tế ở Đông Đức - một vinh dự lớn lao mà hầu như bất kỳ nhạc sĩ đồng chí nào của Phạm Duy trong kháng chiến cũng sẽ hân hoan đón nhận. Phạm Duy từ chối đề nghị này, nói rằng ông không thể đi không có vợ bên cạnh, cảm thấy ông cần có mặt bên vợ khi bà sinh nở. Nhưng nếu đọc hồi ký của ông, hình như lý do thực sự là ông khó chịu trước sự khống chế nghệ thuật tập trung tăng dần từ giới lãnh đạo Việt Minh. Nhạc sĩ Tô Vũ kể với tôi chuyện ông được cử đi tìm Phạm Duy để báo ông rằng lãnh đạo đã khoan hồng và đồng ý cho phép vợ ông đi cùng ông nếu ông chịu đi Đức. Tô Vũ không gặp được ông, nhưng khẳng định là nếu ông gặp được, Phạm Duy có lẽ đã ở lại với kháng chiến. Cá nhân tôi không nghĩ ông sẽ ở lại.

Trong lần trở lại Thanh Hóa, không khí nghệ thuật đã thay đổi đầy kịch tính. Tướng Nguyễn Sơn, người ủng hộ nghệ sĩ trí thức hết mình, bị thay thế, và thành phần lãnh đạo mới chú trọng nhiều hơn vào việc tăng cường kỷ luật. Theo một nguồn tư liệu tôi phỏng vấn được, Phạm Duy và gia đình thỉnh thoảng bị quản thúc. Sự đổi thay điều kiện hoạt động, thêm vào mối lo cho vợ và con trai mới sinh đưa ông rời bỏ kháng chiến hồi cư về Hà Nội.

Chuyển biến lớn kế tiếp trong đời Phạm Duy thực chất là việc tiên liệu cuộc di cư vĩ đại dân chúng miền Bắc vào Nam diễn ra từ đầu đến giữa thập niên 50.

Trong hồi ký, ông viết năm 1950 ở Việt Bắc ông đã biết Việt Minh sau cùng sẽ đánh bại Pháp, do đó ông hẳn đã dự liệu ông sẽ rời bỏ phe chiến thắng, và có lẽ chưa nhất định liệu trong tương lai ông có thể trở về Hà Nội, sinh quán của ông. Hành trình từ Bắc vào Nam cùng với gần một triệu đồng hương, được diễn tả qua những ca khúc như **Tình Hoài Hương**, **Tình Ca**, **Thuyền Viễn Xứ**.

Tình Hoài Hương là hình ảnh một Việt Nam lý tưởng, một quê hương lý tưởng. Nhưng quê hương trong bài hát là một quê hương mà tác giả nuối tiếc đã mất đối với ông. **Tình Ca** là tình khúc cho nước Việt ấy, cho tiếng nói, giang sơn, và người dân. Nhưng đây là ý thức trở nên khẩn thiết trên bối cảnh đất nước chiến tranh, bên bờ chia cắt. Với những gì Việt Nam trải qua, làm sao tất cả những yếu tố này có thể tồn tại? Phạm Duy xác định sự tồn tại của quốc gia qua tiếng nói, qua lời mẹ ru, câu Kiều, qua miệng cười thiếu nữ, qua sức lao động miệt mài của nông dân nghèo.

Đến 1954, có hai nước Việt Nam. Trước thảm trạng này, Phạm Duy viết một ca khúc về cuộc lữ hành tưởng tượng và bất khả thi lúc ấy dọc chiều dài Việt Nam từ Bắc xuống Nam : **Con Đường Cái Quan**. Trước đó Phạm Duy đã du hành tương tự dưới những tình huống rất khác, là thành viên gánh hát cải lương Đức Huy năm 1944. Người lữ khách của trường ca này cũng là một ca nhân, nhưng ông không du hành để biểu diễn, mà để gặp gỡ và tái hợp người người trên đường ông đi dọc chiều dài đất nước. Tác phẩm này được coi như là một kiệt tác và tôi tin rằng sức sống của nó xuất phát từ những diễn biến phức tạp vốn đã sinh ra cảm xúc cho cảnh sống trong một đất nước bị chia cắt.

Một kết quả tốt đẹp khác của những vốn sống lãnh du khắp đất nước của Phạm Duy là việc khảo cứu dân ca. Lần đầu tiên tôi biết đến Phạm Duy là khi đọc quyển **Đặc Khảo về Dân Nhạc ở Việt Nam** (Musics of Vietnam) của ông và hai đĩa nhạc ông thực hiện cho một hãng đĩa Mỹ, **Folkways Records**. Ông soạn hai bài dân ca mới thể hiện kiến thức này, và giúp duy trì phát triển nhạc dân tộc Việt Nam. Ông cũng sang Mỹ để giúp phổ biến những hiểu biết về Việt Nam và âm nhạc Việt Nam. Quyển **Tim Hiểu Việt Nam** (Understanding Vietnam) của Neil Jameson kể lại lần Phạm Duy trình diễn trên truyền hình Mỹ trong một lần đi này. Lần ấy ông hát cho khán giả nghe ca khúc **Nhân Danh**. Đó là một ca khúc nhức nhối, hiền nhiên mỗi thủ hận khát máu tăng dần sức hủy diệt.

*Vì giữ mình tôi phải giết một người
Vì gia đình tôi phải giết mười người
Vì xóm làng tôi phải giết ngàn người...*

Jameson viết : Câu cuối được hát lên chói tai, lạc điệu. Sau một khắc lặng im sững

sờ, cử tọa đang bàng hoàng bắt đầu vỗ tay tán thưởng. Nhưng Phạm Duy, nhà nghệ sĩ biểu diễn bậc thầy, ngắt ngang tiếng vỗ tay khi đến hồi nhiệt liệt nhất. Ông bảo mắt mát và hủy diệt chỉ để hồi tiếc, không bao giờ hoan nghênh hay tặng thưởng. Rồi ông bắt đầu hát lại, trình bày một khía cạnh mới : *Vì giữ mình tôi phải cứu, phải cứu...* (3)

Đây là một Phạm Duy nhận biết rất rõ sự tàn phá của chiến tranh, sự chai sạn có thể có với bạo lực không cùng. Một trong những ca khúc nhức nhối nhất của ông viết trong lần thứ hai đến Hoa kỳ năm 1970. Đây là thời điểm công chúng Mỹ biết đến biến cố gọi là Thảm sát Mỹ Lai. Đây là một trong những thời khắc đen tối quay cuồng trong lịch sử nước tôi. Người Mỹ chúng tôi luôn luôn tưởng tượng mình là những chính diện nón trắng đến giải cứu để thế giới tốt đẹp hơn. Bỗng dưng chúng tôi phải đối diện với thực tế có những bối cảnh mà đồng bào tôi có thể gây ra tội ác khủng khiếp. Phạm Duy thấy mình trong một phòng khách sạn ở New York, một mặt xa rời cuộc chiến ở quê nhà, mặt khác qua báo chí, ở giữa trạng thái tự nhận diện thảm hại của nước Mỹ.

Ca khúc ông viết trong tình huống này, tựa đề **Kể Chuyện Đi Xa**, về buổi hội ngộ của người cha và các con sau chuyến đi từ nước ngoài. Ca khúc trong lần trình diễn này mở đầu với hồi kèn lạc lõng : người cha của những đứa trẻ, thân yêu và khả kính, trở về như một anh hùng. Nhưng ông không cảm thấy mình là anh hùng. Những diễn biến ông nhận thấy trên thế giới khiến ông cảm thấy thua cuộc. Những đứa con ngây thơ nài nỉ : *Cha ơi, cha ơi, cha đã đi nhiều ! Cha đi đâu ? Cha thấy gì ? Kể chúng con nghe...* . Chúng ta nghe một giọng nói, mỗi một vì thấu hiểu bất công trên thế giới, trước tiên kể những điều tốt đẹp ông đã nghe đã thấy.

Rồi ông phải đối chiếu những điều tốt đẹp này với sự xấu xa của thế giới : Mỹ Lai đã thành món quà Giáng Sinh. Ông có thể tưởng tượng mọi người lợi dụng chiến tranh trục lợi cá nhân, buôn súng, và tự thỏa mãn.

Có một thành ngữ Việt Nam : *Đi một ngày đàng, học một sàng khôn*. Trong chuyến đi này, sàng khôn của Phạm Duy đầy lên, bung rách. Ông kết thúc : *Cha cứ đi hoài ? Chỉ buồn thêm thôi, chỉ buồn thêm thôi...* Nhưng với tôi ca khúc này rất tuyệt và rất hợp lúc, vì nó nói lên tình hình hiện tại cho tất cả chúng ta. Trong khi ông hát về những diễn biến ở một thời điểm nhất định trên quê hương ông, ông đồng thời phát ngôn vấn đề nan giải chung của chúng ta. Ông đối diện với nhận thức rằng nhân loại, mặc cho bao nhiêu tôn chỉ tiến bộ và văn minh, vẫn có thể có bạo lực và tham tàn không nói hết được, đôi khi thậm chí không hay biết việc mình đang làm. Và nhân loại xem ra không đủ sức ngăn chặn sự vô nhân đạo này.

Tôi thấy rõ điều này trên thế giới ngày 9-11, mâu thuẫn Trung Đông, Nam Tư cũ, Phi châu, và nhiều nơi khác. Vì thế Phạm Duy đã viết một bài hát mạnh mẽ vượt qua những nền văn hóa và nói lên những rối ren dai dẳng của tình hình hiện tại.

Nhưng tôi không muốn kết thúc trong âm sắc tuyệt vọng. Còn một nơi nữa Phạm Duy đã đến, không xa trong không gian, mà rất xa với những gì từ các cuộc hành trình kia. Đây là hành trình vào địa đàng. Mặc cho những hiểm nguy và thương đau có thể bão hòa bất kỳ ai trong chúng ta, lúc nào cũng vẫn còn chỗ cho tình yêu và hoan lạc. Phạm Duy viết quá nhiều và quá hay về cuộc hành trình ái ân này, tôi thậm chí không cố gắng liệt kê các ca khúc. Nhưng tôi đặc biệt nghĩ đến bài **Giã**

Từ Ác Mộng viết gần như cùng lúc với bài tôi vừa kể. Trong bài hát này là chuyến đi cùng nhau vào Địa Đàng.

*Ta đưa nhau đến cõi địa đàng
Về một nơi sông dài nước rộng
Ta yêu nhau trên bãi cỏ hoang*

Tôi nghĩ tầm quan trọng của Phạm Duy xuất phát từ việc ông có thể vừa nhìn vào ác mộng rong mắt vừa quay lưng lại ác mộng và tìm về thế giới đam mê ngập tràn. Kết thúc Kiều, Nguyễn Du viết : *Chữ tài liền với chữ tai một vần.*

Nói cách khác, người có tài năng sẽ gặp tai ương. Phạm Duy rõ ràng đã lâm vào những tai ương - ông chứng kiến những đau thương của chiến tranh, ông bị buộc phải rời quê hương hai lần. Và rồi Phạm Duy diễn dịch tai ương vào ca khúc mang lại sự hiểu biết, và thậm chí ở mức độ nào đó, ý nghĩa cho một giai đoạn khó khăn trong lịch sử. Phạm Duy viết quá nhiều ca khúc với thật nhiều đề tài từ thật nhiều quan điểm mà tôi biết có những chỉ trích về ông cho sự không đồng nhất hoặc không gắn bó trung thành với một lý thuyết hay lý tưởng định sẵn. Thế nhưng tôi nhìn thấy sự nhất quán rõ ràng xuyên suốt tác phẩm của ông - tình yêu đất nước, yêu đồng bào, và tôi nghĩ một tình yêu lớn lao hơn cho cuộc đời và tình yêu nhân sinh. Tôi thích những lời ông muốn dùng để viết trong bài **Viễn Du** :

*Phiêu du
Khấp nẻo đây đó bỗng người say sưa
Thấy hoàn cầu mơ khúc đại đồng ca*

Ca khúc Phạm Duy, trong khi có lẽ thuộc về dân tộc Việt Nam, rất quan trọng cho tất cả chúng ta. Chúng đem lại cho chúng ta sự hiểu biết về nhân sinh trong những thời kỳ đen tối nhất và tốt đẹp nhất.

Jason Gibbs
Người dịch : Ngọc

(Tạp chí V, 15/11/02)

Chú thích của người dịch :

- (1) Be careful what you wish for, yet may just get it
- (2) Sau đổi thành **Quê Nghèo** cùng với một vài sửa đổi trong lời ca
- (3) 'The final line was sung harshly, out of cadence. After a moment of stunned silence the shocked audience began to applaud. But Phạm Duy, master showman, cut off the applause as it approached its peak. Loss and destruction, he told them, are only to be regretted, never applauded nor prized. He then began to sing again, providing a new perspective : For my defense I must save, must save, save one man, save one man...

[**>>>Concert**](#)

Concert



[click : nghe nhạc](#)

Như đã phác họa, một chương trình âm nhạc mang chủ đề **Phạm Duy – Một Đời Nhìn Lại** đã được tổ chức vào lúc 4 giờ chiều Chủ Nhật ngày 26 tháng 5, 2002 tại La Mirada Performing Arts Theater, thành phố La Mirada. Chương trình do Hội Ung thư Việt Mỹ (Vietnamese American Cancer Foundation – VACF) thực hiện.

Bác sĩ Bích Liên, chủ tịch Hội đồng quản trị của VACF, cho biết mục đích của buổi trình diễn nhằm vinh danh người nhạc sĩ viết ngàn lời ca, cống hiến suốt cuộc đời cho âm nhạc Việt Nam. *Qua hình thức vinh danh một nhạc sĩ, chúng tôi muốn khuyến khích những tài năng âm nhạc và cho thấy người nghệ sĩ không cô đơn trong hành trình sáng tác, bác sĩ Bích Liên nói.*

Nhạc sĩ Phạm Duy sinh năm 1921 tại Hà Nội. Ông bắt đầu sự nghiệp sáng tác vào năm ông mới ngoài hai mươi. Trải qua thăng trầm của lịch sử, các sáng tác của ông vẫn gắn bó với đất nước và con người Việt Nam. Chủ đề của các ca khúc phong phú và dồi dào từ đất nước, quê hương, đến tình yêu đôi lứa và thăng hoa đến những chủ đề thuộc tâm linh như **Đạo Ca** và **Thiền Ca**.

Chúng tôi tập trung vào ba đề tài chính của nhạc Phạm Duy : **tình ca quê hương đất nước, tình ca đôi lứa và tâm linh**, nhạc trưởng Nguyễn Khánh Hồng nói về chương trình **Phạm Duy – Một Đời Nhìn Lại**. Nhạc trưởng Nguyễn Khánh Hồng điều khiển dàn nhạc giao hưởng Hội Hiếu Nhạc Việt Mỹ gồm 30 nhạc sĩ. Chương trình có sự tham dự của các ca sĩ Kim Tước, Lệ Thu, Mai Hương, Quỳnh Giao, Bích Liên, Thái Hiền, Mộng Thủy, Tuấn Ngọc, Duy Quang, Anh Dũng, Nguyễn Thành Vân, Lê Hồng Quang, và Trần Thái Hòa. Các nhạc sĩ Lê Văn Khoa, Duy Cường, Đặng Xuân Thìn, Lê Ngọc Chân và Vương Hương hòa âm. Nhà văn Hoàng Khởi Phong và cô Y-Sa điều hợp chương trình. Một cuốn phim tài liệu ngắn, do đạo diễn Charlie Nguyễn thực hiện, sẽ được chiếu mở đầu buổi trình diễn.

Bích Liên nói. ... *Sau khi hiền thê của ông, ca sĩ Thái Hằng, mất vào năm 1999 vì ung thư phổi, đã có lúc Phạm Duy tưởng chừng như buông xuôi mọi công việc. Con người nhạc sĩ trong Phạm Duy đã vực ông dậy. Ông không những kết thúc **Hội Ký Phạm Duy tập IV (tập cuối)** mà còn hoàn thành **Kiều II- Kiều Gặp Kim Trọng**. Trình làng **Kiều Phần II** tại Phòng Sinh Hoạt Người Việt vào đầu tháng 12 năm ngoái và **Bắc Cali** vào tháng Giêng vừa qua, Phạm Duy sẽ lưu diễn ở **Washington D.C., Paris và Luân Đôn** giới thiệu tác phẩm mới nhất này của ông.*

Hội Ung Thư Việt Mỹ do một số bác sĩ, những người đã từng bị ung thư, và các thành viên của cộng đồng thành lập vào năm 2001. Hội là một tổ chức bất vụ lợi, nhằm phát triển chương trình và tài liệu về các bệnh ung thư cho cộng đồng Việt. Hai tuần lễ trước buổi trình diễn, một số buổi hội luận và triển lãm ảnh, tài liệu về Phạm Duy sẽ được Mimi Studio và thân hữu tổ chức. Lợi nhuận từ chương trình “Phạm Duy – Một Đời Nhìn Lại” sẽ sung vào quỹ của Hội Ung Thư Việt Mỹ.



Bích Liên hát "Tình Ca"



Lệ Thu : "Mùa Thu Chết"
[click : nghe nhạc](#)



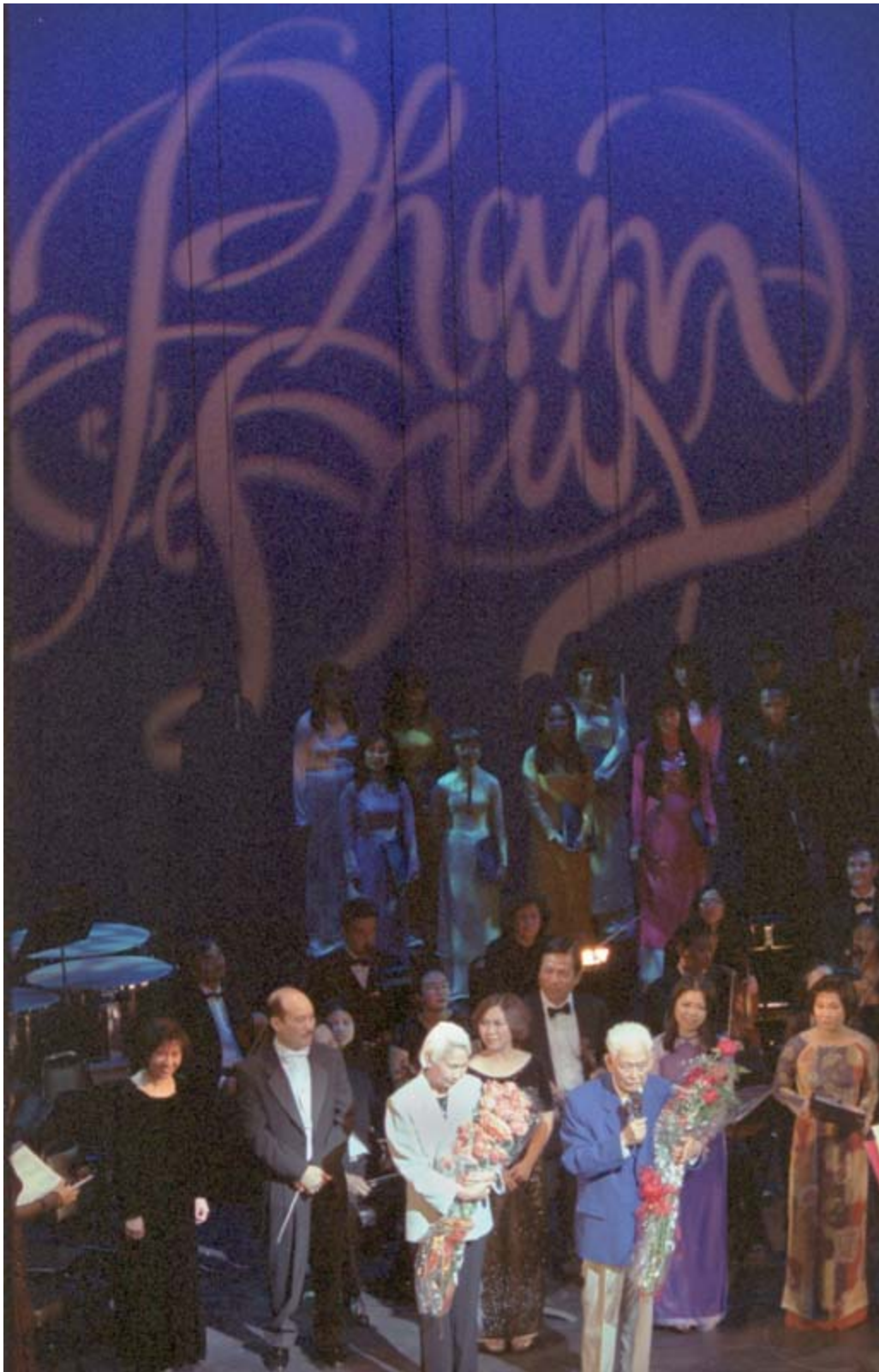
Kim Tước, Mai Hương, Quỳnh Dao
với
"Bà Mẹ Quê, Vợ Chồng Quê, Em Bé Quê"



Duy Quang : "Áo Anh Sứt Chỉ Đường Tà"



Tuấn Ngọc : Tâm Sự Gửi Về Đâu



Màn Finale



Màn Finale với Thái Thanh



Màn Finale

Trong những bài tường thuật về đêm nhạc này, có bài của Vũ Ánh trên tờ NGƯỜI VIỆT, ra ngày hôm sau :



LA MIRADA.- Gần 1,200 chỗ ngồi, nhưng thính đường tối tân tại La Mirada không còn một chỗ trống. Khán thính giả một nửa là trẻ tuổi. Số còn lại là những người thuộc thế hệ 1.0 và 1.5 nói theo cách mô tả bằng con số để chỉ thế hệ người Việt tị nạn thứ nhất và thế hệ "bắc cầu" tại hải ngoại.

Chương trình được khai mạc trễ 10 phút so với dự tính. Người khó tính cho rằng điều này vẫn có thể chấp nhận được vì thính đường nằm hơi xa khu Little Saigon.

Những khách mời gồm những thân hữu của nhạc sĩ Phạm Duy, đại gia đình ông, nữ diễn viên Kiều Chinh, ông bà Đỗ Ngọc Yến, chủ nhiệm nhật báo Người Việt, ông bà Trần Dạ Từ, chủ nhiệm nhật báo Việt Báo, ông bà Nguyễn Đức Quang, chủ nhiệm nhật báo Viễn Đông, ông Nguyễn Xuân Nghĩa chủ nhiệm tuần báo Việt Tide, Cô Mai Khanh Đài Little Saigon Radio, và đại diện một số các cơ quan truyền thông khác cùng khách mời của Hội Ung Thư Việt Mỹ.

Khi đèn trong thính đường tối dần, tấm màn nhung vén lên và thính đường được trùm phủ bằng thứ ánh sáng dịu, khán thính giả đã nhìn thấy dàn nhạc giao hưởng của Hội Hiếu Nhạc Việt Mỹ ngồi sẵn ở những ghế của mình :

Violin 1: Nguyễn Phúc Hải (concermaster), Phạm Phúc, Michelle Nguyễn, Grace Yanagisawa, Nguyễn Nhân, Đặng Kính Robert Bates.

Violin 2: An Nguyễn, Vũ Nguyễn, Minh Nguyễn, Lisa Nguyễn, Cecilia Hahnl.

Viola: Sĩ Trần, Hà Trần, Isabel Thiroux.

Cello: Fernando Hahnl, Lê Thanh.

Bass: Steven Lê, Marie Kubiak.

Guitar: Huỳnh Hữu Đoan.

Piccolo/Flute: Bob Morgan,

Flute 2: Tina Huỳnh. Oboe: Maralynne Mann. Clarinet: Monica Mann.

French Horn: Brian Shetland.

Trumpet: Kenny Wood.

Trombone: Jeremy DelaCuadra.

Timpani: Kris Mettala.

Percussion: Jamie Baker.

Piano: Mỹ Lệ Nguyễn và Vương Hương.

Người điều khiển dàn nhạc là nhạc trưởng Nguyễn Khánh Hồng của Hội Hiếu Nhạc Việt Mỹ.

Chương trình đã bắt đầu ngay với **Chiều Về Trên Sông**, tác phẩm mà Phạm Duy viết năm 1956 khi ông đi qua dòng Cửa Long bát ngát vào buổi chiều. Nhạc phẩm này được coi như đại diện cho các tác phẩm lớn khác mà ông viết về đất nước và tình yêu quê hương. Duy Cường, con trai của nhạc sĩ Phạm Duy đã viết phần hòa âm cho tác phẩm trên của bố.

Sau những tiếng vỗ tay tán thưởng bùng lên, hai người điều khiển chương trình là nhà văn Hoàng Khởi Phong và Lê Đình Y Sa mới bắt đầu giới thiệu sơ lược về buổi chiều âm nhạc Phạm Duy, một tài năng lớn của nền âm nhạc Việt Nam với sức sáng tác miệt mài qua nhiều thế hệ. Ở tuổi 82, ông vẫn tiếp tục viết nhạc với "đầy nỗi đam mê trên con đường cái quan đã đủ dài để tên tuổi của ông được xếp vào hàng đầu những tác giả đã đóng góp, cống hiến và vun đắp cho nhạc Việt".

Và sau phần mở đầu, Bích Liên, một ca sĩ tài tử và đồng thời là Hội Trưởng Hội Ung Thư Việt Mỹ, cơ quan đứng ra tổ chức vinh danh Phạm Duy đã trình bày kiệt tác phẩm mà Phạm Duy viết năm 1953: đó là **Tình Ca**.

*Tôi yêu tiếng nước tôi, từ khi mới ra đời, người ơi... Mẹ hiền ru những câu xa vời à ơi... Dường như nhiều thế hệ người Việt Nam đã nghe được những lời lẽ đầy tình người ngọt ngào và gắn bó này. Dường như không thiếu gì những người Việt lưu vong đã khóc khi nghe **Tình Ca** giữa những góc phố xa lạ và bước chân lạc lõng trong những thành phố cách xa đất nước.*

Dường như nhiều người đã bàng hoàng khi những ca từ này làm sống lại cả những trang sử từ thời Việt Nam lập quốc, từ thời chúng tôi, người Việt Nam sinh ra và lớn lên từ những lời ru của mẹ. Cứ như thế, một loạt những tình ca của người nhạc sĩ tài hoa này trôi đi như những lời ru nhẹ nhàng qua phần dẫn nhạc của Lê Đình Y Sa. Những giấc mơ ấy đôi khi được đánh thức bởi những nhắc nhở của nhà văn Hoàng Khởi Phong khi ông nhấn mạnh đến một đặc điểm nào đó trong số những tác phẩm của Phạm Duy được coi như đánh dấu một giai đoạn nào đó trong dòng lịch sử cận đại đầy gió bụi của Việt Nam. Từ những **Cô Hái Mơ** (1942 - phổ từ thơ Nguyễn Bính - Đặng Xuân Thìn soạn hòa âm, ca sĩ trình diễn Thái Hiền), **Kỷ Niệm** (1966, arr Duy Cường, hát: Thái Hiền), **Tóc Mai Sợi Ván Sợi Dài** (1969, arr Trần Chúc, hát: Mộng Thủy-Duy Quang), **Còn Chút Gì Để Nhớ** (phổ thơ Vũ Hữu Định, arr: Đặng Xuân Thìn, hát: Anh Dũng), **Đưa Em Tìm Động Hoa Vàng** (1971, phổ thơ Phạm Thiên Thư, arr: Đặng Xuân Thìn, hát: Mai Hương)... cho đến tình ca khác như **Tim Nhau** (arr: Vương Hương, hát: Trần Thái Hòa với Flute của Bob Morgan và piano: Vương Hương), **Mùa Thu Chết** (1968, arr: Vương Hương, hát: Lệ Thu và tứ tấu: Vương Hương Piano, Nguyễn Khánh Hồng violin, Huỳnh Hữu Đoàn guitar và Bob Morgan flute), **Tình Nghèo** (1954, viết theo ý thơ Hồng Nam, arr Duy Cường, hát: Nguyễn Thành Vân, tenor), **Còn Gì Nữa Đây** (1960, arr: Duy Cường, hát: Quỳnh Giao, soprano), **Lữ Hành** (1953, arr: Lê Văn Khoa, Lê Hồng Quan, tenor với hợp ca: Mai Hương, Quỳnh Giao, Ngọc Sương, Bích Liên, Mộng Thủy, Hoàng Liên, Thúy Hằng, Bảo Quỳnh, soprano, và alto Kim Tước, Thái Hiền, Vương Lan, Ngọc Trang, Mỹ Linh, Đan Tâm cùng với giọng nam Nguyễn Thành Vân, Vũ Đình Soái, Phạm Lê Đông Phương, tenor và Vũ Duy Hiền, Vũ Thái Sơn, Nguyễn Phạm Hà, Ngô Việt Hải, bass)... chương trình trôi qua Phần Một rất điển hình cho những giai đoạn viết tình ca.

Nó cho thấy Phạm Duy dần trải tâm hồn và tài năng của ông qua nhiều biến tấu từ dân ca và những giai điệu quê hương, phản ánh nét đa dạng của tình ca mà có lẽ chỉ Phạm Duy mới khai thác được. Ông đã đắp lên bức tranh dân gian những màu sắc khác thói thường của ngũ cung, những tình cảm, cuộc sống giản dị được ông mô tả một cách trang trọng và đầy lãng mạn. Trong phần một, nhiều lần nhạc sĩ Phạm Duy đã đứng lên bày tỏ sự tán thưởng dàn nhạc của Hội Hiếu Nhạc và các ca sĩ trình bày. Với bộ phim ngắn **Người Tình Già** (thực hiện: đạo diễn trẻ Charlie Nguyễn, viết kịch bản và lời dẫn: Lê Đình Y Sa), phần một đã được kết thúc sau khi đã phản ánh được tính chất hoành tráng của một buổi hòa nhạc mang nhiều chất cổ điển: ca sĩ trình diễn với dàn nhạc đại hòa tấu và đôi khi với ca đoàn.

Sau khi giải lao 20 phút, phần hai được mở đầu với **Tình Hoài Hương**, một ca khúc đã đi sâu vào lòng người Việt, tâm hồn Việt. (arr: Lê Văn Khoa, hát: Lê Hồng Quang và hợp ca nữ).

Bóng dáng chiến tranh, những hủy hoại cùng sự đau khổ của chiến tranh chỉ xuất hiện trong những ca khúc điển hình cho những giai đoạn biến động, sóng gió của đất nước được trình bày tại phần II. Và cũng chính tại phần hai của chương trình, sự hợp tan đã trở thành nỗi sợ hãi, ưu tư của chính tác giả đối với cuộc đời đổi thay với vận nước được lồng vào những tác phẩm ông viết từ 1953 cho tới 1972. Vì thế trong phần hai, những tác phẩm của Phạm Duy không được xếp theo thứ tự ngày tháng.

Từ **Tình Hoài Hương**, **Nghìn Trùng Xa Cách**, **Khối Tình Trương Chi**, **Rồi Đây Anh Sẽ Đưa Em Về Nhà**, **Bà Mẹ Quê**, **Vợ Chồng Quê**, **Em Bé Quê**, **Áo Anh Sút Chỉ Đường Tà**, **Nước Mắt Rơi**, **Như Là Lòng Tôi**, **Kiếp Nào Có Yêu Nhau** (hát: Tuấn Ngọc), **Tâm Sự Gởi Về Đâu** (hát: Tuấn Ngọc), **Qua Suối Mây Hồng**... cho đến **Mẹ Trưng Dương/Mẹ Việt Nam Ơi** (1960: hai ca khúc này được trích ra từ phần **BIỂN MẸ**, của trường ca **MẸ VIỆT NAM**. Trường ca này gồm 4 phần: **Đất Mẹ**, **Núi Mẹ**, **Sông Mẹ**, và **Biển Mẹ**. Những nhà phê bình coi đây là một âu ca về Mẹ Tổ Quốc và mẹ điển hình trong truyền kỳ lịch sử nước nhà.

Trường ca này được Phạm Duy đề tặng: *Kính dâng Mẹ tôi/Tặng tuổi trẻ nước tôi...* Phạm Duy đã cho thấy những bước thăng trầm của lịch sử Việt Nam phản ảnh qua cách nhìn và lối suy nghĩ lãng mạn của một nghệ sĩ lão luyện. Những chia ly, đau khổ, ưu tư, lo lắng, tuyệt vọng và hy vọng chỉ thoáng trong những ca khúc của ông, nhưng nghe ra vẫn như một vết dao chém hấn sâu trong mỗi con người Việt Nam.

Nhưng đặc biệt, những vết thương đó không làm Phạm Duy tuyệt vọng. Trong những đêm tăm tối bao giờ cũng vẫn còn chút ánh sáng của niềm tin vào phía trước. Có lẽ cũng vì thế, mà khi tất cả các nghệ sĩ trình diễn trong chương trình nhạc Phạm Duy chiều thứ bảy vừa rồi cùng dàn nhạc của Hội Hiếu Nhạc tiến ra sân khấu để trình diễn trường ca **Mẹ Trưng Dương/Mẹ Việt Nam Ơi**, nhạc sĩ Phạm Duy đã dìu nữ ca sĩ Thái Thanh lên sân khấu.

Hai mái đầu bạc trắng đã cùng hát và cùng chia sẻ quan điểm: *Đừng vinh danh Phạm Duy, hãy vinh danh những người đứng ra tổ chức một buổi trình diễn và đầy ý nghĩa này*: Nguyễn Bích Liên, Nguyễn Văn Thân, Phạm Duy Quang, Nguyễn Cửu Tuấn, Trần Ngọc Lân, Phương Lan, Lê Đình Y Sa, Hoàng Khởi Phong, Mimi Thủy Tiên, Ecetera, Lenonard Huy Trần, Kenneth Khánh Trần, Bùi Lê Lan Chi, Phạm Thái Vân, Nguyễn Anh Thư, Dzung Phinouwong và những diễn giả Nguyễn Đức Quang, Nguyễn Xuân Nghĩa, Nguyễn Xuân Hoàng, Bùi Bảo Trúc, Nguyễn Ngọc Bích, Bùi Bích Hà, Jason Gibb và Trịnh Cung.

Vâng chính họ đã làm việc miệt mài trong nhiều tháng trước đó vì lòng trân trọng tài năng và ngưỡng sự đóng góp cống hiến của Phạm Duy đối với nền âm nhạc Việt, để cho buổi trình diễn những tác phẩm điển hình trở thành một buổi trình diễn tuyệt vời nhất trong vòng hai thập niên vừa qua. Buổi hòa nhạc tương ngộ này kết thúc bằng một cuộc tiếp tân. (VA)

Đi nghe Phạm Duy : Một Đời Nhìn Lại

Hoàng Như An

Tôi xin tuyên bố : Tôi là người sung sướng nhất thế giới. Nhạc sĩ Phạm Duy đã tuyên bố như trên ở phần cuối buổi nhạc **Phạm Duy : Một Đời Nhìn Lại** do Hội Ung Thư Việt Mỹ tổ chức vào buổi chiều ngày Chủ Nhật 26 tháng 5, 2000 vừa qua, lập lại một câu nói ông đã phát biểu trong một buổi phỏng vấn trước đó. Vâng, ông là người sung sướng nhất thế giới vì nhạc của ông đã được nhiều người sưu tập và hát ở Việt Nam sau bao năm bị vùi dập, và bây giờ được hát lên một cách rất

trang trọng trong buổi hòa nhạc này.

Hơn 1200 khán giả lấp đầy những hàng ghế của đại hí viện La Mirada, một nơi chốn đã trở thành quen thuộc với cộng đồng Việt Nam kể từ sau buổi hòa nhạc **Đêm Ngàn Khơi** đánh dấu 20 năm xa xứ năm 1995. La Mirada là một địa chỉ của những buổi nhạc trang trọng như buổi nhạc chiều hôm nay. Trời cũng rất đẹp như muốn giúp những người Việt Nam cùng họp nhau để thưởng thức nhạc Phạm Duy và cũng để nói lên lòng cảm mến người nhạc sĩ mà âm nhạc và cuộc đời đã gắn liền với đất nước, dân tộc và lịch sử Việt Nam. Và khán giả tham dự buổi nhạc còn có dịp đóng góp cho một mục đích vô vị lợi, đó là giúp gây quỹ cho Hội Ung Thư Việt Mỹ. Không còn gì có ý nghĩa hơn vì có ai trong chúng ta không biết một người nào đó đã qua đời vì căn bệnh quái ác này.

Tuy có tính cách *celebration* nhưng chương trình đã bắt đầu một cách rất *somber* bằng **Chiều Về Trên Sông**, một ca khúc rất mênh mông và man mác của Phạm Duy được Duy Cường hòa âm thành một tấu khúc do giàn nhạc của **Hội Hiểu Nhạc Việt Mỹ** biểu diễn. Không khí "trầm mặc" này kéo qua bài hát bất hủ **Tinh Ca** nối tiếp sau đó. Giọng ca của Bích Liên rất vang và tươi sáng mọi ngày bỗng trở thành hơi "xa vắng", và bài **Tinh Ca** với 3 lời hát và những đoạn nhạc hòa tấu ở giữa bỗng trở thành hơi dài.

Không khí trở thành vui tươi hơn với ca khúc <.b>Cô Hái Mơ, ca khúc đầu tay của Phạm Duy do Thái Hiền trình bày. Giọng Thái Hiền vang, rõ và đều luyện. Lần này, cô trình bày bài hát thuộc lòng, không cần nhìn bài nên diễn tả tự nhiên hơn. Bài hát **Kỷ Niệm** kế tiếp cũng được cô diễn tả một cách trọn vẹn.

Chương trình được thay đổi không khí bằng một bài song ca, đó là bài **Tóc Mai Sợi Vắn Sợi Dài** do Duy Quang và Mộng Thủy biểu diễn. Duy Quang xuất hiện với vẻ tự tin và có ý muốn diễn tả bài hát. Ngược lại, Mộng Thủy có vẻ e dè, chưa quen diễn xuất nên lâu lâu mới nhìn Duy Quang một cách rất "e ngại". Duy Quang hát với kỹ thuật khép miệng, chữ phát ra gọn và sắc, trong khi Mộng Thủy hát với tính cách "hợp ca" nghĩa là mở chữ chứ không đóng lại quá sớm. Vì thế cách diễn tả bài hát của hai người không được *match* cho lắm. Những chữ cuối cùng cần phải ngân giống nhau thì cũng không thực hiện được vì Mộng Thủy ngân dài hơn Duy Quang rất nhiều.

Anh Dũng xuất hiện sau đó trong tiếng vỗ tay vang dội của khán giả. Anh tỏ ra vẻ thoải mái tự tin. Anh Dũng hát bài **Còn Chút Gì Để Nhớ** với giọng hát trầm ấm và đầy sinh lực, diễn tả bài hát một cách khéo léo. Anh có vẻ đã quen với lối hát cùng giàn nhạc với hòa âm viết sẵn, cố định, không thể du di như khi hát với một ban nhạc nhỏ mặc dầu anh vẫn có nhiều chỗ hát *rubato* để diễn tả bài hát.

Đưa Em Tim Động Hoa Vàng là bài hát kế tiếp qua giọng hát của Mai Hương. Mai Hương vẫn êm ái ngọt ngào như từ bao năm qua. Giọng cô thích hợp với bài hát này, một bài hát êm êm, không có những chỗ *dramatic*.

Tuy nhiên tập hợp 4 bài hát liên tiếp với nhịp điệu trầm trầm, êm ái với giàn nhạc đa số là giàn dây cũng rất êm ái, đã làm cho không khí hơi lắng đọng.

Không khí được thay đổi bằng bài **Tim Nhau** do Trần Thái Hòa hát, không phụ họa

bằng giàn nhạc mà chỉ với tiếng dương cầm của Vương Hương và tiếng flute của Bob Morgan. Trần Thái Hòa, một tiếng hát trẻ đang lên, đã hát những bài hát "xưa" một cách rất nghệ thuật, đã được khán giả tán thưởng nhiệt liệt.

Lệ Thu sau đó xuất hiện trong tiếng vỗ tay nồng nhiệt. Cô trình bày bài **Mùa Thu Chết**, một bài hát đã đưa cô lên đài danh vọng cùng với bài **Ngậm Ngùi**. Nhạc đệm cũng được thay đổi bằng giàn tứ tấu: piano với Vương Hương, violin với Nguyễn Khánh Hồng, cello với Fernando Hahln và guitar với Huỳnh Hữu Đoan, do Vương Hương viết. Giọng hát của Lệ Thu đã tìm lại được sinh lực cũ từ vài năm qua, vẫn là một giọng hát sang cả, với làn hơi phát ra một cách trọn vẹn cho từng chữ của bài hát. Cô xứng đáng được khán giả dành cho tràng pháo tay dòn dã. Trong phần *solo violin*, Nguyễn Khánh Hồng đã cho thính giả những âm thanh có lúc hơi quá đáng ở những nốt nhạc cao, làm hơi...rờn tóc gáy. Vương Hương cho thấy cô sẽ là một nhạc sĩ viết hòa âm có triển vọng, với khả năng sáng tạo và "bắt" được ý cùng điệu nhạc rất nhanh nhẹn. Nền tân nhạc Việt Nam đang thiếu những người viết hòa âm. Hi vọng giới trẻ học nhạc ở đây sẽ dùng nhạc Việt Nam để làm nơi thi thố tài năng của mình. Mong lắm thay.

Không khí được hâm nóng lên bằng bài **Tình Nghèo**, một ca khúc phổ từ thơ của Hồng Nam, với nhịp điệu dồn dập hơn. MC Hoàng Khởi Phong đã đem đến cho thính giả một vài chi tiết thú vị về tác giả bài thơ. Bài hát này thật sự gần như là chìm vào quên lãng từ hơn mấy chục năm nay. Tiếng hát của Nguyễn Thành Vân đã đưa nó ra ánh sáng, phủ lên một lớp bụi vàng thật đẹp. Phải nói là giọng ca của Nguyễn Thành Vân rất thích hợp với bài hát có tích cách dân ca này. Giọng Nguyễn Thành Vân đầy đặn, ngân đầy đủ ở những chỗ cần và luyện láy rất nghệ thuật. Có lẽ anh đã tìm thấy "chỗ đứng" của mình, nó không phải là những bài cần đến giọng tenor cao vút mà là những bài dân ca.

Quỳnh Giao xuất hiện trong chiếc áo dài thật đẹp. Phải nói cô là nữ ca sĩ "diện" nhất đêm nay với những chiếc áo dài đặc biệt. Quỳnh Giao hát bài **Còn Gì Nữa Đâu**, cũng là một bài hát rất lâu không ai hát có lẽ vì nó đòi hỏi một giọng có một *range* lớn. Quỳnh Giao diễn tả trọn vẹn bài hát này.

Kế tiếp, ban hợp ca với 22 ca viên cùng giọng lĩnh xướng của Lê Hồng Quang đã trình diễn bài **Lữ Hành**, một bài hát có tính cách triết lý, ví đời người như một chuyến đi, với những lời hát rất thú vị như *bước nhanh vượt chân đời, nhịp xe uốn vòng tử sinh, bánh xe tang ngoại ô, chiếc nôi trong vườn hoa...* Hòa âm của Lê Văn Khoa đã mang lại sinh động cho bài hát. Chỉ có điều có lẽ microphone không để đúng chỗ nên bè nam hoàn toàn bị chìm hẳn, chỉ nghe loáng thoáng, so với bè nữ rất đầy, rất vang. Giọng lĩnh xướng của Lê Hồng Quang cũng không được nổi lên như mong muốn. Lê Hồng Quang sau đó mở đầu cho chương trình phần hai với ca khúc bất hủ **Tình Hoài Hương**. Giọng tenor của anh thích hợp với bài hát này nên anh diễn tả trọn vẹn bài hát. Nhưng có lẽ nó sẽ hay hơn nếu những giọng nữ phụ họa được to hơn, nổi hơn lên. Những giọng này không được micro bắt nên nghe rất xa vắng, uổng mất công phu hòa âm của Lê Văn Khoa.

Mộng Thủy, Anh Dũng và Lệ Thu trở lại với những ca khúc **Ngàn Trùng Xa Cách**, **Khởi Tình Trương Chi** và **Rồi Đây Anh Sẽ Đưa Em Về Nhà**.

Tiếp theo là một phần rất đặc biệt : liên khúc **Bà Mẹ Quê, Vợ Chồng Quê, Em Bé**

Quê do Lê Văn Khoa hòa âm rất khéo léo và do Kim Tước, Mai Hương, Quỳnh Giao và Nguyễn Thành Vân trình bày. Bài **Vợ Chồng Quê** khá hài hòa qua sự trình bày của Nguyễn Thành Vân và Quỳnh Giao. Một lần nữa, Nguyễn Thành Vân chứng tỏ anh hát rất hay những bài dân ca.

Duy Quang đã tiếp nối chương trình với một bài hát phổ thơ rất đặc biệt vì dài và khó hát, đó là bài **Áo Anh Sút Chỉ Đường Tà**, một tác phẩm bất hủ khác của Phạm Duy. Hát nhạc Phạm Duy thật ra rất *risky* vì có quá nhiều người đã nghe những bài hát của ông và có không ít số người thuộc lòng những ca khúc của ông. Duy Quang đã hát sai lời nhiều chỗ. Nhưng anh vẫn nhận được những tràng pháo tay và tiếng cổ vũ vang dội của thính giả.

Trần Thái Hòa trở lại sân khấu với ca khúc **Nước Mắt Roi**. Anh đã diễn tả trọn vẹn bài hát. Hai bài anh chọn thật ra rất khó vì lời hát rất dài và phức tạp. Trần Thái Hòa đã chứng tỏ thái độ trân trọng với âm nhạc bằng cách tập dượt nhiều và hát thuộc lòng bài hát. Anh lại là một người còn rất trẻ. Với thái độ trân trọng âm nhạc, đường anh đi sẽ rất thênh thang.

Kim Tước thật điêu luyện qua bài **Như Là Lòng Tôi**, một ca khúc chắc ít ai được nghe. Trong những ca sĩ hàng đầu của Việt Nam, có lẽ chỉ một số nhỏ có giọng hát thật đặc biệt, trong đó có Kim Tước, Lệ Thu, và Thái Thanh. Giọng Kim Tước vang, ấm và có một chất ngọt, êm rất khó diễn tả. Một giọng hát hiếm quý đã cất lên từ hơn 50 năm qua mà vẫn còn nguyên phong độ.

Có lẽ Tuấn Ngọc là ca sĩ được vỗ tay nhiều nhất khi vừa được giới thiệu, chứng tỏ sự mến mộ của khán giả đối với anh. Anh hát 2 bài liên tiếp. Anh đã chứng tỏ khả năng điêu luyện của mình qua bài hát **Tâm Sự Gửi Về Đâu**, một bài hát mà anh đã tâm sự là *favorite* của anh. Bài hát kia là bài **Kiếp Nào Có Yêu Nhau**, chắc có lẽ sẽ hay hơn nếu anh nhớ lời, không cần phải nhìn bài và có thể diễn tả bài hát trọn vẹn hơn. Phải nói giọng hát của Tuấn Ngọc phải được xếp vào loại *trữ tình*. Anh có thể lên những nốt cao như *fa*, *sol*... một cách dễ dàng mà vẫn giữ được chất êm ngọt. Anh xứng đáng nhận ngôi vị tiếng hát nam hàng đầu hải ngoại.

Lần trở lại sân khấu, Bích Liên chọn một ca khúc phô rõ được giọng của cô hơn. Đó là bài **Qua Suối Mây Hồng**. Ở những nốt cao, giọng Bích Liên vang, sáng và đẹp hơn những chỗ thấp nhiều. Với phong cách tự tin và giọng hát với làn hơi hùng hậu, Bích Liên diễn tả bài hát đặc biệt này một cách có kịch tính vì đây gần như là một truyện ca. Cô đã lôi cuốn được người nghe. Và ban hợp ca đã kết thúc chương trình bằng liên khúc **Mẹ Trưng Dương** và **Mẹ Việt Nam Ôi**. Một lần nữa, Lê Văn Khoa chứng tỏ tài hoa của mình qua phần hòa âm. Một lần nữa, phần bè nam không bắt micro vẫn bị chìm chìm làm phần hòa âm mất cân xứng.

Chấm dứt bài viết mà không nói đến cuốn phim ngắn 10 phút do Charlie Nguyễn và Y Sa thực hiện là một thiếu sót. Cuốn phim ngắn đã nắm bắt được cái *personality* của Phạm Duy. Một con người linh động, tự tin, nhiều sinh khí. Vì thế ở tuổi hơn 80, ta không ngạc nhiên thấy ông vẫn làm việc cật lực, sáng tạo và hồn nhiên bày tỏ những cảm nghĩ của mình một cách trung thực.

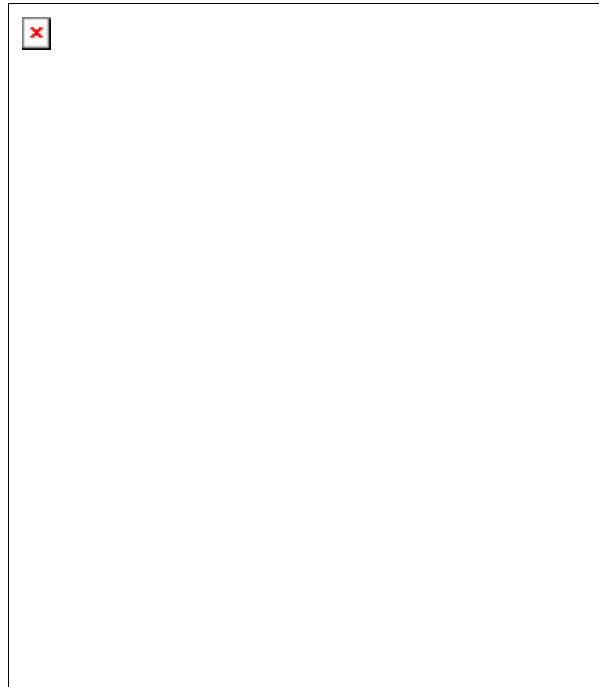
Hai MC Y Sa và Hoàng Khởi Phong làm tròn nhiệm vụ của mình. Y Sa chứng tỏ một sự trân trọng đối với "nghề" làm MC. Cô luôn học thuộc lòng những lời giới

thiệu dù có dài giong và phức tạp đến đâu. Vì thế lời giới thiệu của cô duyên dáng hơn và tự nhiên hơn. Cô sẽ còn tiến xa.

Buổi nhạc **Phạm Duy: Một Đời Nhìn Lại** được tổ chức công phu và chu đáo, đã đem lại cho khán giả những giờ phút âm nhạc trang trọng và đúng nghĩa nhạc, xứng đáng là một buổi nhạc cho người nhạc sĩ đã ảnh hưởng đến cuộc đời của nhiều người Việt Nam nhất. Cảm ơn Phạm Duy và Ban Tổ Chức.

[>>>60 Năm Dòng Nhạc Dòng Đời](#)

Mùa Thu Paris 2002



Hội Ami Vietnam Paris và tờ poster.

[click : nghe nhạc](#)

Sau khi Hội Ung Thư Việt Nam ở Mỹ tung ra ở Little Saigon vào mùa Hè 2002 một chương trình **VINH DANH PHẠM DUY** gồm **Triển Lãm, Hội Luận** và **Concert** mà bạn đã biết... vừa lúc Thu đang tàn, Hội Ami Vietnam Paris cũng tổ chức một buổi tổng quan ca nhạc Phạm Duy gọi là **60 Năm Dòng Nhạc Dòng Đời**. Nhân dịp này, ban Việt Học của Đại Học Paris 7 cũng tổ chức một buổi **Minh Họa Truyện Kiều** luôn.

Tôi cùng với các con Duy Quang, Tuấn Ngọc, Duy Cường, Thái Hiền, Thái Thảo, có thêm Julie và Ái Vân tháp tùng... đã đáp phi cơ đi Pháp Quốc.

Đã rất lâu, gia đình tôi bây giờ mới có cơ hội cùng nhau đi diễn tại Paris. Bèn rủ nhau đi ăn cơm tại Tháp Eiffel, đi chơi ở Palais de Chaillot, ở bờ sông Seine, Montmartre, vườn Luxembourg và ở nhiều nơi khác...



Trước Tháp Eiffel



Trong biệt thự của Nguyệt My



Palais de Chaillot



Montmartre



Bên bờ sông Seine



Duy Cường/Tháp Eiffel



Vườn công cộng



Vườn Luxembourg

Đêm diễn thành công, với tôi làm nhiệm vụ *announcer* (tôi không muốn lạm dụng danh từ MC) và với nhiều bài tôi soạn về Paris như **Mùa Thu Paris, Tiền Em, Mùa Thu Chết, Thu Ca Điệu Ru Đơn...**



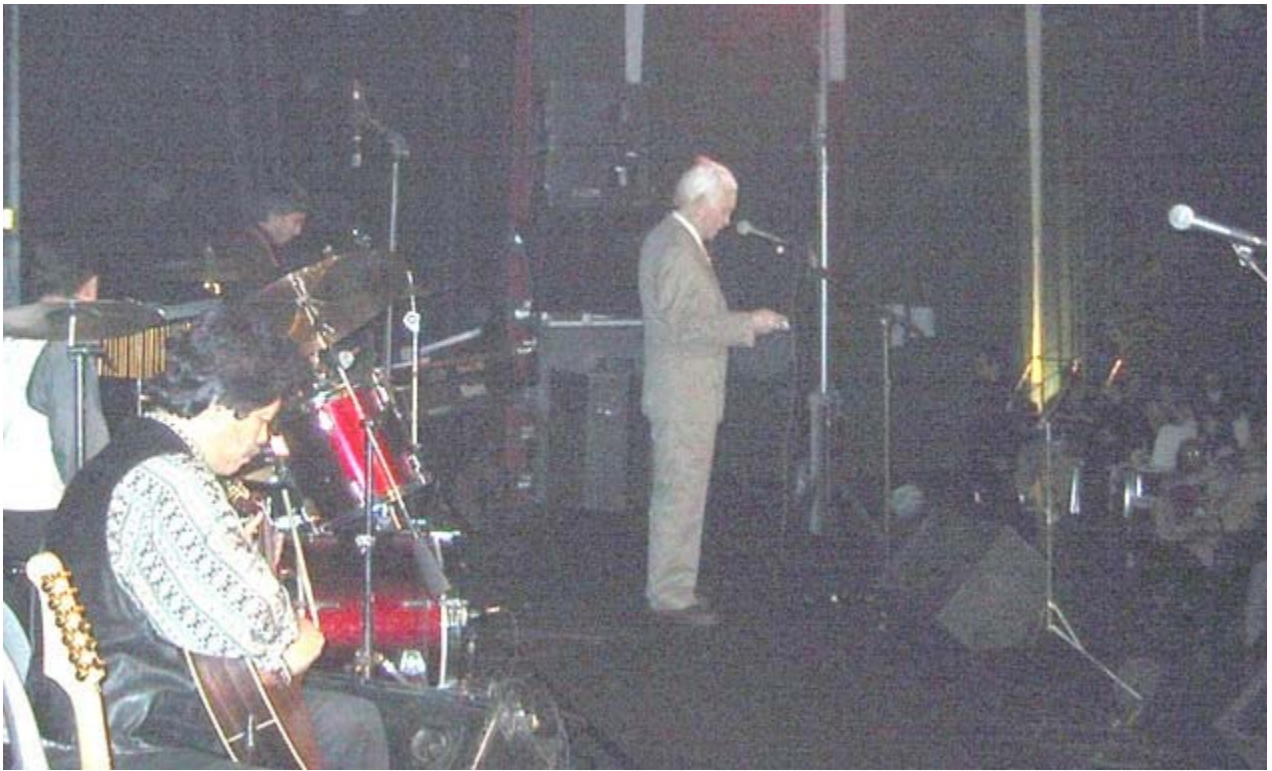
Phạm Duy, Julie



Duy Cường, guitarist, Tuấn Ngọc, Duy Quang



Hậu trường : Julie, Thái Hiền, Tuấn Ngọc, 2 nhạc sĩ Paris, Ái Vân



Đêm diễn được phóng viên Cổ Ngư tường thuật như sau.

**TẠ ƠN ĐỜI
NGÀN ĐIỀU RU ĐƠN**



J'ai cueilli ce brin de bruyère

*L'automne est morte souviens-t'en
 Nous ne nous verrons plus sur terre
 Odeur du temps brin de bruyère
 Et souviens-toi que je t'attends
 L'Adieu
 Guillaume Apollinaire (1880-1918)*

Tháng mười một. Paris đắm trong thu. Xác lá ngô đồng sững ước la liệt mặt đường. Trời đục, nặng, hơi thở đã vương vất khói buổi đầu ngày. Một mùa thu như thế, mấy mươi năm trước, bao nhiêu người sống giữa cái oi bức bụi bặm của Sài Gòn, của các thành phố, tỉnh lỵ đồng bằng miền Nam Việt Nam đã từng mơ ước. Một chút hương xa, thoát thai từ hồn thơ Paul Verlaine, Guillaume Apollinaire, Cung Trầm Tưởng, nhập thân vào những dòng nhạc Phạm Duy, vỗ cánh bay lên. Cứ tưởng những hình ảnh, âm thanh viễn mơ đó rồi có lúc sẽ dần theo thời gian chìm xuống, lảng vào một góc nào đó của ký ức, để phai, và quên... Nhưng, với gần một ngàn khán thính giả đến dự chương trình **Phạm Duy, 60 Năm, Dòng Nhạc – Dòng Đời** đêm 09.11.2002 tại Paris, lời thơ điệu nhạc như mới bừng mắt phục sinh, tươi mơn và tằm đậm hương sắc nồng nàn của không gian thu tây phương. Mùa thu đã không chết trong khúc hát bi thương của người tình phụ, mùa thu chỉ thể thiết trên dây vĩ cầm, khắc khoải với tiếng kèn đồng, dần vàng ươm theo dòng tóc tơ nhỏ sợi, để rồi đổ rưng lên cùng màu rượu chát nồng nàn. Mùa thu, từ đó, cuốn hồn người vào con trời xoáy của dòng hồi tưởng.

Với gần bốn mươi ca khúc, nhạc sĩ Phạm Duy và các con của ông đã mời mọi người cùng viếng thăm lại từng chặng đường của sáu mươi năm sáng tác âm nhạc. Mở đầu và kết thúc bằng hai bài đồng ca **Đường Về Quê** và **Giọt Mưa Trên Lá - Mẹ Việt Nam ơi**, những nhạc phẩm còn lại được các giọng hát thành danh Julie, Ái Vân, Thái Hiền, Thái Thảo, Tuấn Ngọc, Duy Quang trình bày đơn ca hoặc song ca. Có rất nhiều ca khúc phổ thơ, từ **Tiếng Sáo Thiên Thai** phổ thơ Thế Lữ (1951), với tiếng hát Thái Hiền – Thái Thảo, gợi nhớ trong lòng những khán giả lớn tuổi hình ảnh hai chị em Thái Hằng – Thái Thanh nửa thế kỷ về trước, đến nhạc phẩm **Tình Cảm**, phổ thơ Hoàng Cầm (1984) qua phần song ca của Tuấn Ngọc và Duy Quang. Gần hết những ca khúc phổ thơ thành công nhất của nhạc sĩ Phạm Duy, theo sự nhận xét và phân tích của nhạc sĩ Phạm Quang Tuấn trong bài viết *Nghệ thuật phổ thơ vào nhạc* (báo VĂN, số đôi 66 & 67), đều lần lượt được trình bày : **Tiếng Sáo Thiên Thai, Nụ Tầm Xuân, Thu Ca Điệu Ru Đơn, Ngậm Ngùi, Kỳ Vật Cho Em**. Bên cạnh những ca khúc phổ thơ, các bài hát từng vang vọng trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp : **Đường Về Quê, Về Miền Trung** được giới thiệu xen kẽ với những tình khúc đã được nhiều thế hệ tình nhân ấp ủ : **Đêm Xuân, Đùng Xa Nhau, Phượng Yêu, Nha Trang Ngày Về, Trả Lại Em Yêu...** Ngoài ra, nhạc sĩ Phạm Duy còn mời người mộ điệu thưởng thức các ca khúc trích từ trường ca *Con Đường Cái Quan* : **Đi Đâu Cho Thiếp Theo Cùng**, trường ca *Mẹ Việt Nam* : **Mẹ Việt Nam ơi**, *Tâm Ca* : **Tôi Ước Mơ**, theo thơ Nhất Hạnh và **Giọt Mưa Trên Lá, Tâm Phần Ca, Thương Ca Chiến Trường** : **Tưởng Như Còn Người Yêu**, thơ Lê Thị Ý và **Áo Anh Sứt Chỉ Đường Tà**, thơ Hữ Loan, *Đạo Ca* : **Quán Thế Âm**, thơ Phạm Thiên Thư.

[click : nghe nhạc](#)

Mảng ca khúc có « khí hậu » Paris và Âu Châu, phù hợp với cái lạnh một đêm trong thu tháng 11, được tán thưởng nồng nhiệt : **Mùa Thu Paris, Tiễn Em** (thơ Cung Trầm Tưởng), **Thu Ca Điệu Ru Đơn** (theo thơ Paul Verlaine), **Mùa Thu**

Chết (theo thơ Guillaume Apollinaire), **Huyền Thoại Trên Một Vùng Biển** (thơ Thái Phương Thư)...



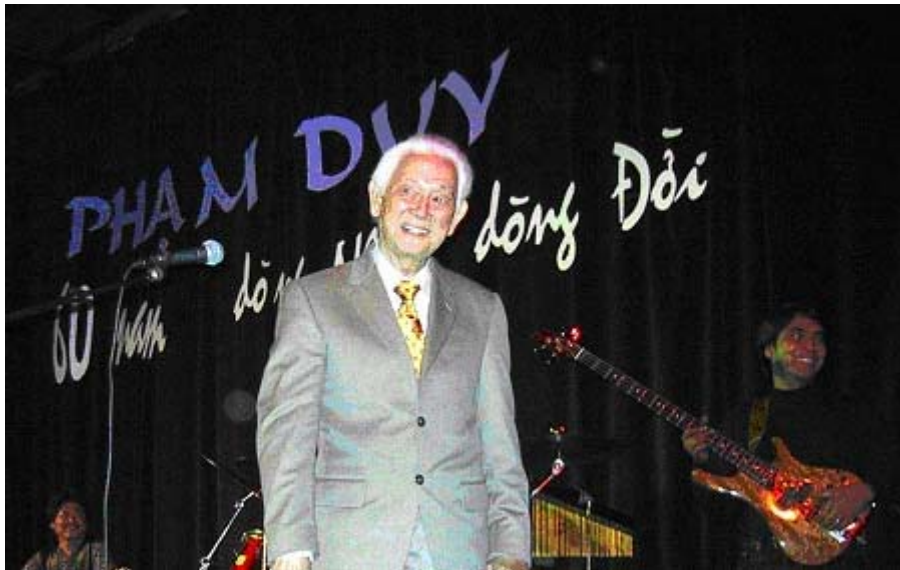
Từ hàng ghế khán giả, có người chép miệng : *Tưởng như mới hôm qua...* khi nghe Julie hát **Mùa Thu Chết** và Duy Quang trình bày **Cô Bắc Kỳ Nhỏ Nhỏ, Thà Như Giọt Mưa** (thơ Nguyễn Tất Nhiên). Cái *tưởng như mới hôm qua* ấy thật sự đã có một khoảng cách thời gian ba mươi năm và một khoảng cách không gian vài trăm ngàn cây số đường chim bay. Vẫn là hồi tưởng, về chốn quê nhà của một quá khứ xa hơn nữa, thời đất nước phân đôi, người người lià nhau vì lý tưởng. Những hình ảnh cũ, cảm xúc xưa được khơi gợi lại qua tiếng hát Ái Vân trong **Tình Hoài Hương** và Tuấn Ngọc với **Tâm Sự Gửi Về Đâu** (thơ Lê Minh Ngọc). Vẫn là hồi tưởng, khi Thái Thảo chọn hát **Đêm Xuân**, *bài hát của bố viết tặng mẹ*, khi Thái Hiền cất lên câu hỏi từng làm ray rứt cả một thế hệ những người tuổi trẻ : *Biết bao giờ tôi mới được nói những điều tôi ước mơ ?* Cũng vẫn là hồi tưởng, khi những nốt nhạc quán quýt mê đắm của **Cỏ Hồng** vừa dứt, nhạc sĩ Phạm Duy, đứng giữa Tuấn Ngọc, Thái Thảo, ánh spotlight chói loà và những tràng pháo tay vang dội, run run kể về lần trở lại đời Hồng – Đà Lạt cách đây vài tháng, cảnh cũ vẫn đấy, nhưng em ngoan như tình nồng, em bao la mịt mùng, em thơm như cỏ hồng... của ngày nào, nay không còn nữa !



Hơn ba tiếng đồng hồ, gần bốn mươi ca khúc, người trình diễn và người thưởng thức vẫn chưa muốn rời

nhau. Thêm vài bài hát được yêu cầu, thêm nhiều tràng pháo tay tán thưởng và tri ân người nhạc sĩ, tóc trắng phau, vẫn trắng kiện tươi cười đứng trên sân khấu, giữa các con, dâu, rể, người nhạc sĩ suốt một đời ôm đàn mơ làm con để hát rong... Chương trình **Phạm Duy, 60 Năm, Dòng Nhạc – Dòng Đời** được khán thính giả Paris đánh giá cao về mặt nghệ thuật. Bà Nguyễn Xuân Thu, chủ tịch hội « Những người bạn của Việt Nam và Á Châu », hội bảo trợ cho chương trình, cho biết, nhạc sĩ Phạm Duy đã có toàn quyền quyết định trong việc chọn lựa và đứng ra giới thiệu các nhạc phẩm của mình. Với lời dẫn giải dí dỏm của người MC lớn tuổi nhất trong làng âm nhạc Việt Nam (và thế giới ?), với phần trình diễn xuất thần của các ca sĩ tài danh, của ban nhạc **The Fanatics**, cùng phần soạn hoà âm, phối khí độc đáo của Duy Cường, tất cả các nhạc phẩm trình bày, dù phổ thông hay ít được biết đến, đều được khen ngợi nồng nhiệt. Phải chăng, với người nhạc sĩ đã viết ca khúc **Tạ Ơn Đời**, cuộc đời và người thưởng thức đã đến lúc biết trân trọng đáp lại, với lòng ngưỡng mộ ? Chỉ trong vòng sáu tháng của năm 2002, hai chương trình **Phạm Duy, Một Đời Nhìn Lại** và **Phạm Duy, 60 Năm, Dòng Nhạc – Dòng Đời** đã được tổ chức với tính chất quy mô tại Little Saigon và Paris. Sau đó, có thể sẽ thêm nhiều chương trình tương tự như vậy, ở khắp nơi trên thế giới. Còn Việt Nam, nơi ông đã sáng tác những dòng nhạc bất tử : *Tôi yêu đất nước tôi, nằm phơi phơi bên bờ biển xanh...* Biết đến bao giờ ? Có phải đó là ước mơ cuối cùng của người nhạc sĩ đã trên tám mươi tuổi đời, hơn sáu mươi tuổi nghề, mong một ngày được ôm đàn hát lại những ca khúc cũ của mình ngay trên quê hương yêu dấu ?

Năm 2002, người Việt tại Paris đã « xuân thu nhị kỳ » được thưởng thức âm nhạc Phạm Duy. Trước và sau đêm **Phạm Duy, 60 năm, Dòng Nhạc – Dòng Đời**, sáng tác mới nhất của ông : **Minh Hoạ Kiều** cũng được giới thiệu tại Thư viện Diên Hồng vào đầu tháng tư và tại Đại học Jussieu vào giữa tháng 11. Như vậy, từ **Đường Về Quê** sáng tác năm 1947 đến **Minh Hoạ Kiều, phần 2** ra mắt năm 2002, thính giả đã có dịp đi dọc theo hành trình sáu mươi năm âm nhạc Phạm Duy, từ âm thanh đơn điệu của cây đàn guitare thời kháng chiến đến âm thanh đa điệu đa tầng của dàn nhạc điện tử kỹ nguyên computer, với phần trợ lực của con trai thứ Duy Cường. Cũng trong chuyến đi giữa mùa thu này, đạo diễn Đinh Anh Dũng, người đã thực hiện các bộ phim **Đoàn Chuẩn-Từ Linh, Gợi gió Cho Mây Ngàn Bay, Văn Cao, Giấc Mơ Một Đời Người, Văn Cao, Buổi Sáng Có Trong Sự Thật, Trịnh Công Sơn, xin trả nợ người...** (Hãng phim Trẻ, Việt Nam) và đã có dịp ghi lại những hình ảnh của nhạc sĩ Phạm Duy qua nhiều lần gặp gỡ với bạn bè, người thân và khán giả tại Paris. Đó sẽ là nguồn tài liệu quý giá cho những bộ phim mà anh hằng ấp ủ từ lâu và hy vọng thực hiện được trong một tương lai không xa lắm. Chúng ta tin rằng những bộ phim này sẽ sớm ra mắt khán giả và sẽ có tầm vóc xứng đáng với sự nghiệp âm nhạc của người nghệ sĩ đã viết nên ngàn lời ca.



Nắng chiều vẫn rực rỡ. Người tình già Phạm Duy vẫn tiếp tục cuộc hành trình liên lục địa, gieo rắc đó đây những âm thanh của một thời, của một đời, mời gọi mọi người yêu nhau, nhưng tự đáy lòng, vẫn không quên cất tiếng kêu tha thiết :

*Mẹ Việt Nam ơi ! Mẹ Việt Nam ơi !
Chúng con đã về khát khao hơi Mẹ
Chúng con xin thề giữ thơm quê Mẹ
Cuộc đời rồi phai tàn sau thế giới
Chỉ còn tình yêu của Mẹ mà thôi
Ồ ! Mẹ Việt Nam !*

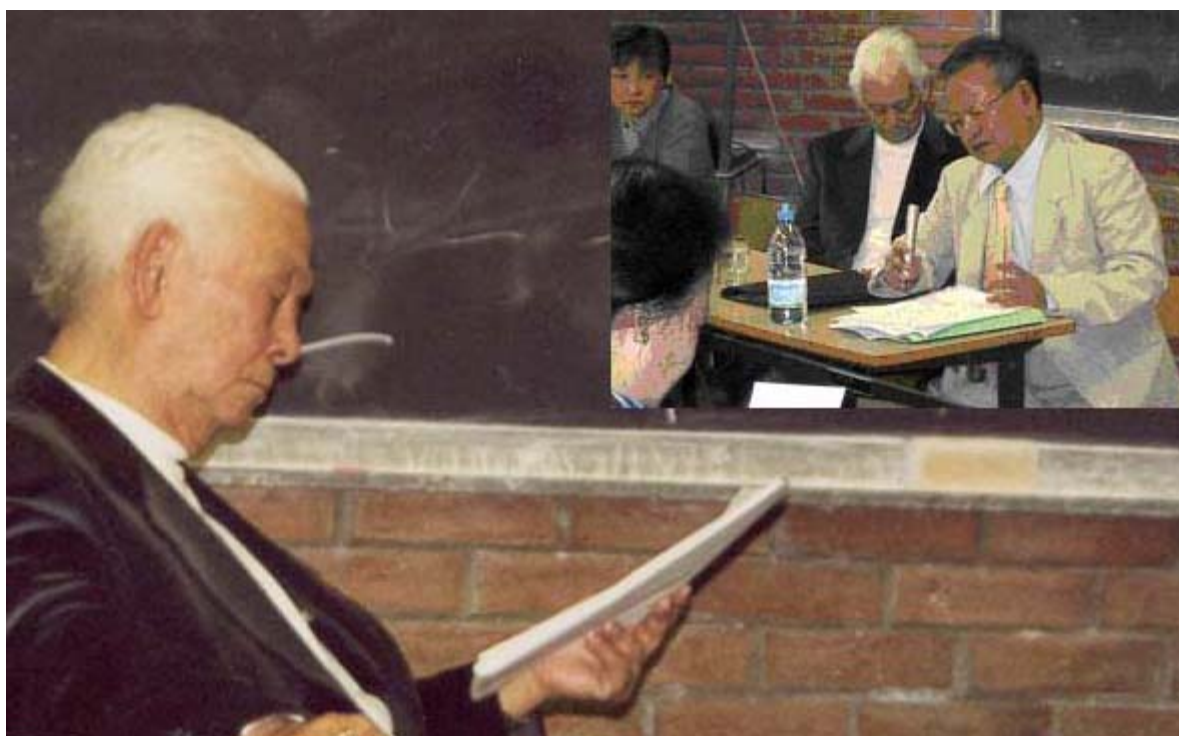
Cổ Ngự
Paris, trọng thu 2002

Có một bữa cơm chia tay giữa ban tổ chức và các nghệ sĩ...



Rồi tới buổi gặp gỡ với giới trí thức ở Paris tại Đại Học Jussieu.

**Trình Diễn Kiều
tại Đại Học 7 (Jussieu)**



với Đặng Tiến





Trong số khán thính giả có họa sĩ Lê Bá Đăng, nhà thực hiện phim Đặng Trần Minh...

Sau đây là bài viết về buổi gặp gỡ này :

Phạm Duy và Truyện Kiều

Chiều thứ bảy 16/11/2002, tại Đại Học Paris 7 Denis Diderot, nhạc sĩ lão thành Phạm Duy đã trình bày hai nhạc phẩm **Minh Họa Kiều I & II**, trong khuôn khổ ban Việt Học, nhằm giới thiệu văn chương, nghệ thuật Việt Nam.

Nhạc sĩ Phạm Duy năm nay 81 tuổi, từ Mỹ sang Paris tham dự và dẫn nhập một đêm đại nhạc hội kỷ niệm 60 năm sáng tác của ông : Phạm Duy đã làm bài hát đầu tay năm 1942, phổ nhạc bài thơ **Cô Hải Mơ** của Nguyễn Bính.

Trước hơn một trăm thính giả, có người đến từ Bỉ hay Thụy Sĩ, Phạm Duy đã cho nghe hai đĩa hát và giải thích tại sao ông chọn Truyện Kiều vì tính cách tiêu biểu. Ông trình bày kỹ thuật làm nhạc, cấu trúc hai nhạc phẩm, đặc biệt nhấn mạnh vào bốn nhạc đoạn do ông sáng tạo : **Chiêu Quân, Quảng Lăng, Hán Sở Chiến Trường, Tư Mã Phụng Cầu** mà Nguyễn Du đã dẫn trong Truyện Kiều, nhưng độc giả không rõ là nhạc gì.

Đây là phần sáng tạo mà nhạc sĩ tâm đắc và nhiều thính giả thích thú vì mới mẻ, nhưng cũng có người chê, vì ... không phải là Truyện Kiều.

Một cuộc gặp gỡ văn hóa, không có tính cách thương mại hay tuyên truyền, bao giờ cũng lý thú.

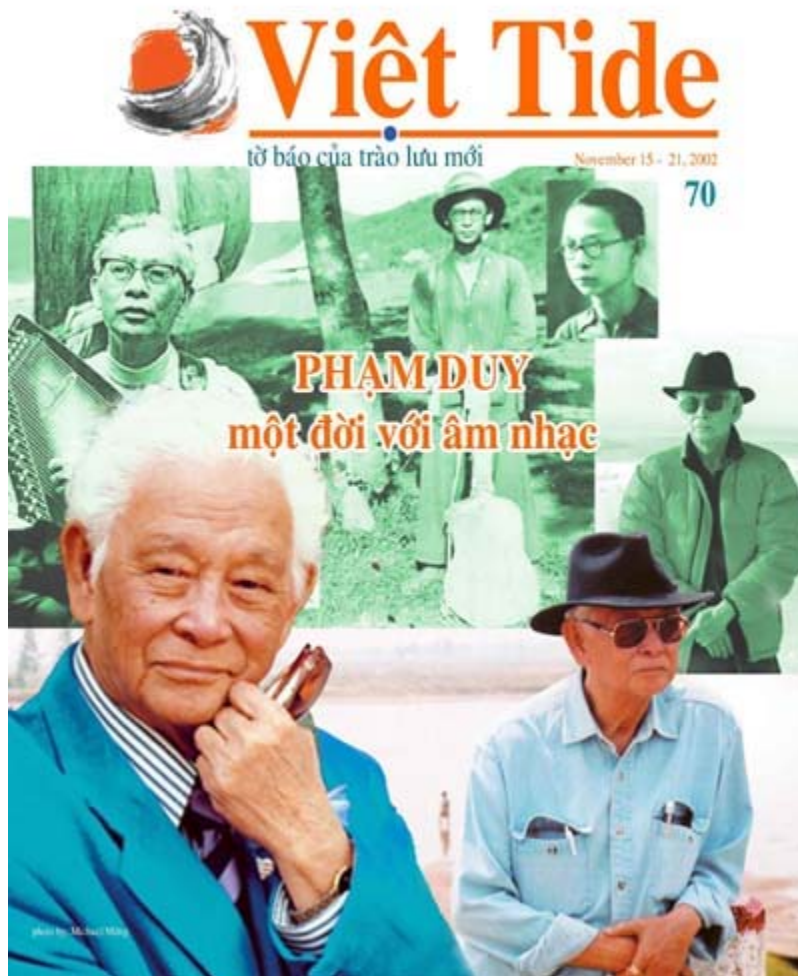
Buổi nói chuyện đã tạo cơ hội gặp gỡ giữa ba tên tuổi lớn lao của ba ngành nghệ thuật : nhạc sĩ Phạm Duy, họa sĩ Lê Bá Đăng, và nhà điện ảnh Đặng Nhật Minh. Ba hành trình khác biệt : Phạm Duy rời Việt Nam trong đợt di tản 1975, để lập nghiệp tại Hoa Kỳ. Lê Bá Đăng, cùng tuổi, đã ra đi từ 1939 trong phong trào lính thợ cưỡng bách, và lập nghiệp tại Pháp từ đó. Đặng Nhật Minh sinh ra (1948) và trưởng thành trong khói lửa, sáng tác điện ảnh là một kỹ thuật mới mẻ, kết hợp cả thời gian của âm nhạc và không gian của hội họa, giữa hoàn cảnh khó khăn của quốc nội. Ba hành trình nhắc lại lịch sử của đất nước.

Họ tiếc rằng nhà văn Nguyễn Ngọc từ Hà Nội đến Paris hôm sau, nên đã hụt cuộc họp mặt quần hùng tại **Quang Minh Đình** ấy.

Mới hay : Trời mùa thu Paris không phải suốt đời làm chia ly, như ai đó, hơn một lần, đã hát.

>>>Một Đời Với Âm Nhạc

Một Đời Với Âm Nhạc



Từ Paris trở về Hoa Kỳ, lại có thêm một đêm gọi là **Một Đời Với Âm Nhạc** do *Thúy Nga - Paris By Night* tổ chức cũng tại Rạp La Mirada, với chương trình nhạc giao hưởng gồm các ca sĩ hữu danh và các ca sĩ -- "nòi" -- rất trẻ của hãng sản xuất video này.

Tuần san **VIET TIDE**, cơ quan ngôn luận của Đài Little Saigon cũng có hai bài viết về tôi của Bùi Bảo Trúc, phát thanh vài ngày đêm CONCERT.

Đêm Thu Nghe Nhạc Phạm Duy

Bùi Bảo Trúc

Trong bốn mùa, Thu là mùa thơ mộng nhất, được nghệ sĩ yêu thích nhất. Vì vậy, các sáng tác lấy cảm hứng từ mùa Thu thường chiếm đa số so với ba mùa còn lại. Trong lãnh vực tân nhạc, nhắc đến Thu, mình có thể nghĩ ngay đến **Thu** của Nguyễn Văn Khánh, mang quá nặng âm hưởng của Stormy Weather nếu không nhờ hình ảnh *lướt thướt bao áng mây Thu vàng* kéo ta trở về Đông phương. Một

bài khác về Thu được nhiều người ưa thích chính là **Buồn Tàn Thu** của Văn Cao. Bài hát có nhiều hình tượng thật đẹp nhưng... hồng về nhạc.

Lúc đó, có lẽ Văn Cao còn non tay và viết theo cảm hứng liên miên bất tuyệt, rồi chợt thôi. Bài hát này hồng vì chủ đề khởi lên bất ngờ nhưng miên man không dứt mà lại có thể kết thúc bất cứ nơi nào. Mình cứ nghe thử lại mà coi, bài hát có thể dứt bất ngờ mà chẳng mất gì: mỗi đoạn lại là một bức tranh đẹp, kết hợp làm một mà thiếu giai điệu chủ đạo, thiếu cái nét chính trong toàn tác phẩm, thiếu cái khí Thu. Đây là ca khúc tả tình hơn tả cảnh, và không có cái hơi Thu đàng đẵng của **Trường ca Sông Lô** :

Sông Lô!

Sông ngàn Việt Bắc bãi dài ngô lau núi rừng âm u.

Thu ru bến sóng vàng từng nhà mờ biếc chìm một màu khói thu...

Chúng ta không biết phần đóng góp của Phạm Duy trong **Suối Mơ** của Văn Cao gồm những gì, nhưng, về nhạc thuật, ca khúc này rõ ràng là có *carrure* hơn, khai mở và kết thúc đâu ra đấy...

Suối ơi, bên rừng Thu vắng

Dòng nước trôi lững lờ ngoài nắng...

Một ca khúc nữa về Thu, cũng được rất nhiều người ưa chuộng, có gặp nhược điểm của Buồn Tàn Thu, đó là **Tiếng Chuông Chiều Thu** của Tô Vũ. Bài hát này mà được cắt vài đoạn -- là điều Vũ Thành đã làm năm xưa, trong hòa âm của ông - - thì thật tuyệt !

Nhưng vì sao, hình như nói về Thu, ta cứ hay nhớ đến các ca khúc "tiền chiến" như vậy? Phải chăng sau đó mùa Thu đã tàn tạ, hoặc đã "Nam tiến" và hòa vào hai mùa nắng mưa trong Nam? **Thu Vàng** của Cung Tiến là ca khúc ông không thích lắm, dù nhiều người cho là hay nhất, vì gọi lại hơi Thu của Hà Nội. Nhớ Hà Nội là chúng ta lại rộn ràng hát **Thu Vàng** với niềm luyến tiếc, nổi bâng khuâng nhẹ nhàng.

Nhắc đến **Buồn Tàn Thu** của Văn Cao chúng ta nhớ lại hình ảnh nàng chinh phụ ngồi đan áo, nhìn mùa Thu của đất trời và tuổi thanh xuân của mình lui dần vào Thu. Có tiếng động ngoài cửa là nàng lại ngoái nhìn, rồi lại tuyệt vọng. Vẫn chưa phải là chàng. Nên đành nghe mùa Thu rớt, rơi trên lá vàng... Gần như cùng một thời kỳ đó, với cùng chủ đề, một ca khúc khác đã xuất hiện mà thời nay ít người còn nhớ. Chính là **Chinh Phụ Ca**, của Phạm Duy.

Từ chàng ra đi

Lưng khoác chiến y

Và hồn nương bóng quốc kỳ

Bài này ít được chúng ta nhớ có thể vì ngôn ngữ cổ phong, ý tứ diễm lệ với hình ảnh được cách điệu hóa về chinh nhân, nhưng là một bài cực hay về cả từ lẫn nhạc. Ca khúc không nói gì về Thu, mà nghe vẫn ra mùa Thu, kể cả câu cuối:

Ngựa hồng âu yếm bước sang

Trên lưng có chàng trai tráng

Đem theo biết bao nhiêu ngày vàng.

Ngày vàng đó có thể là những đêm ngà ngọc sau bao tháng ngày xa vắng, nhưng

mình nghe vẫn thấy phảng phất hương Thu tỏa nắng vàng trên giây phút đoàn tụ. Một ca khúc nữa, có thể được Phạm Duy sáng tác trong cùng thời kỳ, ngày nay cũng bị lãng quên. Đó là **Thu Chiến Trường**.

Trong thời kháng chiến chống Pháp, biến cố 19 tháng Tám được gọi là "Cách mạng mùa Thu" và mùa Thu vì vậy được đem vào rất nhiều hành khúc, thí dụ điển hình là **Nhạc Tuổi Xanh** (*Một mùa Thu năm qua cách mạng tiến ra...*) Nhưng, khác hẳn những bản hùng ca lấy mùa Thu làm cái cớ, chính trị hóa mùa Thu, bài **Thu Chiến Trường** của Phạm Duy vẫn hùng mà lại có không khí bi thảm lạ thường, như báo trước những hoạn nạn chính trị sẽ xảy ra cho người nhạc sĩ vào thời kỳ tham gia kháng Pháp. Đây là một ca khúc "phản chiến" trước khi từ này được phát minh vì thường nhắc tới cái chết cùng với ước vọng hòa bình. Thực ra, mùa Thu chẳng là mùa của sự tàn tạ để chuẩn bị cho mùa Xuân đó sao?

*Thu ơi Thu, ta vỗ súng ca
Ca cho đời, cho Thu với ta.
Nơi biên khu, mong nhớ khúc ca
Câu Thái hòa cho muôn chúng ta.*

Ngày nay, hình như chỉ còn Kim Tước nhớ và hát lại ca khúc này, một trong những bài hát về Thu độc đáo, vừa ngợi ca kháng chiến vừa ước mơ thanh bình, với nhịp trầm hùng, mà vẫn có nét bi thảm, giai điệu rất cổ mà có những chuyển khúc thật mới.

Bồi hồi nhớ lại thì hình như mình phát giác ra một điều... Hãy nghe lại **Chinh Phụ Ca** và **Thu Chiến Trường** của Phạm Duy rồi **Buồn Tàn Thu** và **Thu Cô Liêu** của Văn Cao, chúng ta thấy cuộc đời của hai người bạn nhạc quả là tương phản. Phạm Duy đam mê hơn nhưng nhân bản hơn, và nhất là lạc quan hơn. Cho nên, ngay giữa sự chết chóc trong biên khu, ông đã muốn hát câu thái hòa cho mọi người, ông đã nghĩ đến ngày chinh phu trở về trên ngựa hồng cùng nàng chinh phụ. Đêm Thu ở nơi đây mà nghe lại những ca khúc đó, mình hiểu vì sao chỗ của ông không thể là ở trong núi rừng Việt Bắc để rồi "kháng chiến thành công" sẽ trở về Hà Nội như một chính ủy hay Tổng thư ký hội Nhạc sĩ của cộng sản được! Như trong bài **Tiếng Hát Lênh Đênh** của Lương Ngọc Châu và Tử Phác, khi người ta >i>nghe âm vang lên tiếng chiến chinh, thì Phạm Duy lại... *mơ làm điều mang sáo thanh bình...* Cái tội "không oán thù" đó to lắm.

Nhưng, đang nhớ về Thu mà nói chuyện đó, đâm mất thú!

*

Một ca khúc nữa của Phạm Duy, **Đường Chiều Lá Rụng**, được ông viết sau này, cũng gợi nhớ đến Thu:

*Chiều rơi trên đường vắng
Có ta rơi giữa chiều
Hồn ta theo vạt nắng,
Theo làn gió đều hiu,,,*

Không phải vạt nắng hay làn gió đều hiu, mà cũng chẳng vì :

*Lá vàng bay, lá vàng bay
Như dĩ vãng gầy,*

*Tóc buông dài,
Bước ra khỏi tình phai*

... mà cũng chẳng vì những chiếc lá vàng rơi, lá vàng rơi...

Bài hát gọi lên cảm xúc về mùa Thu của đời người, khi chuyện tử sinh đã lớn vờn trước mắt với sự dịu dàng, bình thản. Đây là một ca khúc trác tuyệt nhất của Phạm Duy mà mình chỉ nên nghe vào một đêm Thu thật sâu. Lời ca sang trọng, cao quý, đầy nét siêu thực về nhân sinh thì chỉ nên nghe và nên ngẫm vào mùa Thu. Mình cứ tưởng tượng là Phạm Duy viết bài này khi ông đã trọng tuổi. Thực ra không, ông viết bài này khi ở tuổi trung niên, với thân thể và trái tim của một tráng niên. Giữa Saigon ngọt ngào không khí chiến tranh mà nghe **Đường Chiều Lá Rụng** thì chẳng thấy là mình vẫn minh lắm sao ! Hãy nghe Hà Nội thời bình hát ngày nay thì thấy. Ngoài Dương Thu, Phú Quang hay Trịnh Công Sơn, mình hiếm thấy gì lọt tai... Có lẽ phải một thế hệ nữa.

Phạm Duy nổi tiếng nhất ở công trình cải biên dân ca, điều này, chúng ta quên rồi. Phạm Duy cũng nổi tiếng ở nhạc tình, điều này, có lẽ ai cũng nhớ vì ai chả có lúc mượn lời ca của ông để tỏ tình của mình ! Nhưng, đêm nay, có hai bản tình ca vào Thu của ông đáng được nhắc tới, hơn cả bài **Nước Mắt Mùa Thu**. Vì cả hai đều lấy cảm xúc từ thơ Pháp. **Nước Mắt Mùa Thu** là khúc bi ca bốn mùa, buồn thương từng kiếp nằm trong mộ réo tên người đời quên. Nghe lại bài này, ta nhớ nhất giọng ca buồn bã vào trong đời úa, nhớ thương một tiếng hát, một đời ca sĩ hát trong buồn tênh hơn là nhớ về mùa Thu. Hai bài kia mới có hơi Thu rất lạ.

Ta ngắt đi một cụm hoa thạch thảo...

Em nhớ cho,

Mùa Thu đã chết rồi....

Em nhớ cho, em nhớ cho...

Đôi chúng ta sẽ chẳng còn nhìn nhau nữa

Trên cõi đời này

Trên cõi đời này...

Đó là một, **Mùa Thu Chết**, lấy cảm hứng từ bài thơ vắn vện năm câu *L'Adieu* của Guillaume Apollinaire. Bài kia là **Thu Ca Điệu Ru Đơn**, ông cảm dịch từ thơ Verlaine nhưng thổi vào đó một khí Thu tẻ tái rã rượi hơn.

Mùa Thu nức nở tiếng thở dài...

Tiếng vĩ cầm,

Buồn ơi mùa Thu ơi !

Lòng ta khốn khổ với mỗi mơn

Tiếng Thu buồn,

Buồn ru điệu ru đơn...

Chẳng cần biết hai bài thơ đã gợi hứng cho ông mình đã thấy hay. Biết hai bài thơ đó rồi, lại càng thấy thần tình hơn. Cái *langueur monotone qui coule dans mon coeur* của Verlaine nó tan biến đâu mất, mà mình cũng chẳng cần biết hoa "thạch thảo" là *bruyère* hay là gì khác, vì nó đã thành một chùm hoa mùa Thu của Việt Nam. Hai bài thơ chỉ gợi lên nổi rung động của Phạm Duy về mùa Thu, và nổi rung động đó hoàn toàn thoát khỏi thơ Tây để tạo ra một cảnh sắc khác, hoàn toàn khác.

Đêm Thu nghe tiếng vĩ cầm và tiếng thổi dài nức nở, không ai liên tưởng đến một *cabaret* hay phòng nhạc của Tây phương, hoặc những vần thơ lãng mạn của Paris thời xưa mà chỉ thấy quặn đau niềm đau trước mắt, ở nơi đây. Hai ca khúc trở thành hoàn toàn Việt Nam và khí Thu cũng hoàn toàn Việt Nam, nghẹn ngào mà đầy nỗi tính của một thành phố khắc khoải trong chiến tranh.

Từ **Thu Chiến Trường** viết thời kháng chiến âm u cho đến **Thu Ca Điệu Ru Đơn** viết tại Sài Gòn u ám, mùa Thu đã biến dạng, trở nên gàn gỏi hơn. Như từ một bức tranh cổ, nàng Thu đã bước xuống, vít lấy đầu chúng ta, để giọt lệ lã chã rơi, nóng hổi, trong tiếng vĩ cầm ai oán nức nở.

Sau này, Phạm Duy còn sáng tác một ca khúc không còn Thu, dù tên là **Nghìn Thu**. Nghìn Thu đó là thiên thu, là đời người vĩnh cửu, là khi ta đi về coi chung. Kể viết bài này trộm nghĩ rằng đó là bài "đạo ca thứ mười một", trong nhịp ba bốn rộn ràng về đời người, không phải về mùa Thu của thi nhân.

Một ca sĩ nổi tiếng của Hoa Kỳ là Bing Crosby, có nói như sau về một bậc sư của nhạc Jazz, Louis Armstrong: "Louis Armstrong là khởi đầu -- và cũng là kết cục -- của âm nhạc tại Mỹ."

Nói như vậy về Phạm Duy, dĩ nhiên, nhiều người sẽ ngạc nhiên, có khi nổi giận. Nhưng, xin nghe lại mà xem. Trong tháng tới đây, khi khí Thu đã già, hình như mình sắp có một buổi trình diễn nhạc Phạm Duy tại miền Nam California. Mãi rồi cũng phải có một lần, xin hãy đến nghe và tự hỏi lòng mình, rất thành thật: sau ông, còn mấy ai?..

Thu ơi, buồn vô hạn.

Không Có Phạm Duy



Bùi Bảo Trúc

Năm nay, nước Pháp tổ chức kỷ niệm hai trăm năm ngày sinh của Victor Hugo. Ông là một nhà thơ lớn, một nhà văn, một người viết kịch và tranh đấu cho dân chủ của Pháp dưới thời Đế nhị Đế chế chống lại Hoàng đế Napoléon đệ Tam. Khi Victor Hugo mất, nền Cộng Hòa Pháp đã tổ chức quốc táng có cả triệu người tham dự, và ông hiện an nghỉ tại điện Panthéon cùng các danh nhân vĩ đại của Pháp. Victor Hugo sinh năm 1802 và mất năm 1885, thọ 83 tuổi, để lại một dấu ấn văn học kéo dài suốt thế kỷ 19. Ông là văn hào của Pháp được cả thế giới ngưỡng mộ. Ngày nay, nhớ về ông, đại đa số dân Pháp đều nhắc đến sự nghiệp văn học đồ sộ, và có nói về cuộc đời tình cảm vô cùng sóng gió của ông thì cũng với sự triu mến. Cuộc đời đó và những cuộc tình đó, ta có thể nghĩ như vậy, gắn liền làm một, và không có cái này tất khó có điều kia.

Thời gian thường để lại hào quang lộng lẫy trên vầng trán thiên tài và quên đi những chứng tật của con tim. Thời gian đó chưa có với Phạm Duy.

Nền Cộng Hòa thì không còn và đất nước còn tang thương giành giật miếng sống sau quá nhiều năm làm than đói khổ. Ít ai nghĩ đến Phạm Duy như dân Pháp đã nghĩ về Victor Hugo khi sinh tiền và sau khi tạ thế.

*

Phạm Duy sinh năm 1921, năm nay cũng thọ gần bằng Victor Hugo, quá bát tuần. Và trung tuần tháng 11 này, ông vẫn lên đường qua Âu châu. Như thường lệ, đôi chân ông không biết ngơi nghỉ, như con tim của ông vẫn dội lên nhịp đập khác với chúng ta. Xin có lời cảm ơn con tim đó. Một nhà phê bình âm nhạc người Gia Nã Đại đã có nhận xét, đại để là "không thể tưởng tượng được một Việt Nam không có Phạm Duy, và cũng chẳng thể tưởng tượng được một Phạm Duy không có Việt Nam". Dù không được ở Việt Nam, Phạm Duy vẫn có Việt Nam ở trong ông.

Chứ một Việt Nam không có Phạm Duy, thì ra sao nhỉ?... Xin đừng ai khó chịu nếu ta nhắc tới Victor Hugo để nói về Phạm Duy. Hãy nhìn sự việc với con mắt trăm năm, ngàn năm mà xem...

Sáu mươi lăm năm về trước, từ giữa thập niên 30 của thế kỷ trước, cả một nước Việt Nam đang như ở trong một cơn sốt vỡ da mà chưa thoát ra được. Toàn bộ nền văn học nghệ thuật nước nhà bị đảo lộn đến tận cùng trong khi cả nước vẫn nằm dưới sự cai trị của chế độ thuộc địa Pháp. Vào đầu thế kỷ 20, chúng ta biết là mình không thể nói, viết, khóc than, ca hát như xưa được, như thời Nguyễn Sơ hay thời cực thịnh của văn học là thời Lê Mạt và Tây Sơn. Cú "sốc" của Tây phương và tình trạng Pháp thuộc đã làm thay đổi hết quan niệm sống, sáng tác và cả đấu tranh của dân tộc. Vài chục năm sau, khi những vận động của Cần Vương rồi Đông Du đều thất bại -- mà nào có phải vì thiếu ý chí đâu -- tiềm thức dân tộc bắt đầu cảm nhận được một cách chậm rãi và bàng bạc, rằng ta phải thay đổi cách suy tư, phải làm chủ được các phương tiện diễn đạt theo lối mới, để huy động lòng người, để toàn dân cùng nhìn về một hướng.

Hoàng Đạo viết ra trong điều tâm niệm thứ nhất của Mười Điều Tâm Niệm, là "theo mới, triệt để theo mới"... Từ thời điểm đó, ta không viết không vẽ như trước, không

làm thơ như cũ, không duy trì tập quán cũ. Và không hát như xưa nữa. Nền tân nhạc Việt Nam ra đời trong hoàn cảnh đó, vào khoảng 1935-1938. Ở mọi địa hạt, các bậc tiền bối lúc đó đã dọ dẫm đi tìm. Trong lãnh vực âm nhạc, có một thanh niên với đôi kính tròn đã mở to đôi mắt theo dõi, rồi tham dự. Đó là Phạm Duy, đầu tiên với vai trò của một gã rong ca, của một người trình diễn, sau đó là người sáng tác.

Khi ông bắt đầu sáng tác, mọi sự bắt đầu đổi khác.

*

Đừng hỏi rằng ông học nhạc ở đâu. Phạm Duy học nhạc từ tiền kiếp, và học nhạc ở ngoài đời nhiều hơn là học chữ. Khác với một vị tiền bối hơn ông gần chục tuổi là Dương Thiệu Tước, con nhà văn học từ nhiều đời, Phạm Duy là kẻ phá ngang để rong chơi với đời. Nhưng nhờ đó, ông tiếp cận với đời nhiều hơn, rộng hơn, trong khi Dương Thiệu Tước vẫn là người quá tài hoa cho quần chúng. Hai người đều là cự phách của nền tân nhạc phôi thai thời đó, Phạm Duy trở nên phổ thông hơn, trong khi hiểu được để hát được nhạc Dương Thiệu Tước chỉ là một thiểu số. Và nay đang là thiểu số tuyệt đối.

Trong cuộc hành trình vào tân nhạc, Phạm Duy đi cùng một người trẻ hơn mình mà vẫn luôn luôn trân quý, chính là Văn Cao. Thực ra, và ngược với luận cứ của nhiều người, và của chính Phạm Duy, Văn Cao không thể so sánh được. Ông có một lý do giảm khinh là sự thúc bách của chế độ Cộng Sản, nhưng, thời nào mà nghệ sĩ chẳng bị chính trị thúc bách? Ông có tài, nhưng không dài hơi và đa diện bằng Phạm Duy. Và về nhạc thuật, "thiên tài" Văn Cao giậm chân tại chỗ trước khi bị chỉ đạo văn nghệ đóng gông, chứ Phạm Duy vẫn đi tiếp, và đi mãi, ngay cả khi chỉ đi loanh quanh trong các chiến khu trên khắp ba miền. Sau này, mãi tới sau này, chỉ có Trịnh Công Sơn là người mà chúng ta có thể tạm so sánh với Phạm Duy. Nhưng đó là chuyện về sau...

*

Trở lại chuyện xưa, thời xưa, dân ta hát bằng tai và bằng mắt. Nghe mãi rồi thuộc, nhìn mãi thì quen với cách diễn tả. Thời xưa, chúng ta chưa có ký âm pháp với khuông nhạc và các nốt Đồ Rê Mi... Vì vậy, nếu không gặp nhau, nhìn nhau, nghe nhau và hát cùng nhau thì cũng vẫn chỉ là mỗi nơi diễn tả sự rung động của mình theo một cách. Người trong Nam hát khác với người miền Bắc, và cũng khác với điệu hò miền Trung. Chúng ta quay trở lại thực tế đó để hiểu ra là khi cả nước đang tìm cách diễn đạt tư tưởng hoặc tâm hồn của mình, có một gã "du ca", "rong ca", là những chữ về sau ta nghĩ ra, đã đi vào tận sâu thẳm của dân tộc - chữ "tình tự quê hương" hay "tình tự dân tộc" là chính nhất, và vì chính quá nên bị lạm dụng, nên xin không dám nhắc tới ở đây - để bắt lấy nhịp đập đó ở cả ba miền và viết lại thành những giai điệu mà miền nào hát cũng được. Phạm Duy đã cải biên dân ca và làm cho cô gái Hậu Giang có thể ngân lên làn điệu Bắc Ninh, thậm chí Kinh Bắc, dù chưa hề ra khỏi đồng bằng Cửu Long. Tất cả những bài dân ca thời kháng chiến của Phạm Duy, từ Bắc vào Nam, từ Nam ra Trung và về Bắc, đều trở nên gần gũi với toàn quốc chính là nhờ Phạm Duy.

Và ông đi vào cuộc hành trình âm nhạc đó khi là một chú cán bộ đấu tranh trẻ

măng trong mặt trận toàn quốc chống Pháp !

*

Ngay sau năm 1975, người ta thấy không thiếu các tổ "Thanh Niên Xung Phong" của Cộng sản hồn nhiên hát nhạc Phạm Duy mà tưởng mình đang thắng Mỹ một cách thần thánh. Cho tới khi "trên" ra lệnh cấm thì mới tiu nghỉu giật mình ! Vì nhạc Phạm Duy đã là phần hồn, và trác tuyệt nhất của thời kỳ "Ủy ban Hành kháng Nam bộ", từ những năm 1948 về trước ! Thế rồi, cứ đời này qua đời kia truyền nhau hát mà không hay ! Chúng ta cứ băn khoăn về bài quốc ca của mình lại do Lưu Hữu Phước góp phần sáng tác mà chẳng biết là bên kia, người ta hát nhạc Phạm Duy ông ổng trong khi lãnh đạo văn nghệ tổ giác Phạm Duy không hết lời. Chỉ vì, lúc kháng chiến, ông có tham gia thật, và viết nhạc thật, với cả tấm lòng. Cùng với dân ca, Phạm Duy đã chuyển nhạc hành khúc của thanh niên, của thời phong trào Hướng đạo còn phôi thai thành kháng chiến ca, thành chiến trường ca. Và có hồn hơn, nên có tác động hơn những bài hùng sử ca của Lưu Hữu Phước và Mai Văn Bộ.

Như trận đánh Sông Lô mà Việt Minh về sau đề cao như chiến công oai hùng thực ra chỉ là trò đùa cấp tiểu đội. Nhưng lời ca Phạm Duy đã biến thành một đại chiến công làm nức lòng chiến sĩ. Cũng từ đó mới có **Trường Ca Sông Lô** của Văn Cao hay **Du Kích Sông Thao** của Đỗ Nhuận để thần thánh hóa trận phục kích cồn con này ! Người nhạc sĩ chỉ có cây đàn thùng mà tạo thành chiến công cấp sư đoàn ! Công hiến của Phạm Duy suốt năm năm rong ruổi với kháng chiến là điều làm đẹp cho kháng chiến. Không có Phạm Duy, chưa chắc là đời sau đã bồi hồi như vậy khi nói đến "kháng chiến". Ông viết rất nhiều, rất khỏe và rất hay trong thời đó, khi chưa đầy ba chục tuổi. Hãy nghe những người ba mươi tuổi thời nay viết gì và hát ra sao thì ta mới thấy Phạm Duy đi trước thời đại đến chừng nào.

Công của ông là ở đó, mà tội của ông cũng ở đó.

*

Chỉ vì ngay giữa kháng chiến, khi mọi người đều phải nghiền răng trợn mắt, đòi phanh thây uống máu quân thù, có chàng trai trẻ lại viết nhạc tình. **Bên Cầu Biên giới, Cây Đàn Bỏ Quên, Tình Kỹ Nữ**, và ngay trong **Nương Chiều** cũng có bóng dáng cô nàng về để suốt tương tư... Suối nào tương tư đâu, Phạm Duy đấy ! Và khi viết đến **Cành Hoa Trắng**, người nhạc sĩ đã tình ngộ, để rời bỏ kháng chiến đồ lôm và mê chuyen khác. Mê tình yêu và viết tình ca.

Ông là một trong những nhạc sĩ viết tình ca và nhạc tình hay nhất của Việt Nam trong thế kỷ vừa qua. Ông "Nam tiến" rất sớm, từ năm 1951, và tự Nam hóa rất nhanh nhờ đã có vào Nam thời kháng chiến. Hai mươi một năm tự do ở miền Nam, dù có giới hạn và dù gặp chiến tranh, chưa chắc đã có phong thái văn nghệ như vậy nếu không có Phạm Duy. Hãy thương cho Văn Cao sau này chỉ vẽ chứ không còn được viết. Trong thời kỳ đó, Phạm Duy đã đưa nhạc tình đến đỉnh cao nhất và đó cũng là công hiến đáng kể của ông, sau dân ca và chiến trường ca... Việt Nam không có Phạm Duy, lấy ai dìu nhau đi trong phố vắng để hát câu mùa Thu chết mà tôi còn yêu, tôi cứ yêu, trên cỏ hồng...?

Ở vào tuổi quá bát tuần của ông ngày nay, chúng ta kinh ngạc phát giác là trong bất kỳ lãnh vực nào, khi thấy xã hội cựa mình là lại thấy có nhạc Phạm Duy. Chúng ta có tục ca, đạo ca, có lời ca phản chiến, có tiếng hát âu ơ của con trẻ và nhất là có một thể tài khó thể nào cao điệu hơn: tình yêu và nỗi chết. Hơn hẳn Trịnh Công Sơn, Phạm Duy rong chơi bằng âm nhạc giữa hai cõi tử sinh như một triết gia với trái tim thật trẻ. Ông viết **Tạ Ơn Đời** lời tự thú, ông viết **Đường Chiều Lá Rụng** khi chưa đầy 50 tuổi như một nối tiếp tuyệt vời hơn của **Lữ Hành** thời xưa để nói về lẽ phù du của cuộc đời. Trong lúc đó, ông vẫn đi, đi rất nhiều, để cho chúng ta hai bản trường ca bất hủ, **Mẹ Việt Nam** và **Con Đường Cái Quan**. Phạm Duy viết rất nhiều về tình yêu, quê hương và xã hội, và các ca khúc của ông có làm thay đổi nếp suy tư, những giận hờn hay đam mê của người nghe. Việt Nam không có Phạm Duy, chưa chắc chúng ta đã mê đắm như vậy trong biển tình, hoặc tha thiết với quê hương đất nước như vậy.

Ông là người phù thủy khản khách cười với những nỗi trôi của chúng ta trong âm nhạc, nhưng đêm về, một mình một cõi, Phạm Duy khổ đau với từng nốt nhạc, từng khám phá mới như kẻ luyện đan. Để hôm sau lại bày ra phương thuốc mới. Ông là người nổi tiếng luông tuông và còn khoái chọc thiên hạ với sự nổi tiếng nhưng tai tiếng đó, trong khi lại rất tận tụy ngăn nắp với cái nghiệp ngàn đời của mình, là âm nhạc. Giờ đây, ông còn tiếp tục đem cái tài lớn của mình làm đẹp cho một tác phẩm lớn của dân tộc là Truyện Kiều. Có cái gì ngăn cản được người nghệ sĩ quái đản này không ?

*

Dân ca, chiến trường ca, tình ca, đạo ca, trường ca về quê hương, **bi ca** về xã hội, **thâm ca** về thuyền nhân và chốn lưu vong... Phạm Duy là người hát lên cái **thân phận Việt Nam**, cái *Vietnamitude* một cách tuyệt vời nhất. Mai này, khi thâm kịch đã lắng, những xô bồ đã êm, chúng ta và con cháu sẽ còn phải nhắc tới Phạm Duy. Với lời biết ơn.

Việt Nam không có Phạm Duy ? Được lắm chứ, nhưng chúng ta sẽ diễn tả bao cảm xúc đa diện và phức tạp của mình trong một thế kỷ nhiều nhưong nhất, một cách rất ngọng nghịu, vụng về.

Rạp La Mirada



Trong vòng 5 tháng của năm 2002, tại rạp La Mirada có 2 đêm nhạc Phạm Duy, lần đầu với giàn nhạc giao hưởng của HỘI HIẾU NHẠC VIỆT MỸ do nhạc trưởng Nguyễn Khánh Hồng điều khiển, lần sau với ban nhạc THE DREAMERS do Duy Cường làm leader. Lần thứ hai này do Thúy Nga Paris By Night tổ chức vào đêm cuối tháng 12-2002, với thành phần ca sĩ đại diện cho ba thế hệ : Lệ Thu, Duy Quang, Tuấn Ngọc, Thái Hiền, Thái Thảo, Phi Khanh, Như Mai, Anh Dũng, Mộng Thủy, Quang Lê, Thế Sơn, Nguyễn Khang, Nhật Trung, Ngọc Hạ, v.v...



Duy Cường



Duy Quang, Tuấn Ngọc



Duy Quang, Phi Khanh

Và đêm nhạc đã rất thành công vì những ca sĩ trẻ đang được nhiều người ái mộ như



Với Ngọc Hạ



Với Thanh Hà, Như Mai, Lệ Thu



Hậu trường : ngoài Duy Cường, Duy Minh là Thế Sơn, Đình Ngọc, Ngọc Trọng



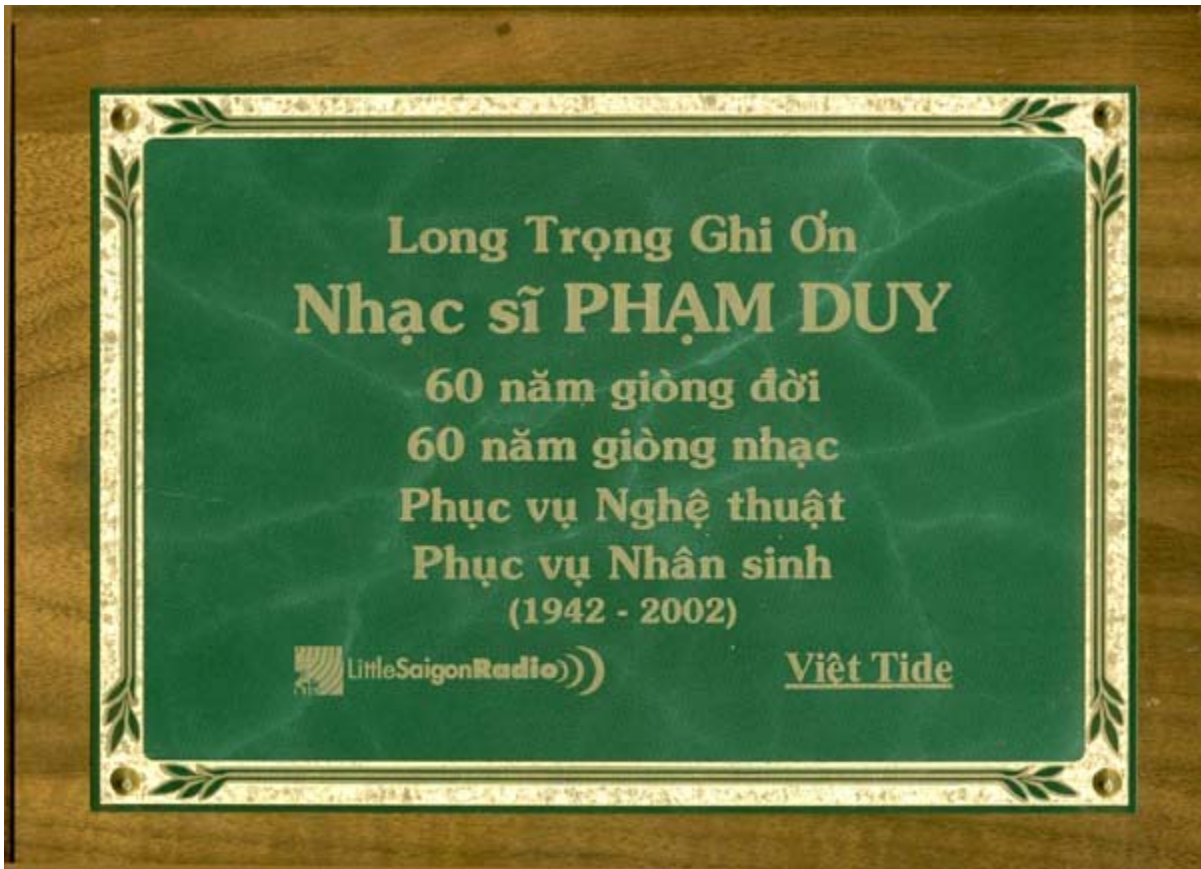
Duy Hùng, Thái Hiền, Phạm Duy, Nguyễn Ngọc Ngạn, Duy Cường, Duy Minh, Thái Thảo



Màn Finale
Thái Thảo, Tuấn Ngọc, Nguyễn Ngọc Ngạn, Phạm Duy, Thái Hiền, Mộng Thủy



Trước khi tan hát, tôi nhận nơi ông Vũ Quang Ninh Giám Đốc Đài Little Saigon, tấm huy hiệu ghi những dòng chữ :



Hôm sau, báo VIỄN ĐÔNG có bài viết về đêm nhạc này...

Viễn Đông

NHẬT BÁO - DAILY NEWS

HOA KỲ - CALIFORNIA - CỘNG ĐỒNG

ĐỊA PHƯƠNG

• SỨC KHỎE - ĐỜI SỐNG •

DECEMBER 3, 2002, Issue 1737

THỨ BA 3 THÁNG 12- 2002

bi:
ư chơi
đụng
bi
ại
p ba!

N- Số tai nạn
chết người
g tài xế vừa
ell phone đã
h đáng ngại
rước đây. Từ
thành 2,600

hiên Cứu của
ế Bằng Phân
uy Hiếm đã
số trên và đã
ọi người biết
này.

à số người sử
yn này ngày
anh chồng đã
ai nạn cũng
là giá phí sử
ày ngày càng
ã tập nghiên
oa học gia

i nghiên cứu
con số ước
ời bị thương



Lời đáp từ khi nhận bằng tuyên dương từ tay ông Vũ Quang Ninh Tổng Giám Đốc Little Saigon Radio.

60 năm giòng nhạc, theo giòng đời cùng với Phạm Duy

Nhạc Phạm Duy Những Dòng Đời Chảy Mãi Chưa Ngươi

Nguyễn Văn Lập -- báo Viễn Đông

Nếu một nhà thơ nào gom hết tựa đề cả ngàn bản nhạc của Nhạc sĩ Phạm Duy lại và xếp lại thành thơ chắc chúng ta sẽ có được rất nhiều câu thơ thú vị như trên, và cả ngàn khán giả đến Nhà hát La Mirada tại Thành phố cùng tên chiều nay, Chủ Nhật 01 tháng 12 năm 2002 đã tạm quên những tháng năm muộn phiền cũng như hạnh phúc đời mình để theo bước chân Phạm Duy đi hết hành trình đất nước trong suốt 60 năm giòng nhạc và 60 năm giòng đời của người Nhạc sĩ tài hoa, cây cổ thụ của nền âm nhạc Việt Nam này.

Gia đình Phạm Duy và thân hữu đã tổ chức Buổi Đại nhạc hội này, và Trung Tâm Thúy Nga Paris đã thực hiện một chương trình ca nhạc với các ca sĩ hàng đầu của mình cùng với các nghệ sĩ trong đại gia đình Phạm Duy và nghệ thân hữu đã đem đến cho khán giả một chương trình văn nghệ mà nhà báo nổi tiếng Đỗ Ngọc Yến,

Tổng Giám Đốc Nhật báo Người Việt đã nói là thật tuyệt. Còn Ông Vũ Quang Ninh, Tổng Giám Đốc Đài Little Saigon Radio thì khi lên tặng hoa và bằng tưởng lục cho Nhạc sĩ Phạm Duy để vinh danh người Nhạc sĩ nổi tiếng nhất Việt Nam này đã nói hết lòng ngưỡng mộ tài năng của người Nhạc sĩ lão thành mà không chịu ngừng nghỉ này.

Mà quả thực Nhạc sĩ Phạm Duy ở tuổi 82 này vẫn còn sung mãn, mới đây Ông vừa hoàn tất Minh Họa Kiều phần hai cũng như phần cuối Hồi ký gồm 4 tập của mình. Chưa có một Nhạc sĩ nào của Việt Nam có sức làm việc và sáng tác, cũng như sống hết mình cho chính mình như Phạm Duy. Đã có không ít những người viết về nhạc Phạm Duy. Nói về âm nhạc thời thế giới biết tiếng Ông là người đại diện cho nền âm nhạc Việt Nam, Phạm Duy cũng là người đã biến đổi và tân trang làm cho âm nhạc nói chung và dân nhạc Việt Nam nói riêng có một sắc thái đặc biệt trong dòng nhạc thế giới, còn đối với Việt Nam thì cho đến nay chưa có Nhạc sĩ nào làm được một trường ca mà vừa nghe đã thấy giòng huyết quản của mình cuộn cuộn lòng yêu nước, khi thì như sóng cồn khi thì man mác một tình hoài hương khôn tả như Trường ca "Mẹ Việt Nam" và "Con Đường Cái Quan" của Phạm Duy. Nếu xếp ba bài "Hòn Vọng Phu I, II, III" của Nhạc Sĩ Lê Thương thành một Trường ca thì có thể so sánh với các Trường ca của Phạm Duy về loại này được. Nhưng Phạm Duy vẫn là Phạm Duy. Ông có chỗ đứng riêng mình trong lịch sử âm nhạc Việt Nam qua 60 năm sáng tác và một phần nhỏ đã tạm gói gọn chiều nay. Dĩ nhiên chủ đề và những bài hát đều do ông soạn thảo trong chương trình này. 60 năm dòng đời, 60 năm dòng nhạc Phạm Duy chính là dòng sinh mệnh bên cạnh những thay đổi của đất nước, vì hoàn cảnh sáng tác của ông được xếp đặt theo những buồn vui của thời cuộc, và nhạc Phạm Duy, do đó, được tuân tự sáng tác theo thời gian qua các thể nhạc: Kháng chiến ca, những tình khúc trong kháng chiến, trường ca, nhạc thời chia đôi đất nước, thanh bình ca, những tình khúc thời bình kể cả những bài phổ thơ của các nhà thơ nổi tiếng Việt Nam, hoan ca dành cho tuổi trẻ, rong ca, tục ca (mà báo chí đã bình luận sôi nổi một thời ở Việt Nam trước đây), và đạo ca hay nhạc tâm linh. Mặc dù đã sáng tác cả ngàn bản nhạc nhưng Ông ít phổ thơ, chỉ có khoảng hơn một chục bài mà thôi. Nhưng minh họa Kiều tức là nhạc phổ thơ lại là một công trình tim óc của Ông trong lúc xế chiều, có lẽ ông muốn để lại về sau một công trình văn học nghệ thuật gắn liền với một tác phẩm văn chương nổi tiếng nhất của Việt Nam được thế giới biết đến nhiều nhất, đó là Truyện Kiều của Đại văn hào Nguyễn Du.

Đứng trong một góc tối nhìn ra sân khấu nếu ai không để ý đến mái đầu bạc trắng chắc không nhận ra Phạm Duy đâu, không có vẻ gì lo lắng nhưng cũng không an nhiên tự tại, Phạm Duy tới lui từ trong bóng tối nhìn ra lớp khán giả yêu mến những dòng nhạc của mình từ mấy chục năm qua, có lẽ Ông muốn đo lường mức độ ái mộ từ những khuôn mặt thân thương kia hơn là những tiếng vỗ tay mà từ lâu ông đã được đón nhận, cho đến khi tất cả khán giả đồng đứng dậy vỗ tay hoan hô khi Ông chấm dứt chương trình với lời nói thành thực từ trái tim sự rằng thành công này có được chính là nhờ quý vị, tức nhờ các nghệ sĩ thượng thặng đã chuyên chở những dòng nhạc Phạm Duy và sự hiện diện của khán giả ngoài sự mong đợi của chính Ông.

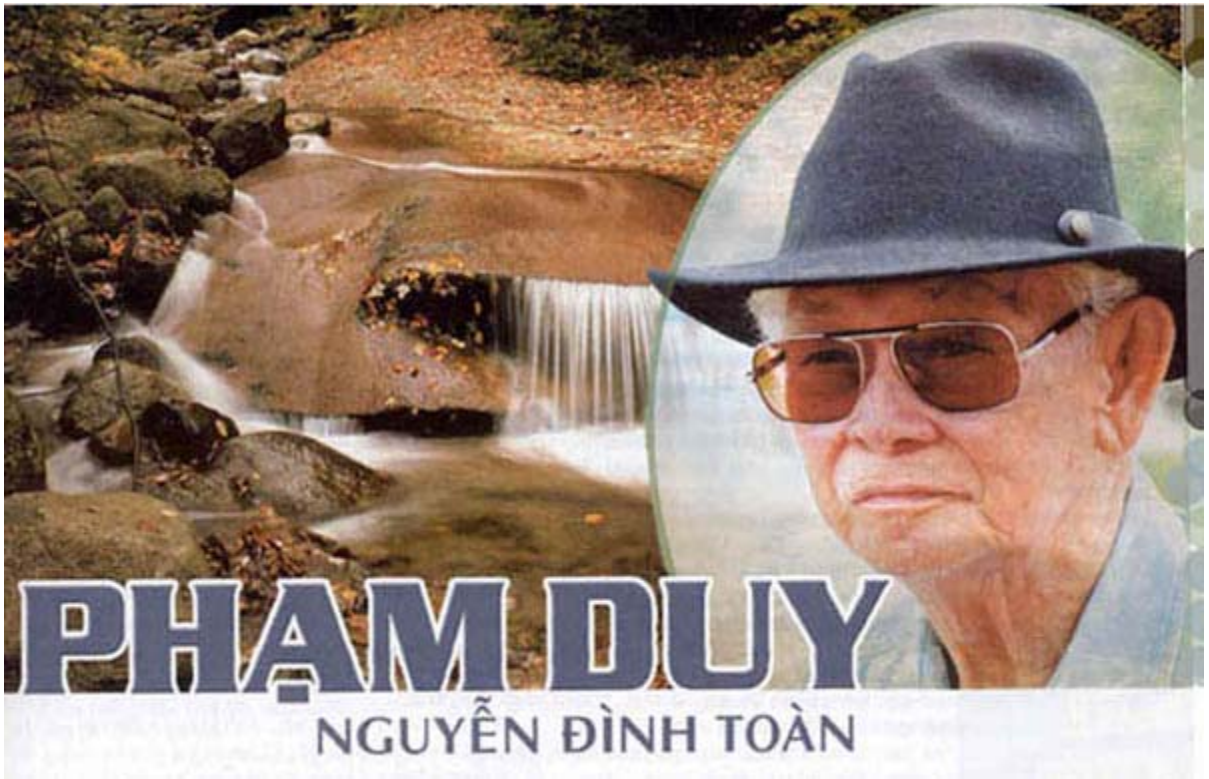
Chương trình Nhạc Phạm Duy thực hiện chiều nay gồm 31 bài hát dưới sự điều khiển chương trình của Nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn qua các tiêu đề "Kháng chiến ca" với phần mở đầu bài hợp ca "Đường Về Quê", rồi "Nhớ Người Ra Đi" với

Quang Lê, kể đến bài "Áo Anh Sứt Chỉ Đường Tà" với Thế Sơn. Tiếp đến hai tình khúc nổi tiếng trong kháng chiến là bài "Bên Cầu Biên Giới" qua giọng ca Phi Khanh và bản "Cây Đàn Bỏ Quên" với Nhật Trung. Những bài hát của Phạm Duy cùng với Nhạc phổ thơ trong thời kỳ chia đôi đất nước như bài "Tâm Sự Gửi Về Đâu" qua tiếng hát Nguyên Khang, "Đây Thôn Vỹ Dạ" phổ thơ Hàn Mặc Tử qua giọng hát Ngọc Hạ, bản "Ngậm Ngùi" phổ thơ Huy Cận với Đệ nhất nữ danh ca Lê Thu, bài "Tình Cầm" với hai giọng ca Duy Quang và Tuấn Ngọc, "Nụ Tầm Xuân" qua giọng hát Như Mai. "Tiếng Sáo Thiên Thai" phổ thơ của Văn Cao với giọng ca Thái Hiền và Thái Thảo, và "Tôi Ước Mơ" với Thái Hiền. Phần nhạc phỏng dịch với bài "Mùa Thu Paris" qua giọng hát Duy Quang, và bài "Mùa Thu Chết" với tiếng hát Như Mai. Nhạc hoan ca với hai bản "Tuổi Ngọc" và "Cô Bắc Kỳ Nho Nhỏ" với giọng hát Thủy Tiên. Sau khi nghỉ giải lao, phần hai của chương trình gồm những tình khúc thời loạn gồm các bài "Còn Chút gì Để Nhớ" qua giọng ca Anh Dũng, bản "Con Đường Tình Ta Đi" với tiếng hát Duy Quang và Phi Khanh, bài "Nghìn Trùng Xa Cách với Thanh Hà, bản "Giết Người Trong Mộng" với giọng ca Lê Uyên, "Tình Hờ" qua ca nhạc sĩ Ngọc Trọng, "Bao Giờ Biết Tương Tư" với Thúy Anh, Đinh Ngọc với bài " Nghìn Năm Vẫn Không Quên", "Có Bao Giờ Em Hối" qua tiếng ca Trần Thái Hòa, Thái Thảo với bài "Đố Ai", và "Cỏ Hồng" do Thái Thảo và Tuấn Ngọc song ca. Kể đến là những bản nhạc tâm linh với Đệ nhất Nam danh ca Tuấn Ngọc qua bài "Quán Thế Âm", bài "Trăm Năm Bến Củ" phổ thơ Lưu Trọng Văn (con trai của Nhà thơ Lưu Trọng Lư) với Quốc Vũ đệm dương cầm và Mộng Thủy đơn ca, bài "Đưa Em Tìm Động Hoa Vàng" phổ thơ Phạm Thiên Thư qua giọng hát Ngọc Hạ.

Trong tiếng nhạc như mưa rơi róc rách của Ban nhạc Dreamer gồm các nhạc sĩ Duy Cường, Duy Minh, Duy Hùng, Lê Ngọc, Xuân Khôi, và Andy, tất cả khán giả đều đứng dậy vỗ tay khi Nhạc sĩ Phạm Duy cánh gà tiến ra sân khấu chào và cảm tạ khán giả trong lúc các nghệ sĩ cùng bước ra kết thúc chương trình qua màn đồng ca hai bản nhạc "Giọt Mưa Trên Lá" và "Mẹ Việt Nam ơi". Nhạc sĩ Phạm Duy rất cảm động khi nhận những bó hoa tươi từ tay cô Tô Ngọc Thủy, Giám Đốc Trung Tâm Thúy Nga Paris và bà Vũ Quang Ninh, còn Ông Vũ Quang Ninh thì trao tặng bằng tuyên dương về những công lao đóng góp không mệt mỏi của Nhạc sĩ Phạm Duy đối với nền âm nhạc nghệ thuật Việt Nam . Nhưng phần thưởng quý giá nhất dành cho Nhạc Sĩ Phạm Duy chính là sự trân trọng thưởng thức nhạc Phạm Duy của hàng ngàn khán giả đang vỗ tay hoan hô dưới kia.

Nguyệt San NGHỆ THUẬT có bài viết như sau của Nguyễn Đình Toàn :

Báo Nghệ Thuật



**Tôi yêu tiếng nước tôi,
Từ khi mới ra đời người ơi!**

.....

**Tôi yêu bác nông phu
Gội sương nắng bên bờ biển sâu**

.....

**Tôi yêu đất nước tôi
Năm phơi phơi bên bờ biển xanh...(Tình Ca)**

Tình Ca là một trong những ca khúc ái quốc hay nhất của chúng ta.

Phạm Duy đã gói gọn lòng yêu thương tổ quốc trong tình yêu tiếng nói, yêu người, yêu đất.

Nếu cho đến hôm nay chúng ta mới hẹn nhau gửi tới Phạm Duy **“Bông Hồng Tạ Ơn”** có lẽ vẫn còn hơi sớm.

Bởi vì, Phạm Duy cho chúng ta cảm tưởng, ông còn sống thì dòng nhạc của ông vẫn tiếp tục tuôn chảy, không biết sẽ đưa chúng ta về tới những ngõ ngách, bến bờ nào nữa.

Gần đây ở Việt Nam, người ta có làm một cuộc trình diễn lớn, lấy tên là **“Nửa Thế Kỷ Âm Nhạc Việt Nam”**. Sau khi tính toán sao đó, người ta đã loại tên Phạm Duy ra khỏi chương trình.

Và, chính vì người ta cố tình gạt bỏ ông, sự thiếu vắng ấy bỗng trở nên to lớn, nặng nề. Hình như **“Nửa Thế Kỷ Âm Nhạc Việt Nam”** của họ chỉ có một nửa sức nặng. Nửa kia là Phạm Duy.

**Bởi vì cuộc đời, còn nhiều khi là mơ
Bởi vì cuộc đời, còn nhiều khi là thơ
Có khi vui lửng lơ
Có khi tuôn sâu u**

.....

**Bởi vì chiều buồn chiều về trên dòng sông
 Bởi vì tình đời nào chỉ thù oán
 Hãy cất tiếng ca cho đời thêm buồn
 Hãy cất tiếng ca cho lòng thôi khô héo.
 (Chiều Về Trên Sông)**

Nói về nhạc Phạm Duy mà chỉ có trong tay một chương trình nhỏ như thế này, không thể tránh được thiếu sót.

Những biến động của lịch sử, tình người, cái sống, cái chết, thiên nhiên, hoa cỏ, cái thật, cái giả, cái tục, cái thanh, đều đã được ông nói đến trong nhạc của ông.

Khi người ta cố giữ giọt nước mắt trong lòng hay để nó lăn dài trên má, khi người ta cười nụ nhỏ hay cất tiếng hát to, khi người ta gục ngã hay hăng hái dấn bước trên đường đời, người ta đều có cho mình một câu hát của Phạm Duy.

**Tôi sẽ hát to
 Nhưng hát nhỏ hơn lời nguyện cầu
 Lời tôi ca xin lúa đừng lo**

.....
**Lời tôi vang như tiếng trùng kêu
 Lời tôi cao như tiếng con diều
 Lời tôi ngân như tiếng chuông chiều
 Lời tôi sâu như tiếng tình yêu.**

(Tâm Ca)

Trong suốt nửa thế kỷ, bằng đủ mọi thể loại, Phạm Duy đã để lại cho chúng ta một bức tranh âm nhạc hoành tráng.

Ông đã vẽ lại, kể lại, tất cả những khía cạnh hào hùng cũng như tang thương nhất của dân tộc.

Những nỗi thảm sầu và những phút giây hạnh phúc.

Ánh sáng và bóng tối.

Hân hoan và thất vọng.

Có chỗ mở vào những khoảng không bao la, phảng phất hơi thở của Đạo.

Có chỗ soi chiếu vào lòng người thăm thẳm vọng lên tiếng nói của Đời.

Phạm Duy viết đủ loại nhạc : dân ca, tình ca, trường ca, hùng ca, tâm ca, đạo ca, tục ca và cả nhục ca nữa...

Ông sống tới đâu viết tới đó.

Từ những trường ca lớn công phu nhiều năm soạn thảo, đến những ca khúc chỉ có vài ba nhịp, cái tài hoa của ông vẫn bộc lộ một cách rõ rệt.

Ngôn ngữ ông giàu có đến độ, bên cạnh những chữ ông đã dùng, người ta tưởng chừng như còn dăm bảy chữ nữa ông chưa xài tới.

Nếu như người ta nhớ lại số lượng đồ sộ toàn bộ tác phẩm của ông, người ta mới thấy sự phong phú của tâm hồn ông tới ngần nào!

Nếu có điều gì đáng tiếc liên quan tới nhạc Phạm Duy thì chính là vì ông đã viết cả những gì không đáng viết.

Nhưng thế nào là một đề tài đáng viết và không đáng viết?

Theo một khuôn mẫu nào đó thì có lẽ Phạm Duy không còn là Phạm Duy nữa. Hẳn thế.

Tác phẩm của ông như hoa cỏ bám chặt lấy đời sống, chỗ nào mọc được thì mọc, và, hễ mọc được thì trở bông là việc tự nhiên.

Đời lạnh lùng trôi theo dòng nước mắt

Với bao tiếng tơ xót thương đời

Vì cuộc tình đã chết một đêm nao

Lúc trăng hầy còn thơ ấu...

(Tiếng Đàn Tôi)

Nhạc Phạm Duy nói chung là một thứ thực phẩm cho tình yêu và tuổi trẻ.

Nghe nhạc ông, người ta cảm thấy như mình được chia xẻ sự giàu có của tâm hồn ông, được lớn thêm cùng với ông.

Phạm Duy không chỉ là niềm hãnh diện của âm nhạc Việt Nam.

Ông còn là niềm hãnh diện của ngôn ngữ Việt Nam nữa.

Qua tay ông, chữ nghĩa trở nên đẹp và hình như có khả năng vô tận.

Bài viết của Nguyễn Đình Toàn
nhân dịp có ngày "PD, Một Đời Với Âm Nhạc".

[**>>>Một Đời Nhìn Lại**](#)

Một Đời Nhìn Lại
San Jose, 8 February 2003

First Financial Company
 Teri Nguyễn Hu Thu Thủy
 President
 First Financial Company
 Thinh H5 Thanh Tuấn
 Realtor / Loan Officer
 First Financial Company
 Kim Loan Kobbay
 Realtor / Loan Officer
 Suzanne Hoàng Dung Nguyễn
 Loan Officer / Treasury Manager
 First Financial Company
 Thanh H5 Thanh Tuấn
 Realtor / Loan Officer
 First Financial Company
 Kim Loan Kobbay
 Realtor / Loan Officer
 Vicky Trien
 Broker / President
 Bắc Sĩ Chăm Nha
 Bùi Duy Trien
 NDT Health Care
 Vũ Đại Bond
 Phố Sĩ Gòn B - Last Vegas
 Phu Lam Restaurant - San Jose

Mai Hương
 Quỳnh Giao
 Bích Liên
 Nguyễn Thành Vân
 Mộng Thủy
 Lê Hồng Quang
 Phạm Hà

7:30 PM
 Saturday February 08, 2003
 Foothill College Theater
 12345 El Monte Road,
 Los Altos Hills

Hoà âm: Lê Văn Khoa
 Duy Cường
 Đặng Xuân Thìn
 Nhạc Trưởng: Nguyễn Khánh Hồng
 Dẫn nhạc giao hưởng VAP
 MC

Địa điểm bán vé:
 Quảng Đà 408-297-3402
 Khải Hoàn Corp. 408-972-5892
 Hồng Bằng 408-270-0865
 Kim Lợi 408-999-0369
 NDT Health Care 408-531-9599
 Kim Cảnh Allstate 408-617-9970
 First Financial Company 408-298-8288

Phạm Duy

m ộ t đ ờ i n h ì n l ạ i

Poster rất đẹp, in ra để đặc biệt tặng khán thính giả

phạm duy
D E M N H A C

KIM TƯỚC
MAI HƯƠNG
QUYNH GIAO
LÊ THÚY
DUY QUANG
TUAN NGOC
THAI HIỀN
NGH LIÊN
ANH DƯƠNG
NGUYỄN THÀNH VÂN
MỘNG THUYẾT
LÊ HỒNG QUANG
PHẠM KẾ

FREE PARKING

một đời nhìn lại

QUA NHỮNG SINH KHỐC BẤT HỮU TRÁI DẠI TRÊN SÔNG NƯỚC,
NỤM MÀY CỦA QUÊ HƯƠNG VIỆT NAM VÀ TÌNH YÊU, TÌNH NGƯỜI

LŨC 7:30 TỐI
THỨ BẢY NGÀY 08 THÁNG 02, 2001
TẠI FOOTHILL COLLEGE THEATER
12345 EL MONTE ROAD
LOS ALTOS HILLS, CA 94022

ĐIỂM BÁN VÉ:
QUẢNG ĐÀ 408-107-1401
KHAI HOAN CORP. 408-471-9861
HỒNG BANG 408-170-0961
KIM LUI 408-900-0791
NDY 408-900-9900
KIM OANH ALLSTATE 408-471-9861

HÒA AN
LÊ VĂN KHUÔI
DUY CƯỜNG
ĐỒNG XUÂN THİN
TRẦN CHỨC
VƯƠNG HƯƠNG

NHẠC TRƯỞNG
NGUYỄN KHÁNH HỒNG
ĐÀN NHẠC GIẤC HƯƠNG
HỘI HIỆU NHẠC VIỆT MỸ (VMP)

MC
NGUYỄN XUÂN HOÀNG
NGUYỄN KIM OANH

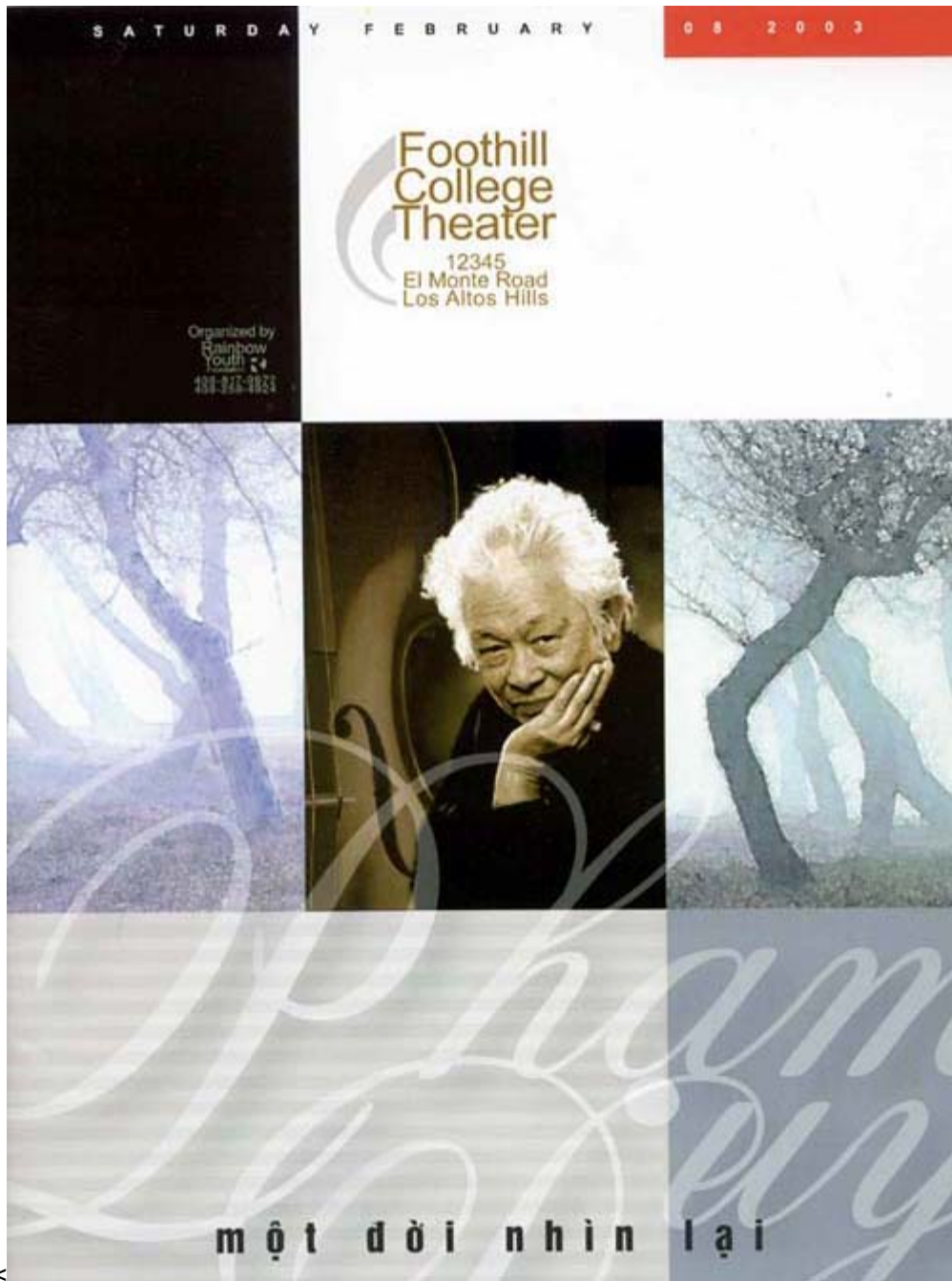
\$100.00 VIP
\$60.00, \$45.00, \$35.00

TÊN LỜI BÊN NHẠC PHẠM DUY LÀ
ĐƯỢC RAINBOW YOUTH
FOUNDATION ỦY TANG GIỚI PHÉ
TRÁI NGHĨA, MỘT CỤM HỘ CHỖ ĐƠN, 10
ĐCK, SÀI VIỆT NAM

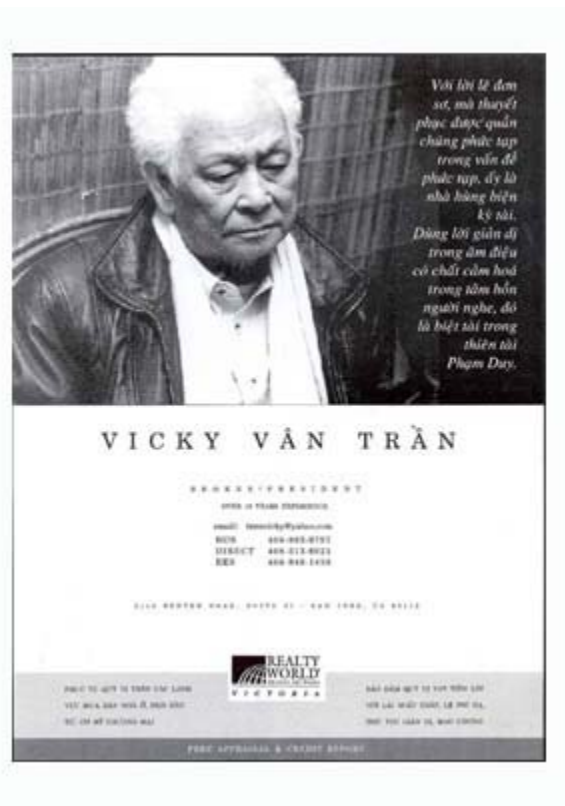
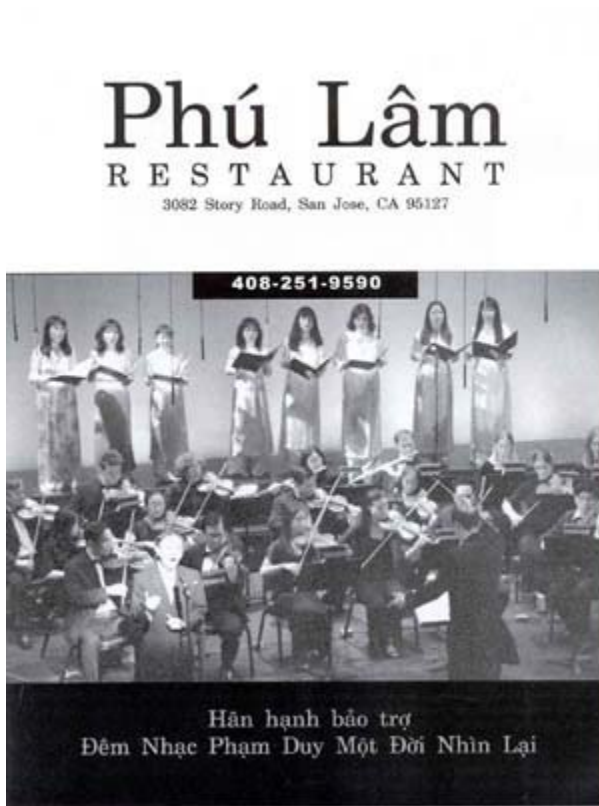
Mọi chi tiết xin liên lạc
RAINBOW YOUTH FOUNDATION
408-801-8014
408-210-4111

Rainbow Youth

Poster San Jose Show



Tập brochure



Hai trong số những người bảo trợ đêm nhạc



Bích Liên tập bài Đạo Ca Qua Sườn Mây Hồng với ban nhạc



Buổi sáng, Duy Quang và Mộng Thủy tập với ban nhạc...



Buổi tối, Mộng Thủy và Duy Quang hát "Tóc Mai Sợi Vắn Sợi Dài"

[click : nghe nhạc](#)



Duy Quang hát Áo Anh Sứt Chỉ Đường Tà



Phạm Duy cạnh Ban Nhạc Giao Hưởng = last rehearsal



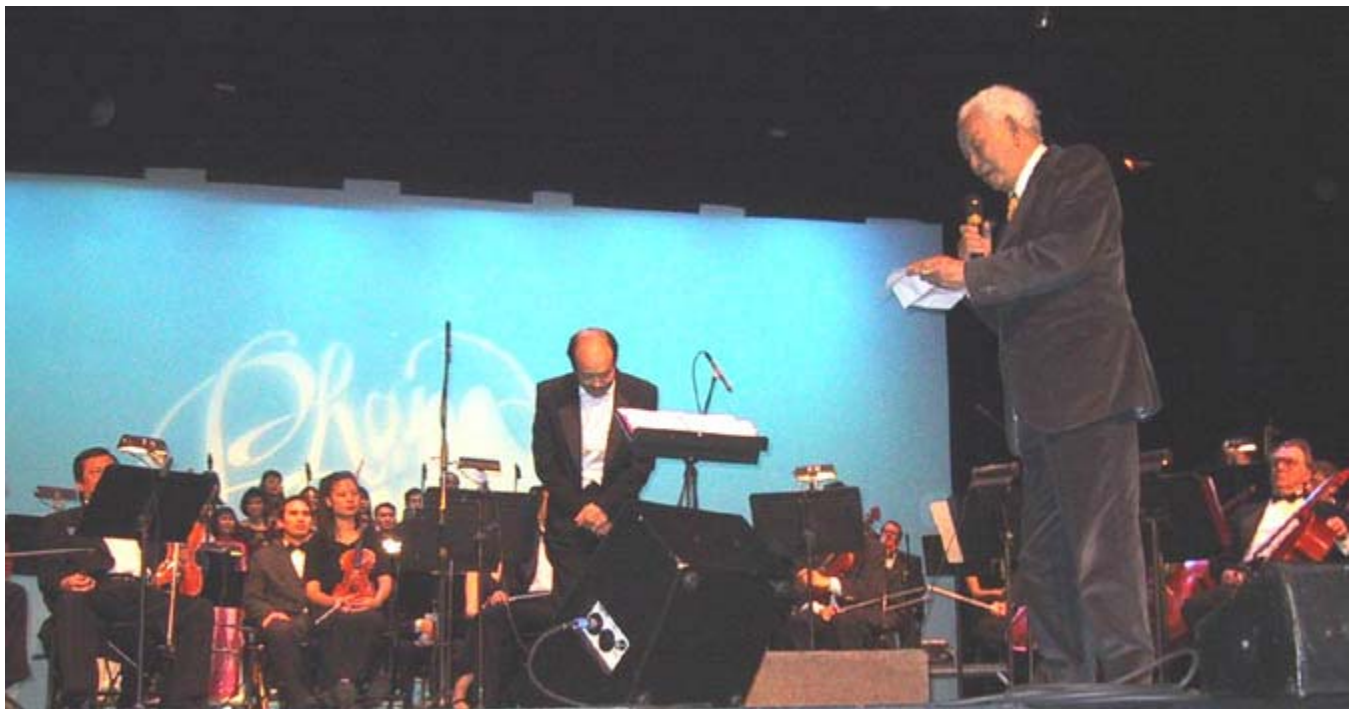
Màn Hợp Ca : Lữ Hành, Mẹ Việt Nam Ôi...



Thái Hiền
[click : nghe nhạc](#)



Hai MC khá ái : Kim Oanh và Nguyễn Xuân Hoàng



PD cảm ơn nhạc trưởng Nguyễn Khánh Hồng



tặng hoa



Khán giả và Phạm Duy



Người ái mộ



Xin chữ ký

Trong thời gian thông tin về đêm nhạc này, ký giả Giao Chỉ kể chuyện xưa, trong chương trình **Radio Dân Sinh** tại San Jose.

Phạm Duy và Tiếng Hát Quê Hương

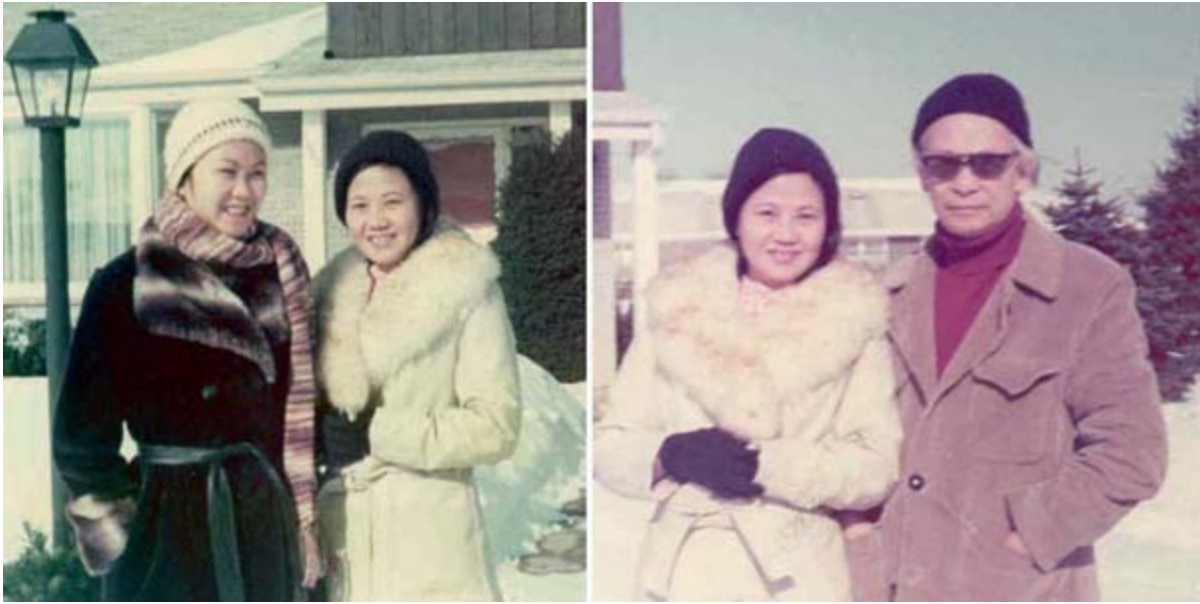
Lời nói đầu :

Mùa Xuân năm Bính Thìn 1976, lần đầu tiên ban nhạc gia đình Phạm Duy với thành phần không đầy đủ trình diễn tại Chicago. Giao Chỉ viết bài báo chúng tôi trích trong tạp ghi Cối Tự Do. 27 năm sau, Phạm Duy và các ca sĩ gia đình của ông trình diễn tại Bắc Cali để nhìn lại 60 năm âm nhạc. Nhân dịp này, tác giả Giao Chỉ viết thêm đoạn tạp ghi của năm 2003. Chúng tôi xin đăng tải hai bài viết cách xa gần 30 năm về một nhân vật lớn của âm nhạc Việt Nam. Ngoài ra, xin quý vị đón nghe chương trình Radio Dân Sinh trên 1500 AM vào 9:00 sáng thứ Bảy với 1 giờ đặc biệt về Phạm Duy.

Tạp ghi 1976, tác giả gọi Phạm Duy là anh. Tạp ghi bổ túc 2003, tác giả gọi Phạm Duy là ông. Đó là một chút khác biệt về thời gian.

Tháng 3-1976.

Trong thời gian vừa qua tôi có cơ hội nghe gia đình Phạm Duy trình diễn hai lần. Lần thứ nhất vào dịp Việt Nam họp mặt tại Chicago nhân ngày Tết Bính Thìn. Lần thứ hai tại Bloomington cũng trong ngày họp mặt, kỷ niệm một năm bỏ nước ra đi.



Lần đầu nghe Phạm Duy trình diễn ở Chicago đã gọi cho tôi thật nhiều kỷ niệm. Tôi còn nhớ hôm đó là ngày Chủ Nhật và nhằm ngày mùng hai Tết Âm Lịch. Tất cả anh em bè bạn và gia đình chúng tôi cư ngụ ở khu vực Springfield trên dưới 40 người, sử dụng 6 xe khởi hành vào buổi sáng dưới trời mưa tuyết tầm tã. Đi hơn 200 miles để tới họp mặt tại Chicago. Chúng tôi đến với Phạm Duy như là đến với tiếng gọi quê hương. Lòng tràn đầy ước mong được gặp lại những người quen thuộc và cũng lại khung cảnh quen thuộc với những tiếng hát mà chúng tôi đang khao khát.



Ban nhạc mà anh Phạm Duy gọi là gia đình Phạm Duy gồm có anh với chị Thái Hằng và ái nữ Thái Hiền. Chương trình của anh được gọi là "Để đóng góp vào tiếng hát chung của Hiệp Chúng Quốc."

Hôm đó, trong suốt hơn 2 giờ liên tiếp, gia đình Phạm Duy đã trình bày 3 phần. Phần đầu là dân ca : **Hội Trăng Rằm, Qua Cầu Gió Bay, Lý Quạ Kêu, Cái Trống Cơm...** Phần thứ hai là những ca khúc của Trịnh Công Sơn như **Người Con Gái**

Da Vàng, Tình Ca Của Người Mất Trí, Gia Tài Của Mẹ. Và sau hết là những khúc hát của chính Phạm Duy như **Người Thương Binh, Kỷ Vật Cho Em...** Để chấm dứt luôn luôn vẫn là bài **Việt Nam, Việt Nam.** Hôm đó và có lẽ cũng như phần đông các buổi trình diễn của anh, hầu hết đồng bào và một số các thân hữu Hoa Kỳ ở vùng Chicago đều có mặt.



Cũng như chúng tôi, họ đi tìm Phạm Duy như là để tìm lại tiếng của quê hương, tìm lại hơi ấm của đồng bào và cũng như là để tìm lại chính mình. Phạm Duy như là một cơ hội cho ta nghe lại tiếng lòng. Phải nói ngay rằng, với một số lượng ca sĩ quá hạn chế và nhạc khí duy nhất là cây đàn guitar, Phạm Duy đã khéo sắp xếp và chuẩn bị một chương trình gồm đủ những bài ca kể cả tiếng Việt lẫn tiếng Mỹ. Những bài ca thích ứng với đối tượng và hoàn cảnh. Với riêng tôi, Phạm Duy luôn luôn là một nhà soạn nhạc vĩ đại. Tôi thiên nghĩ Phạm Duy là một phần, hay có thể là một phần lớn tinh hoa của nhạc Việt Nam. Tiếng nhạc của Phạm Duy đã đóng góp thật nhiều vào văn hóa Việt. Cái văn hóa mà chúng ta, những người di cư, những người tỵ nạn chính trị đã đem theo trên con đường bỏ nước mà đi. Tuy nhiên nghe gia đình Phạm Duy trình bày, cảm tưởng của chúng tôi là một cảm tưởng ngậm ngùi. Phần lớn những bài ca, tiếng hát đem lại cho chúng tôi một nỗi

xót xa bàng bạc từ trong đáy lòng. Đó đây vẫn có tiếng cười, nhưng cái vẻ thê lương nhường ấy, không nhòa lệ nhưng cũng chẳng dấu được ai.

Tuy nhiên đây là cái thê lương cần thiết, nỗi buồn tái tê mà ta vẫn phải tìm đến. Riêng với Phạm Duy, chính anh, tôi không nghĩ rằng anh là một ca sĩ trình diễn bởi vì trong Phạm Duy đã có một nhạc sĩ lớn và không còn chỗ cho ca sĩ Phạm Duy. Tuy nhiên anh vẫn phải đóng vai trò của một nghệ sĩ trình diễn và anh đã thành công trong nhiệm vụ. Đó cũng là một nhiệm vụ cần thiết bởi vì thật ra cũng không còn lối nào hơn. Về phần Thái Hằng, ngày xưa chị đã là một ca sĩ.

Nhưng bây giờ chị còn hiện thân một bà mẹ. Tôi thấy qua Thái Hằng hình ảnh một bà mẹ Việt Nam. Tiếng ca không còn những âm hưởng vang dội ngày nào, mà chỉ còn như những tiếng than thở. Thực sự chỉ có Thái Hiền năm nay 18 tuổi là một giọng ca đang phát triển và là tiếng hát chính, tiếng hát cứng của Phạm Duy. Không có Thái Hiền chắc hẳn không thể có ban nhạc gia đình Phạm Duy. Thái Hiền là cái đỉnh của suốt buổi trình diễn và còn nhiều chiều hướng khá hơn trong tương lai. Khi viết về ban nhạc gia đình Phạm Duy ở đây, thật ra tôi không có ước vọng làm phóng sự buổi trình diễn.

Buổi trình diễn chỉ là một cái động lực để đưa ta về dĩ vãng. Tôi thấy tràn ngập những kỷ niệm. Tôi còn nhớ Phạm Duy đến với tôi vào một ngày của mùa Thu khói lửa. Mùa Thu của toàn quốc kháng chiến từ năm 1945 và những tiếng hát, những lời ca hùng vĩ tràn ngập tâm hồn thanh thiếu niên. Phạm Duy cùng với nhiều tài hoa khác đã lớn dần trong lửa khói chiến tranh. Từ Hà Nam Ninh đến Cao Bắc Lạng. Xa hơn nữa vào cả Thanh Nghệ Tĩnh, những bài ca kháng chiến như sóng cồn và danh vị Phạm Duy lớn dần cùng với những tiếng hát bay cao. Những tiếng hát bừng bừng như lửa dậy. Ôi ! Những kỷ niệm của *ngày bao hùng binh tiến lên*. Cùng theo dòng kỷ niệm tràn đầy, tôi nhớ lại khi mới bắt đầu làm quen với nhạc kháng chiến, nhạc tình tự dân tộc, cũng như nhạc tươi trẻ qua tiếng hát của chim Họa Mi liên khu 4, đó là tiếng hát Thái Thanh. Hầu hết giới trẻ, học sinh, sinh viên, bộ đội đều sung sướng thưởng ngoạn nhạc Phạm Duy và tiếng ca Thái Thanh. Tiếng ca đó vang dội suốt liên khu 4 và theo chân những toán thiếu niên tiên phong lên chiến khu Việt Bắc : *Việt Bắc ! Việt Bắc, chốn rừng núi, chốn đồi núi, chốn rừng thiêng âm u, chốn toàn dân biên khu, theo cha già đấu tranh một mùa Thu*. Ôi ! Những lời ca hào hùng và cũng ngây thơ biết chừng nào !

Dòng kỷ niệm đưa tôi về tới những ngày của ban Gió Nam từ Sài Gòn ra Hà Nội. Tôi còn nhớ những lần trèo tường hay sử dụng vé giả vào nhà hát lớn nghe **Đoàn Gió Nam** trình diễn. Những thành phần nghệ sĩ lừng danh một thời như Phạm Duy, Thái Thanh, Thái Hằng, Hoài Trung, Hoài Bắc, Khánh Ngọc, Trần Văn Trạch... Những ngày mà tiếng hát bay thật cao. Những ngày đó ta có thể nhớ suốt đời. Tiếp đến thời vàng son của những năm 55-60, thời kỳ của ban Thăng Long mà những đại nhạc hội có Trường Ca **Hội Trùng Dương**. Khánh Ngọc hát lên **Tiếng Sông Hồng**, Thái Hằng nỉ non **Tiếng Sông Hương** và **Tiếng Sông Cửu Long** là của Thái Thanh. Thái Thanh từ đó đã bắt đầu vươn lên chỗ đứng trên đỉnh cao. Đạt được cái danh xưng là *Tiếng Hát Vượt Thời Gian*. Tôi đọc ở đó đây trong một vài tiểu thuyết của văn sĩ Hoàng Hải Thủy. Anh thường tôn sùng một cách nhiệt thành tiếng hát Thái Thanh. Nhân dịp một nữ danh ca của Pháp chết, hàng chục ngàn khán giả mộ điệu đi đưa đám ma.

Hoàng Hải Thủy đã cảm khái viết rằng đời anh ta có một ước vọng duy nhất là được đi đưa đám tang của Thái Thanh. Bây giờ thì kể cả Thái Thanh lẫn Hoàng Hải Thủy đều ở lại Sài Gòn và tôi ngậm ngùi nghĩ rằng rồi đây không biết ai sẽ đi đưa đám ma ai. Biết có dịp để đi đưa đám ma của nhau không ? Ôi ! Ban hợp ca Thăng Long của ngày xưa bây giờ còn lại những ai? Khánh Ngọc, người ca sĩ đa tình đó đã từ lâu biến dạng. Gia đình Hoài Trung di tản kịp và Hoài Bắc ở lại.

Bây giờ xin trở lại với Phạm Duy. Thực ra năm nay anh Phạm Duy đã đến cái tuổi mà người ta có thể gọi là lão thành. Tuy nhiên, dù mái tóc bạc phơ nhưng tâm hồn, nhân dáng và cốt cách của anh vẫn còn trẻ. Vẫn còn nhiều lúc tươi vui nhưng đã mang nặng nhiều cay đắng. Thực vậy, vẫn còn nhiều đau thương lắm bởi vì cũng như những số lớn đồng bào của chúng ta, gia đình Phạm Duy còn kẹt lại bốn người con trai đã trưởng thành tại Sài Gòn. Ban nhạc gia đình Phạm Duy với ba người đứng đó, hầu như mang nặng hình ảnh của một gia đình chia cách. Đó là hình ảnh của một quê hương tan nát. Với bằng ấy tuổi, với địa vị và khả năng của anh trong văn hóa, chỗ đứng của anh trong nhạc Việt, nếu quê hương của chúng ta còn, thì ít nhất định mệnh cũng dành được cho anh một cuộc sống bình yên, trong cái nghĩa hạnh phúc tương đối. Có lẽ cuộc sống tuy không vương giả mà cũng chẳng quá đạm bạc. Nhưng bây giờ vào buổi chiều của đời người, với một trái tim tan nát mang nỗi xót xa như kẻ lưu đày với một người vợ và một cô con gái, anh phải soạn những chương trình ca nhạc tạp lục để rồi làm thân con để đi an ủi những người khác.

Đem tiếng quê hương, tiếng quê hương thê lương ảo não như từ ngàn trùng vọng lại để gọi là giúp vui cho đồng bào. Có lẽ vừa là một sự thật đau lòng mà vừa là một nhiệm vụ cao cả. Tuy nhiên như anh Phạm Duy đã từng nói, ít nhất những người nghệ sĩ như anh còn có cơ hội để mà hát được. Cũng như hân hạnh cho những ai bỏ nước sang đây mà còn làm được nghề đúng chỉ số. Đúng cái nghề mà mình vẫn làm khi ở quê hương. Cũng còn hơn là đi làm những cái công việc mà mình không thích. Người nghệ sĩ còn cất được tiếng hát là còn được một chút an ủi và không có gì đau khổ hơn cho nhạc sĩ mà không còn được đờn ca. Và con để đầu bạc Phạm Duy, bao giờ cũng vậy mỗi lần cất tiếng ca là một lần hứa hẹn. Con để hát rằng: *rồi sẽ có ngày trở về*. Người nghe và người hát, chúng ta cùng hẹn nhau. Chúng ta cùng gặp nhau ở một điểm. Chúng ta có chung một ước mong là rồi sẽ có ngày trở về. Bao giờ ? Ai trả lời được hay không ai trả lời được? Không ai biết bao giờ nhưng nhất định sẽ có ngày trở về. Và cứ như vậy Phạm Duy bấm nốt trên phím đàn mơn mõi để đệm cho tiếng hát trẻ đầy triển vọng của Thái Hiền cất cao lên mãi. Và vai trò của Thái Hằng, người ca sĩ cả mười năm nay không cất tiếng, ngày nay lúc đứng cạnh Phạm Duy, lúc lại đi vào hậu trường, như bóng của một người mẹ trong một gia đình. Đứng đó mà mắt nhìn về đâu đâu phía chân trời. Nơi xa kia những đứa con trai đã trưởng thành nhưng mờ mịt bóng chim tăm cá. Và cuối cùng thì bao giờ cũng vậy tất cả cử tọa cùng với gia đình Phạm duy đã cùng hát bài ca **Việt Nam ! Việt Nam !** Bài ca đó chẳng phải quốc ca nhưng mà rất quen thuộc. Tất cả đều hát, hát như là một sự kêu gọi, như là để cho vơi đi niềm khắc khoải và có lẽ sẽ còn hát như vậy thật lâu. Phạm Duy cùng ban nhạc gia đình của anh vẫn còn lang thang lưu diễn. Đôi khi, thực ra cũng có người cho rằng chẳng hay lắm nhưng vẫn đến, vẫn đến mãi vì hay hay không, đâu có thành vấn đề. Mọi người vẫn phải đến với anh bởi vì Phạm Duy là tiếng gọi từ quê hương. Vì vậy cho nên khi có thể được, chúng tôi đều đến với anh. Từ Chicago trở về lúc hai giờ đêm đi 200 miles trong bão tuyết. Đến nhà vừa đúng 7 giờ sáng thứ hai, uống

một ly cà phê rồi đi trả nợ Mỹ. Bốn tháng sau khi nghe có anh cất tiếng ở Bloomington lại đi thêm 100 miles. Lần này thì chương trình biết cả rồi nhưng vẫn đến nghe, gặp anh em hàn huyên, nghe Thái Hiền hát rồi tán chuyện với những người khác. Rồi đôi khi sực tĩnh, lại ngồi nghiêm chỉnh để nghe. Bởi vì tiếng quê hương có lúc đứt đoạn, có lúc liên tục. Biết rồi mà vẫn đến, vì ở cái xứ này 100 hay 200 dặm xa cách đâu có nghĩa lý gì. Ngày nay bằng hữu phần lớn đang tù đày, tuổi này đã già rồi, ta trốn đi được đâu phải đến đây để thành công dân hữu dụng. Cái mục đó, nếu có là để dành cho nhi đồng. Nước này đâu có cần đến ta, làm gì mãi cho thêm còm cõi. Có dịp là tri âm phải đến với nhau như những con đê họp đàn. Ôi ! Những con đê nhiều ảo vọng, rồi sẽ có ngày trở về?

 * Bài này viết năm 1976. Hiện nay 4 người con trai của Phạm Duy đã vượt biên định cư tại CA. Nhạc sĩ Hoài Bắc cũng đã qua Mỹ cùng với Hoài Trung và Mai Hương tái lập ban hợp ca Thăng Long. Chỉ còn Thái Thanh ở lại Việt Nam. Ghi chú năm 1983. (Tái bản lần 2)
 * Sau cùng Thái Thanh cũng qua định cư tại Hoa Kỳ. Hoài Bắc Phạm Đình Chương và Thái Hằng (vợ Phạm Duy) cũng đã qua đời. Ghi chú năm 2001. (Tái bản lần 4)

Phạm Duy Từ Xuân Bích Thìn 1976 Đến Quý Mùi 2003

Chúng ta vừa trải qua những ngày đầu Xuân Quý Mùi. Những ngày Hội Tết ở miền Bắc tiểu bang California thật đáng ghi nhớ. Các tổ chức đã tìm được một lịch trình rất hòa thuận. San Francisco tổ chức trước Tết một tuần. Hội Tết Fairgrounds năm thứ 21 chú trọng vào ngày thứ Bảy đầu năm. Hội Xuân và diễn hành ở Downtown San Jose tổ chức vào ngày Chủ Nhật mừng 2 Tết. Hội Xuân Oakland tổ chức sau Tết một tuần.

Và suốt hai tuần qua, người Việt đã hưởng một cái Tết đầu ra đầy, dù rằng nền kinh tế Hoa Kỳ có phần ồm yếu và cuộc chiến với Irac rất gần kề. Các chương trình TV, Radio, và báo Xuân làm cho Tết Quý Mùi thêm ý nghĩa. Cái Tết năm nay làm chúng tôi nhớ đến mùa Xuân năm Bích Thìn 1976, cách đây 27 năm.

Lúc đó gia đình chúng tôi định cư tại Springfield, thủ đô của tiểu bang Illinois. Vài ba gia đình Việt cô đơn đã đi 200 dặm trong bão tuyết để đến dự đêm văn nghệ Phạm Duy tại Chicago.

Hai năm sau, nhân danh cơ quan IRCC chúng tôi có dịp tổ chức cho gia đình Phạm Duy ra mắt lần đầu tiên tại San Jose tức là năm 1978. Trong hoàn cảnh của hơn 25 năm về trước, nhạc Phạm Duy là quê hương bỏ lại, là nước mắt của quá khứ đem theo. Tôi còn nhớ khi ca sĩ cất tiếng, bất cứ là ca sĩ nào, và dù ở xa hay gần sân khấu, lời ca và nhạc điệu của ông vẫn tuôn trào trong lòng khán giả. Hầu hết chúng tôi đã thuộc lời ca.

Và bây giờ, San Jose lại đón chào Phạm Duy trong một chương trình đặc biệt. Một lần nữa, các khán giả cao niên lại leo đồi Foothill để đến với nhà nhạc sĩ lão thành mà cùng nhau nhìn lại cuộc đời đã trải qua với 60 năm âm nhạc Phạm Duy.

Mặc dù chỉ tự nhận là ca nhân nhưng trong lịch sử của nhạc Việt, Phạm Duy quả là một tên tuổi vĩ đại về cả số lượng lẫn phẩm chất. Không một thể loại nào mà thiếu tác phẩm của ông. Tình ca, quân ca, dân ca, tục ca, thiên ca, v.v... Nhạc của ông đã được ghi nhận thành ngàn lời ca và không một ca sĩ nào có thể nói là chưa hát nhạc Phạm Duy và cũng không ca sĩ nào có thể nói là thuộc hết nhạc Phạm Duy. Nhạc của ông phản ảnh của mọi thời đại và mọi hoàn cảnh, suốt từ thập 50 cho đến những năm đầu của thế kỷ thứ 21. Người ta gọi văn về dòng nhạc theo vận nước nổi trôi.

Đến đây tôi xin nhắc lại một câu chuyện đau thương nhất. Chuyện kể rằng vào thập niên 80 có con thuyền vượt biên 60 người bị hải tặc hãm hiếp đàn bà, đập đầu đàn ông, vất trẻ con xuống biển. Sau cùng còn lại một đám hơn 30 người già trẻ lớn bé nam nữ bị hải tặc lừa lên hoang đảo, tất cả gần như trần truồng, ngồi quây quần bên đám lửa như những con người tiền sử. Trong hoàn cảnh đau thương kinh hoàng đó, đám hải tặc điên cuồng lại còn bắt các nạn nhân của chúng làm văn nghệ. Nếu hát thì cho ăn uống, không hát thì bị đánh đập.

Những người tỵ nạn sau đó được giải thoát vào trại đã kể rằng, đêm hôm đó họ đã hát bản Việt Nam Việt Nam của Phạm Duy. Như vậy là nhạc điệu cao quý hào hùng của ông đã từng có lần xuống đến đáy địa ngục để rồi vẫn trở lại với chúng ta.

Để kết luận phần đóng góp ý kiến về nhạc Phạm Duy, xin quý vị cùng chúng tôi đóng vai trò tiên tri cho thế hệ tương lai.

Một trăm năm sau, con cháu chúng ta sẽ thưởng thức nhạc Phạm Duy ra sao. Có thể những lời ca phản ảnh thời sự sẽ ít được nhắc tới. Các bản hùng ca, nhạc chiến đấu, nhạc phản chiến không biết có còn ai hát nữa không. Tuy nhiên, chắc rằng những bản tình ca và dân ca sẽ đi vào danh sách vĩnh cửu. Chừng nào đất nước vẫn còn những con sông đào, thì phải là những *con sông đào xinh xắn*. Nếu vẫn còn *tiếng nước tôi* thì sẽ còn là *tôi yêu tiếng nước tôi*. Chừng nào trời đất vẫn còn mùa Xuân, mùa Thu thì vẫn còn mùa Xuân và mùa Thu trong nhạc Phạm Duy. Đó là lý do mà những dòng nhạc sẽ đưa ông vào bất tử.

Còn bây giờ ta lại rủ nhau leo lên đồi Foothill ở Cupertino mà gặp lại một Phạm Duy tóc trắng. Đối với loại khán giả 70 đi thăm tác giả ngoại bát tuần, trong cái phù vân của trời đất bây giờ, lúc nào cũng có thể là lần cuối. Chẳng biết rằng sang năm có còn sức mà leo lên các bậc thềm tai ác đó được không ?

Giao Chỉ - San Jose 2003

Một Đồi Nhìn Lại

Lâm Văn Sang
Mercury News - San Jose

Thứ Bảy cuối tuần qua, 8 tháng Hai, 2003, trên sân khấu của trường Foothill College, **Một Đồi Nhìn Lại** là một chương trình nhạc có một không hai được tổ chức ở San Jose trong những năm tháng gần đây. Chương trình do Rainbow

Youth Foundation thực hiện với sự góp tay của dàn nhạc giao hưởng Vietnamese-American Philharmonic Symphony Orchestra do nhạc trưởng Nguyễn Khánh Hồng điều khiển. MC Nguyễn Xuân Hoàng gọi đây là "một tóm tắt của hành trình âm nhạc Phạm Duy." Cái hiếm hoi, cái có một không hai là ở đây. Phạm Duy, 83 tuổi, đã tuyên bố giải nghệ từ bốn năm qua, với gần một nghìn nhạc phẩm là một hành trình không thể ngắn và một chương trình kéo dài trên ba tiếng đồng hồ không thể nói khác hơn như "một tóm tắt."

Chương trình qua lời giới thiệu là một "phóng tác" từ những ca khúc vốn giản hơn của Phạm Duy thành loại nhạc giao hưởng. Đây là việc làm không giản đơn của các nhà hòa âm nổi tiếng như Duy Cường, Lê Văn Khoa, Đặng Xuân Thìn, Trần Chúc, Vương Hương. Nhạc Phạm Duy, nhiều người đã nghe (đã biết, đã hát), có cũ, có mới, có âm hưởng ngũ cung, có âm điệu Tây phương... nhưng đặt chung trong khuôn khổ của loại nhạc giao hưởng, từ đầu đến cuối, cũng là một hiếm hoi khác, ít được nghe thấy hơn.

MC Kim Oanh giới thiệu *Âm nhạc Phạm Duy là tiếng khóc cười theo vận nước nổi trôi* Đó là một câu nói khá quen thuộc chỉ có thể dành riêng cho Phạm Duy, một đời sống (và sáng tác gắn liền với đời sống đó) trải dài suốt chiều dài Việt Nam, suốt bề mặt thế giới và bao trùm cả chiều kích lịch sử (thời gian) Việt Nam hơn nửa thế kỷ qua.

Nhìn Lại

Cái nhìn lại đó, qua chương trình, là một sắp xếp không thẳng hàng theo thời gian (và vì vậy, không gian). Nó bắt đầu bằng hòa tấu nhạc phẩm **Chiều Về Trên Sông** và bài **Tình Ca** do ca sĩ Bích Liên trình bày (người có giọng ca hao hao Thái Thanh trong những nốt nhạc mở đầu "Tôi yêu tiếng nước tôi..."), trước khi hai MC xuất hiện, chào đón và giới thiệu chương trình. Một mở đầu cũng khá hiếm hoi.

Bài **Cô Hái Mơ** được giới thiệu sau đó (do Thái Hiền hát) là nhạc phẩm đầu tay của Phạm Duy, sáng tác trong năm 1942, phổ thơ Nguyễn Bình, để khiến người nghe có cảm tưởng "cuộc hành trình" thực sự bắt đầu từ khởi điểm. Nhưng, không. Những nhạc phẩm kế tiếp là một chạy nhảy, tới lui trong hành trình âm nhạc đó qua nhiều thời điểm khác nhau, qua nhiều khuynh hướng sáng tác khác nhau. Cách sắp xếp này, vì một lý do gì đó, đánh lạc hướng người nghe, như ngầm bảo rằng ở bất cứ lúc nào, bất cứ ở đâu, Phạm Duy vẫn có mặt, vẫn viết nhạc, vẫn nói lên tiếng nói của mình và mọi người trong hành trình này, của ông. Theo Nguyễn Xuân Hoàng, sự sắp xếp này từ phía ban nhạc và hoàn toàn do khía cạnh kỹ thuật. Điều này đã thật sự gây khó khăn cho người giới thiệu chương trình vì thiếu một đường chỉ xuyên suốt.

Cái đa diện trong gia tài âm nhạc Phạm Duy được nhìn thấy. Qua lời giới thiệu của Nguyễn Xuân Hoàng, người ta biết có ba con người trong Phạm Duy, theo ông thú nhận : **con người tình cảm** (soạn nhạc cho riêng mình), **con người xã hội** (soạn nhạc dung hòa, điều hợp con người và xã hội), và **con người tâm linh** (soạn nhạc thiên hòa, một cách hòa mình vào với thiên nhiên).

Trình bày những mặt khác nhau trong âm nhạc Phạm Duy trong đêm thứ Bảy bên cạnh những tiếng hát của một thời như Mai Hương, Kim Tước, Quỳnh Giao, Lê Thu, Duy Quang, Thái Hiền, còn có những tiếng hát gần hơn bây giờ như Anh

Dũng, Nguyễn Thành Vân, Bích Liên, Mộng Thủy, Lê Hồng Quang, Phạm Hà. Và đến với Phạm Duy, còn có một thế hệ rất trẻ người ta có thể chưa bao giờ nghe thấy họ bao giờ. **Một Đời Nhìn Lại** hẳn nhiên không thể không kể đến sự có mặt của ba tiếng hát Tâm Đan, Việt Hải, Bảo Châu trong nhạc phẩm Em Bé Quê với phần hòa âm độc đáo của Lê Văn Khoa. Sự có mặt đó và những tiếng hát đó đã mang lại chút gió mát cho chương trình, một chương trình vốn nghiêm chỉnh, và đồng phục ngay từ đầu.

Phải, ngay sau một vài nhạc phẩm đầu tiên được trình bày và trước khi Lê Thu hát **Mùa Thu Chết**, MC Kim Oanh đã khéo léo nhắc khán giả *chờ cho đến khi ban nhạc dứt tiếng đàn thì chúng ta hãy vỗ tay, như vậy ban nhạc rất cảm ơn quý vị*. MC Kim Oanh còn là người đứng đầu trong ban tổ chức, phối hợp và điều hành chương trình (cùng với Hạ Thu Thủy). Nhờ nhắc nhở của cô, người nghe biết chuyện phải làm. Nhưng, dường như, chỉ riêng người nghe tỏ ra kính trọng ban nhạc thôi, chưa đủ. Người ra (tôi) còn một yêu cầu khác, ngược lại, cho ban tổ chức. Một sự nghiêm chỉnh đồng đều đòi hỏi người chỉ dẫn ghế ngồi cho khách đến trễ phải chờ đến khi một bản nhạc chấm dứt mới làm nhiệm vụ hướng dẫn của họ. Hẳn nhiên, đây không phải chỉ là chuyện xảy ra làm phiền người nghe nhạc trong riêng chương trình này.

Chỗ Đứng

Một Đời Nhìn Lại có trình chiếu một đoạn phim ngắn mang tên **Người Tình Già** do Y Sa thực hiện và Charlie Nguyễn đạo diễn (phim **Vật Đồi Sao Dời**). Đó là một cố gắng nhỏ, một giới thiệu bằng hình ảnh về cuộc đời của Phạm Duy. Người diễn giải trong phim nói *Phạm Duy đứng trên chính trị nhưng không đứng ngoài thời cuộc*. Đó là câu nói khá quen thuộc khác - người ta có thể thay thế Phạm Duy bằng tên một người nào khác, cũng được. Câu nói đó, gần như một tuyên ngôn, cho một khuynh hướng văn học vẫn còn được mang ra dùng. Trong trường hợp Phạm Duy, đó là một lời giải thích, muộn màng, sau chuyến trở về thăm quê hương -- bị nhiều người chống đối -- của ông. Câu trả lời cho những chống đối này hẳn nhiên không đầy đủ, không được mọi người hài lòng. Người chống ông, đã đành. Người mến mộ tài năng ông, không nữa. Nhiều người đã chọn thái độ im lặng. Tạp chí **Văn, số 66 & 67** (tháng Sáu và Bảy, 2002), đặc biệt về Phạm Duy, giữ thái độ im lặng này. Đêm thứ Bảy, tại Foothill College, người ta vẫn đến với Phạm Duy chật thính đường. Những người đã đến với ông có phải đều đến với lập trường "đứng trên chính trị" của ông? Có bao nhiêu người khác ở Vùng Vịnh không đến với ông vì lập trường này nhân danh cho "đa số thâm lặng" phản đối và không phản đối? Sau Trịnh Công Sơn, Phạm Duy là trường hợp thứ hai nhưng không hoàn toàn giống nhau.



Trong bài viết **Phạm Duy, và vết thương di tản** của tập chương trình, dày 48 trang, trình bày mỹ thuật dành riêng cho đêm nhạc **Một Đời Nhìn Lại**, Nguyễn Xuân Hoàng có dùng bài viết của nhà văn Tiệp Khắc Milan Kundera để đưa ra một so sánh giữa hai nhạc sĩ Stravinski và Phạm Duy. Kundera viết, *Không còn nghi ngờ gì nữa, Stravinski mang trong mình vết thương của sự di tản, như tất cả những người khác; không còn nghi ngờ gì nữa, sự phát triển nghệ thuật của ông sẽ đi một con đường khác nếu ông có thể ở lại nơi ông đã sinh ra.*

Nguyễn Xuân Hoàng nhận xét, *Phần đầu của Stravinski và Phạm Duy có vẻ như trùng hợp nhau. Sự khác là ở phần cuối. Chủ đề [trong âm nhạc Stravinski không còn là Nga nữa. Trong khi chủ đề] trong âm nhạc Phạm Duy luôn luôn là Việt Nam.*

..... Điều còn lại nói theo George Orwell, *Quan niệm nghệ thuật không dính dáng gì đến chính trị, chính đó, cũng là một thái độ chính trị* là một cách giải thích khác cho việc "đứng trên chính trị" của Phạm Duy. Biên giới -- George Steiner cho rằng khái niệm biên giới là một trong những phát minh táo bạo nhất của tinh thần hiện đại -- là ngưỡng cửa của đi, về. Có phải chúng ta vẫn lo ngại có người ra đi và sẽ đi luôn ? Có phải chúng ta ít lo ngại hơn trong trường hợp ngược lại? Ra đi để trở về, bằng cách này hay cách khác, trong tình huống này, hay khác, đều đáng để nói đến. Và có phải về để rồi lại ra đi vẫn còn hơn về và ở lại? Phạm Duy đi và về nằm trong ý thức tự do không để bị đánh mất, bị tước đoạt.

Lâm Văn Sang

Bắc Cali Đến Với Phạm Duy “Một Đời Nhìn Lại”

Giao Chỉ Vũ Văn Lộc (TVNs)

Từ San Jose, chúng tôi vẫn có cơ hội đọc tin tức báo chí, Radio, TV tại Nam Cali về các chương trình dành cho nhạc sĩ Phạm Duy vào cuối năm 2002. Và nhiều số báo đặc biệt đã phát hành với chủ đề Phạm Duy. Tất cả đều đến từ quận Cam, vùng Sài Gòn nhỏ, nơi tập trung của tinh hoa văn hóa Việt Nam tại hải ngoại. Và sau cùng, trong cái hào hứng và nồng nhiệt của không khí nhìn lại một đời Phạm Duy ở miền Nam, cô Kim Oanh ở San Jose bạo gan đóng vai bà bầu nhỏ đưa toàn bộ chương trình này lên đồi Foothill ở thị xã Los Altos của miền Bắc California. Đó là ngày thứ Bảy 8 tháng 2-2003. Vùng San Jose vừa trải qua một loạt các đêm văn nghệ lớn nhỏ từ mùa Lễ Tạ Ơn, Giáng Sinh, Tân Niên, và đón Xuân Quý Mùi. Vì vậy trong lòng tôi có chút e ngại rằng kỳ này không chừng, công việc nhìn lại cuộc đời của Phạm Duy có thể hơi vất vả. Nói gì thì nói, đa số khách của ông đều từ cấp trung niên trở lên. Vé mà bán không hết, chỉ còn nhìn lại có nửa cuộc đời thì cuộc vui sẽ lạnh giá rất nhiều. Anh em vẫn còn bàn nhau rằng, đến với Phạm Duy là đến với quê hương tình cảm. Mỗi khán giả đều đã có món nợ từ 20 đến 50 năm nghe nhạc Phạm Duy. Nhưng tuổi già sức yếu, đường xa tối tăm, xe cộ không có, cái khó bó cái khôn, cho nên có khi phải đành phải ngồi nhà mà nghe "trái sầu rụng rơi". Vào đầu tháng 2 ở Mỹ, trời tối đen, gió se lạnh. Kiếm được một trăm người leo đồi college không phải dễ. Nói gì đến chuyện đầy rạp hơn 900 chỗ Đây chẳng phải là giấc mộng bình thường. Thêm vào đó, bạn bè nói nhỏ với nhau, không thấy có các ca sĩ danh tiếng hiện diện. Ban tổ chức quản ngại đã đành, thân hữu từ VIP đến khán giả thông thường cũng đều có chút e ngại. Sợ rằng nhạc sĩ lão thành của chúng ta đứng trên sân khấu nhìn xuống thấy vắng vẻ chợ chiều chợ thấy lạnh lẽo cuộc đời. Trong cái tâm trạng đó, gia đình chúng tôi đến tham dự đêm văn nghệ. Thay vì đậu xe dưới chân đồi, chúng tôi đi vòng quanh mấy lượt để leo lên Parking số 6. Ở đây có cùng độ cao với rạp hát, và đi bộ một đoạn để đến từ phía sau. Thật đáng mừng khi nhìn thấy khán giả đã đứng đầy cửa rạp. Vé bán tại cửa đã hết. Một số khách đã dặn vé "will call" nhưng ban tổ chức vẫn không còn vé. Một vài người rất hậm hực vì đã đến từ Sacramento, tôi không biết rồi sau đó có vào coi được không. Chăm tập chương trình trình bày xuất sắc. Coi bộ có đường nét nghệ thuật kiểu Silicon Valley. Với những chỉ dấu tốt đẹp từ bước đầu, chúng tôi từ tốn ngồi thưởng ngoạn một chương trình văn nghệ rất dễ chịu đầy tình tự quê hương. Trước khi tả lại cho các bạn về đêm "Nhìn lại cuộc đời Phạm Duy" vào thứ Bảy 8 tháng 2-2003 tại Foothill College Theater, xin nói trước là chúng tôi không có khả năng chuyên môn về âm nhạc. Đây chỉ là một loại khán giả rất thường tình, phát biểu linh tinh theo cảm tính. Trước hết là không khí văn nghệ rất trật tự từ sân khấu xuống đến khán giả. Chương trình khá chặt chẽ hoặc là có lủng củng gì bên trong thì chúng tôi không thấy. Ban nhạc hòa tấu đồng đảo và trình diễn nghiêm trang. Nhạc trưởng Nguyễn Khánh Hồng trẻ trung duyên dáng. Tất cả các ca sĩ đều trình diễn hết sức trật tự. Tôi được hân hạnh ngồi khá gần nên nhìn thấy rõ nét mặt cố gắng tập trung của từng người. Tất cả đều để hết năng lực vào bài ca và việc này gián tiếp bày tỏ sự kính trọng khán giả. Ca sĩ lần lượt trình bày nhạc Phạm Duy trải qua nhiều giai đoạn. Ban hòa tấu sử dụng phần phụ soạn hòa âm của các nhạc sĩ tài hoa như Lê Văn Khoa, Duy Cường đều được MC Nguyễn Xuân

Hoàng và Kim Oanh giới thiệu đầy đủ. Khác với các chương trình đại nhạc hội hiện nay mà các MC thường đóng vai trò giúp vui cho sân khấu. Phần MC ở đây nhằm mục đích thông tin vừa đủ để chuẩn bị cho khán giả. Việc này thực ra không có trong các chương trình nhạc hòa tấu của Tây phương, nhưng trong khung cảnh của đêm nhạc Phạm Duy được coi như một nhu cầu cần thiết và đã được đáp ứng chừng mực. 25 ca khúc với 15 ca sĩ hiện diện được ban nhạc 30 người hòa tấu đã làm cho trên 900 khán giả hiện diện hài lòng và ở lại với cuộc vui cho đến giờ phút cuối cùng. Nhạc sĩ Phạm Duy với gương mặt sáng ngời đầy phấn khích đã lên mời các nghệ sĩ cùng ra hát Nhạc Tuổi Vàng tặng khán giả. Bản nhạc Tuổi Xanh bắt hủ của ông hơn 50 năm trước được cải lời thành Tuổi Vàng mà ông nói là gieo mầm cho một thế hệ nối tiếp. Danh ca Lệ Thu với làn hơi còn phong phú đã hết sức một lần nữa để khóc mùa thu của Phạm Duy tại Los Altos. Người ta nói rằng khi sáng tác Mùa Thu Chết với cụm hoa thạch thảo, Phạm Duy chỉ khóc mùa Thu một lần. Nhưng sau đó Lệ Thu và Julie Quang thay nhau khóc mùa thu hằng đêm tại các phòng trà Sài Gòn suốt nhiều năm. Và lần này, thêm một lần mùa thu lại nức nở với Lệ Thu ở miền Bắc California. Phần Duy Quang trình bày xuất sắc bản nhạc của thân phụ phổ thơ Hữu Loan về cái chết của người em nhỏ hậu phương. Đây là bản nhạc nổi tiếng của Phạm Duy với bước quân hành vang động bỗng chợt dừng chân chuyển qua đoạn bi ai khóc thương người vợ bé bỏng chết ở làng quê.



Bác sĩ Bích Liên, một ca sĩ tài tử nhưng rất sống động với bản tình ca của một Thái Thanh ngày xưa. Qua phần hai, chị đã làm chúng tôi rất ngạc nhiên với bài ca khá lạ tai được MC giới thiệu là một đạo ca với tựa đề Qua Suối Mây Hồng. Nhạc và lời

của bài này kể lại câu chuyện binh đao giữa Sơn Tinh và Thủy Tinh. Thần núi cầu hôn đến trước đưa công chúa lên núi. Thủy Tinh đến chậm đã làm cuồng phong, sấm chớp, mưa bão dâng nước lên và Sơn Tinh lại nâng núi cao hơn. Bài ca khó khăn và mạnh mẽ này đã được Bích Liên diễn tả rất sống động. Tôi ước mong có được một đoạn Video Tape của bài này để làm kỷ niệm. Và thêm một chút ghi chú nhỏ vào lúc mọi người hát nhạc Tuổi Vàng. Đây là một sáng tác với lời ca mới mẻ nên cả tác giả Phạm Duy cùng mọi người đều phải cầm giấy. Chị Kim Tước, riêng một mình, dường như đã thuộc hết nên hát ngon lành. Con chim Tước ngày xưa vẫn còn giọng ca Vàng mạnh mẽ. Tôi cũng thích nam ca sĩ Phạm Hà, một giọng ca mới tinh. Dứt khoát không làm điều bộ gì hết. Micro cắm trên giá, mắt nhìn thẳng, mặt rất căng, hai tay nắm cứng, rồi Lên xe tiễn em đi, đâu ra đấy. Được lắm. Dù là tiễn em hơn vất vả. Đối với khán giả ở tuổi 70, mỗi bài ca của Phạm Duy là một kỷ niệm. Năm xưa nằm ở tiền đồn nghe thơ Cung Trầm Tưởng quyện với nhạc Phạm Duy. Những anh sĩ quan còn trẻ hết sức mộng mơ và ghen tỵ. Thời đó đang đóng đồn ở U Minh mà mơ được sang Tây du học. Cặp được em đầm tóc vàng sợi nhỏ thì một trăm ngày xa cách mà có xá gì. Hơn 2 năm mới có ngày phép về Sài Gòn mua bàn chải đánh răng, mong gì có ngày tiễn em về xứ mẹ. Đó chính là cái tâm sự của khán giả cao niên đến với Phạm Duy. Và giữa hai phần trình diễn là chương trình chiếu một phim ngắn về cuộc đời Phạm Duy cũng được coi là một tác phẩm công phu.



Chúng tôi cũng được biết là hầu hết các nghệ sĩ trình diễn từ nhạc công đến ca sĩ đều từ miền Nam lên trình diễn. Rồi thật lạ ở chỗ có cả một số khán giả cũng từ

quận Cam theo lên coi hát. Xin cảm ơn quý vị đã đến và đem đến San Jose một đêm vui, thanh lịch, đẹp đẽ.



Các ca sĩ đều lịch sự, xin nói lại, rất kỹ luật, hát hết sức mình, tôn trọng khán giả. Chúng tôi xin cảm ơn. Có điều, tôi xin lỗi, hình như khán giả Bắc Cali đáp ứng kém nồng nhiệt so với miền Nam. Vỗ tay hơi nhẹ. Dù chúng tôi có lịch sự rất im lặng trong buổi trình diễn. Đã ở lại với một sân khấu về khuya, nhưng chưa có màn tự động đứng lên vỗ tay khá một chút khi nhà viết nhạc cho ba thế hệ của chúng ta lên sân khấu nói lời cảm tạ.

MC cũng lại quá lịch sự, không mời bà con đứng lên cho màn từ biệt thêm đầm thắm như ở miền Nam. Rất tiếc. Cần sửa chữa lại kỳ sau chăng? Hay là ta hẹn đến sang năm, Nhìn lại cuộc đời thêm lần nữa